NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 371/2026/CV-PGB	*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước**
- **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển**

- Mã chứng khoán: **PGB**

- Địa chỉ: Tầng 4, 5, 6 Tòa Thành Công, ô đất P-D17, khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 62811298 Fax: 024 62811298

- E-mail: vphdqt.pgbank@pgbank.com.vn

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thúy Nga Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) công bố thông tin biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Tài liệu chi tiết được đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/4/2026 tại đường dẫn: https://www.pgbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 1400116233 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CAO THỊ THUÝ NGA

Tài liệu đính kèm:
- Nghị quyết 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ;
- Nghị quyết 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ;
- Biên bản 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Ký ngày: 22/4/2026 16:08:53

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
PGBank

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Hôm nay, vào hồi 08h30 phút, Thứ ba, ngày 21 tháng 04 năm 2026, tại Phòng họp Lotus 1, Khách sạn The Five Residences Hà Nội, số 345 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển đã tổ chức cuộc họp thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngân hàng	: NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN (PGBank)
Địa chỉ trụ sở chính	: Tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, ô đất P-D17 Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 42/GP-NHNN ngày 16/6/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Mã số doanh nghiệp	: Số 1400116233 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Các Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền dự họp;
2. Đại diện Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực I;
3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành của PGBank.

C. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP (ĐẠI HỘI)

I. Thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) (có Biên bản kèm theo) như sau:

Bà Đinh Thụy Trâm – Thành viên Ban kiểm soát – Tổ trưởng Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Tổng số Cổ đông của Ngân hàng có quyền tham dự Đại hội theo Danh sách Cổ đông chốt ngày 10/03/2026 là: **9.787** Cổ đông đại diện cho tổng số cổ phần sở hữu là **681.587.608** cổ phần, tương đương **100%** tổng số phiếu biểu quyết.
2. Tổng số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội tại thời điểm 8h44 phút có đủ tư cách là: **33** người, đại diện cho **606.208.880** cổ phần tương đương với **88,941%**[1] tổng số phiếu biểu quyết.

(Danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng đính kèm Biên bản họp này).

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ PGBank, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PGBank có đủ điều kiện để tiến hành họp.

Bà Cao Thị Thúy Nga - Chủ tịch HĐQT: Phát biểu khai mạc và điều hành Đại hội.

II. Thông qua Đoàn chủ tọa, Tổ thư ký, Tổ kiểm phiếu; thông qua Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

1. Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết và thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Tổ thư ký và Tổ kiểm phiếu với tỷ lệ **100%** tán thành. Thành phần cụ thể như sau:

a) Đoàn Chủ tọa gồm:

- Bà Cao Thị Thúy Nga - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa;
- Ông Nguyễn Văn Hương - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên.
- Ông Trần Ngọc Dũng - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên;

b) Tổ thư ký gồm:

- Bà Phạm Bích Liên – Phó Chánh Văn phòng Phụ trách VPHĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Ngân hàng - Tổ trưởng;
- Ông Đỗ Duy Tân - Thành viên;
- Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thu Nga – Thành viên.

c) Tổ kiểm phiếu gồm:

- Bà Đinh Thụy Trâm – Thành viên Ban kiểm soát - Tổ trưởng;
- Bà Lại Thị Giang - Thành viên;
- Bà Nguyễn Huyền Trang - Thành viên;
- Ông Trần Văn Liêm - Thành viên;
- Ông Nguyễn Châu Quang - Thành viên;
- Bà Tạ Quỳnh Hoa – Thành viên.

2. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PGBank với tỷ lệ **100%** tán thành.

[1] Lưu ý: Các Tỷ lệ % tại Biên bản này được làm tròn theo nguyên tắc lấy đến 03 số thập phân sau dấu phẩy (,).

3. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PGBank với tỷ lệ **100%** tán thành.

III. Nội dung Đại hội

1. Trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình trước Đại hội, cụ thể:

1.1. Bà Cao Thị Thúy Nga trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

1.2. Ông Nguyễn Văn Hương trình bày Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

1.3. Ông Trần Ngọc Dũng trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

1.4. Ông Trần Ngọc Dũng trình bày: (i) Tờ trình số 02 về việc quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026; (ii) Tờ trình số 04 về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; (iii) Tờ trình số 08 về việc Sửa đổi Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

1.5. Ông Nguyễn Văn Hương trình bày: (i) Tờ trình số 01 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận; (ii) Tờ trình số 03 về việc Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2026.

1.6. Ông Vương Phúc Chính trình bày: (i) Tờ trình số 05 về việc Thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ của PGBank; (ii) Tờ trình số 06 về việc Thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank; (iii) Tờ trình số 07 về việc Cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.

(Nội dung chi tiết các báo cáo, tờ trình đính kèm Biên bản họp này).

2. Ý kiến phát biểu, thảo luận tại Đại hội

Các cổ đông tham gia Đại hội đã đóng góp các câu hỏi, ý kiến phát biểu, thảo luận và Đoàn chủ tọa trả lời các câu hỏi của các Cổ đông, cụ thể như sau:

2.1. Bà Cao Thị Thúy Nga mời các cổ đông phát biểu, đóng góp ý kiến.

2.2. Các Cổ đông đã đóng góp ý kiến trực tiếp tại Đại hội và Đoàn chủ tọa đã trả lời đầy đủ các câu hỏi. Các câu hỏi được đặt ra với nội dung chính như sau:

2.2.1. Nội dung chính câu hỏi của các cổ đông:

i. Chia sẻ về chiến lược phát triển dài hạn của PGBank

Cổ đông đề nghị Ban lãnh đạo chia sẻ chiến lược phát triển dài hạn của PGBank, trong đó nhấn mạnh định vị cạnh tranh, động lực tăng trưởng và các yếu tố khác biệt so với các ngân hàng cùng quy mô. Nội dung quan tâm tập trung vào khả năng duy trì tăng trưởng bền vững trên nền tảng số, mở rộng quy mô đi đôi với quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động.

ii. Kết quả kinh doanh năm 2025

Cổ đông ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2025 có mức tăng trưởng tích cực, song đề nghị Ban điều hành làm rõ nguyên nhân chưa hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Vấn đề được quan tâm là tác động của bối cảnh thị trường, chính sách tăng trưởng thận trọng và hoạt động trích lập dự phòng đến kết quả lợi nhuận cả năm.

iii. Kế hoạch ứng phó trong bối cảnh thị trường biến động

Cổ đông đặt vấn đề về khả năng thích ứng của PGBank trước môi trường kinh tế, tài chính và địa chính trị thế giới ngày càng phức tạp, cùng với áp lực tăng trưởng tín dụng và cạnh tranh gay gắt trong ngành ngân hàng. Trọng tâm câu hỏi là giải pháp duy trì tăng trưởng, kiểm soát rủi ro, mở rộng tệp khách hàng và bảo đảm an toàn hoạt động trong bối cảnh nhiều biến số.

iv. Giải pháp thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2026

Cổ đông đề nghị Ban lãnh đạo cho biết cơ sở và lộ trình hiện thực hóa mục tiêu lợi nhuận năm 2026 tăng mạnh so với kết quả thực hiện năm 2025. Nội dung tập trung vào các động lực tăng trưởng, biện pháp nâng cao hiệu quả, chiến lược tín dụng, xử lý nợ và vai trò của chuyển đổi số trong việc hỗ trợ hoàn thành kế hoạch.

v. Kết quả kinh doanh quý I/2026 và triển vọng cả năm

Cổ đông đề nghị Ban điều hành cập nhật tình hình hoạt động của PGBank trong quý I/2026 và đánh giá sơ bộ triển vọng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026. Các nội dung được quan tâm gồm quy mô tài sản, huy động vốn, lợi nhuận, cơ cấu thu nhập, chất lượng tài sản và mức độ an toàn của các chỉ tiêu hoạt động.

vi. Kế hoạch công nghệ và chuyển đổi số của PGBank

Cổ đông đề nghị Ban lãnh đạo làm rõ định hướng đầu tư công nghệ của PGBank trong bối cảnh ngành ngân hàng đang đẩy mạnh chuyển đổi số và gia tăng cạnh tranh về trải nghiệm khách hàng. Trọng tâm câu hỏi là các nền tảng công nghệ ưu tiên, mức độ đầu tư, hiệu quả kỳ vọng và khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua công nghệ.

vii. Kế hoạch tăng vốn

Cổ đông đề nghị Ban lãnh đạo làm rõ vì sao năm 2025 Ngân hàng chưa triển khai tăng vốn đạt kế hoạch năm 2025 và kế hoạch tăng vốn vào năm 2026?

viii. Kế hoạch đầu tư, góp vốn mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank

Cổ đông đề nghị Ban lãnh đạo làm rõ thêm thông tin về việc đầu tư, góp vốn mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank, theo đó làm rõ kế hoạch đầu tư vào Công ty chứng khoán của PGBank.

2.2.2. Nội dung trả lời của Đoàn Chủ tọa:

Trân trọng cảm ơn sự đồng hành, tin tưởng của các cổ đông đối với PGBank. Sự quan tâm của các cổ đông rất có ý nghĩa với PGBank. Đoàn chủ tọa tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cổ đông và đã trả lời đầy đủ và thỏa đáng, các nội dung chính như sau:

i. Về Định hướng chiến lược của PGBank

Bà Cao Thị Thúy Nga – Chủ tọa đã có ý kiến báo cáo với Cổ đông và Đại hội: PGBank định hướng là ngân hàng bán lẻ dựa trên nền tảng chuyển đổi số. Mục tiêu chiến lược đến năm 2030, đưa PGBank thành top 10 ngân hàng cổ phần tư nhân tại Việt Nam có mức tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động (TOI) cao nhất trên nền tảng mô hình phát triển và văn hóa doanh nghiệp bền vững, khung quản trị minh bạch, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, trung thực và nhiệt huyết.

ii. Về Kết quả năm kinh doanh năm 2025

Thực hiện phân công của Chủ tọa, Ông Nguyễn Văn Hương – Thành viên Đoàn Chủ tọa cho biết năm 2025, tổng tài sản của PGBank đạt 88.840 tỷ đồng, dư nợ tín dụng đạt 47.165 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 727 tỷ đồng, tăng 70,8% so với năm 2024 và hoàn thành hơn 72% kế hoạch lợi nhuận đã đề ra. Mặc dù tăng trưởng cao nhưng chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu đến từ bối cảnh thị trường nhiều biến động, rủi ro, cùng với chủ trương tăng trưởng tín dụng có chọn lọc và trích lập dự phòng ở mức thận trọng nhằm bảo đảm an toàn hệ thống, chất lượng tài sản và nền tảng phát triển dài hạn.

iii. Thích ứng thị trường bằng tăng trưởng có trọng tâm, số hóa và củng cố nền tảng tài chính

Thực hiện phân công của Chủ tọa, Ông Nguyễn Văn Hương – Thành viên Đoàn Chủ tọa khẳng định PGBank lựa chọn cách tiếp cận thận trọng nhưng chủ động, tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp vừa và nhỏ phục vụ sản xuất kinh doanh. Đồng thời, ngân hàng đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng hiệu suất và phát triển sản phẩm, song song với việc kiểm soát nợ xấu, đa dạng hóa nguồn thu, tăng cường năng lực vốn và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro nhằm tạo dư địa tăng trưởng cho các giai đoạn tiếp theo.

iv. Về các giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026

Thực hiện phân công của Chủ tọa, Ông Nguyễn Văn Hương – Thành viên Đoàn Chủ tọa cho biết để hiện thực hóa mục tiêu đã đề ra trong năm 2026, PGBank sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp tăng trưởng gắn với kiểm soát rủi ro và chuyển đổi số. Trọng tâm gồm cá nhân hóa sản phẩm, ứng dụng Big Data và AI để tăng bán chéo, mở rộng hệ sinh thái hợp tác thông qua dịch vụ ngân hàng đại lý với nhiều đối tác chiến lược, tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, đẩy mạnh xử lý nợ bằng công nghệ, chuẩn hóa quản trị rủi ro, tự động hóa vận hành và đảm bảo an ninh thông tin, an toàn, bảo mật.

v. Về Kết quả kinh doanh Quý I/2026

Thực hiện phân công của Chủ tọa, Ông Nguyễn Văn Hương – Thành viên Đoàn Chủ tọa cho biết trong quý I/2026, PGBank duy trì nền tảng hoạt động ổn định và an toàn trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức; đến ngày 31/3/2026, kết quả kinh doanh ghi nhận tín hiệu tích cực, tạo cơ sở cho thực hiện kế hoạch cả năm. Trên cơ sở đó, Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng có kiểm soát, phát triển các mảng dịch vụ và quản trị chi phí hiệu quả.

vi. Về việc Đầu tư công nghệ trong thời gian tới

Thực hiện phân công của Chủ tọa, Ông Nguyễn Văn Hương – Thành viên Đoàn Chủ tọa cho biết PGBank xác định chuyển đổi số là yếu tố sống còn, song lựa chọn cách tiếp cận đầu tư có trọng tâm thay vì dàn trải. Ngân hàng đã hoàn thiện nền tảng công nghệ lõi, triển khai hệ thống ngân hàng hợp kênh cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, xây dựng các nền tảng dữ liệu và tự động hóa nhằm nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, đồng thời tăng cường bảo mật, an toàn hệ thống và gắn đầu tư công nghệ trực tiếp với mục tiêu tăng năng suất, giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

vii. Về việc tăng vốn điều lệ

Bà Cao Thị Thúy Nga – Chủ tọa đã có ý kiến báo cáo với Cổ đông và Đại hội: Do biến động thị trường và PGBank cũng phải thực hiện theo quy trình, thủ tục của cơ quan quản

lý và tuân thủ quy định pháp luật, nên năm 2025 mới thực hiện tăng vốn điều lệ lên 6.816 tỷ đồng và được ghi nhận vào quý 1/2026; tại ĐHĐCĐ thường niên năm nay, PGBank đã trình đại hội và tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng.

viii. Về việc đầu tư, góp vốn mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank

Bà Cao Thị Thúy Nga – Chủ tọa đã có ý kiến Báo cáo với Cổ đông và Đại hội: Với việc nâng hạng thị trường chứng khoán và tín hiệu tích cực từ vĩ mô trong nước, nên năm nay HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc đầu tư, góp vốn mua công ty chứng khoán. Hội đồng quản trị cam kết sẽ đánh giá kỹ lưỡng các điều kiện và thị trường, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật để tiến hành lựa chọn và sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

2.3. Sau khi Đại hội không có thêm ý kiến nào khác, Bà Cao Thị Thúy Nga thay mặt Đoàn chủ tọa cảm ơn, ghi nhận và tiếp thu ý kiến đóng góp của các cổ đông. Bà Cao Thị Thúy Nga có ý kiến kết thúc phần thảo luận.

3. Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội

Bà Đinh Thụy Trâm công bố cập nhật Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm ngay trước khi tiến hành biểu quyết: Tổng số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội tại thời điểm 10h45 phút có đủ tư cách là: **45** người, đại diện cho **664.483.967** cổ phần tương đương với **97,491%** tổng số phiếu biểu quyết.

Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội cách thức biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

Sau đó, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

4. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra là 43 Phiếu, tương ứng với 45 Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền Cổ đông dự họp, đại diện cho 664.483.967 cổ phần, chiếm: 100,000% phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết thu về là 41 Phiếu, tương ứng với 43 Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền Cổ đông dự họp, đại diện cho 664.483.955 cổ phần, tương đương 100,000% phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết không thu về là 2 Phiếu, tương ứng với 2 Cổ đông và Người đại diện thco ủy quyền Cổ đông dự họp, đại diện cho 12 cổ phần, tương đương 0,000% phiếu biểu quyết.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín.

Kết quả biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình như sau:

4.1. Kết quả biểu quyết Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*630.818.932CP*	*94,934%*

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*33.662.779CP*	*5,066%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.2. Kết quả biểu quyết Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*637.343.071CP*	*95,915%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*27.138.640CP*	*4,084%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.3. Kết quả biểu quyết Báo cáo của Ban Kiểm soát về về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*637.618.391CP*	*95,957%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*26.863.320CP*	*4,043%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.4. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*631.906.145CP*	*95,097%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*32.575.566CP*	*4,902%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.5. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*637.748.834CP*	*95,977%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*26.732.877CP*	*4,023%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.6. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*630.738.302CP*	*94,922%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*33.743.409CP*	*5,078%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.7. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*638.208.761CP*	*96,046%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*26.272.950CP*	*3,954%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.8. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc Thông qua phương án tăng vốn điều lệ PGBank như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*634.199.379CP*	*95,442%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
• *Số phiếu không ý kiến:*	*30.282.332CP*	*4,557%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.9. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc Thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*632.482.411CP*	*95,184%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*31.999.300CP*	*4,816%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.10. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc Cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*637.618.391CP*	*95,957%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*26.863.320CP*	*4,043%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

4.11. Kết quả biểu quyết Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

Số phiếu thu về	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	664.481.755CP	100,000%
• *Số phiếu tán thành:*	*632.482.411CP*	*95,184%*
• *Số phiếu không tán thành:*	*44CP*	*0,000%*
• *Số phiếu không ý kiến:*	*31.999.300CP*	*4,816%*
Số phiếu không hợp lệ:	2.200CP	0,000%

* Lưu ý: Tỷ lệ % được làm tròn theo nguyên tắc lấy đến 03 số thập phân sau dấu (,)

Đối chiếu kết quả biểu quyết với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ của PGBank thì nội dung các báo cáo, tờ trình nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

5.1. Bà Phạm Bích Liên - Tổ trưởng Tổ thư ký đọc dự thảo Biên bản họp, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5.2. Đoàn Chủ tọa điều hành biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

5.3. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

6. Bế mạc đại hội

6.1. Bà Cao Thị Thúy Nga thay mặt Đoàn chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.

6.2. Cuộc họp kết thúc vào hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày.

6.3. Biên bản này được lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 21/04/2026 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển kết thúc chương trình nghị sự và được thông qua toàn văn tại Đại hội.

6.4. Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản tiếng Việt và 03 (ba) bản tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Biên bản này là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

TM. TỔ THƯ KÝ ĐẠI HỘI **TỔ TRƯỞNG**	**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI** **CHỦ TỌA**
PHẠM BÍCH LIÊN	**CAO THỊ THÚY NGA**

Tài liệu lưu kèm:

- *Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;*
- *Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;*
- *Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;*
- *Các báo cáo, tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;*
- *Danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.*

NGÂN HÀNG TMCP
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

TỔ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Kính thưa Đại hội!

Hôm nay ngày 21/04/2026, tại Phòng họp Lotus 1, Khách sạn The Five Residences Hà Nội, số 345 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, chúng tôi được Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển giao nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông về dự Đại hội, kết quả kiểm tra đến thời điểm này như sau:

1. Tổng số Cổ đông của Ngân hàng có quyền tham dự Đại hội theo Danh sách Cổ đông chốt ngày 10/03/2026 là: 9.787 Cổ đông đại diện cho tổng số cổ phần sở hữu là 681.587.608 cổ phần, tương đương 100,000% tổng số phiếu biểu quyết của PGBank.
2. Tổng số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội có đủ tư cách tham dự Đại hội là: 33 người, đại diện cho 606.208.880 cổ phần tương đương với 88,941% tổng số phiếu biểu quyết của PGBank.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung), Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (và văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành), Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển: *Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết*. Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển đã đủ điều kiện để tiến hành. Các Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông có mặt tại cuộc họp có quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/số cổ phần được đại diện.

Biên bản này được lập lúc 8 giờ 44 phút ngày 21/04/2026.

Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo với Đại hội./.

TM. TỔ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TỔ TRƯỞNG

ĐINH THỤY TRÂM



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN THAM DỰ

21/04/2026 08:44

STT	Mã tham dự	Họ tên	Số CP sở hữu	STT Trực tiếp	Số CP được ủy quyền	Chi tiết ủy quyền			Tổng	Ghi chú
						STT UQ	Họ tên	Số lượng		
1	1		0		60,515,867	1	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIA LINH	60,515,867	60,515,867	Ủy quyền
2	2		0		88,419,800	2	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VŨ ANH ĐỨC	61,722,010	88,419,800	Ủy quyền
						3	Trịnh Quang Nghĩa	26,697,790		
3	3		0		96,349,555	4	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ CƯỜNG PHÁT	62,560,888	96,349,555	Ủy quyền
						5	Lê Hồng Nhung	33,788,667		
4	4		33,662,779	1	0				33,662,779	Trực tiếp
5	5		27,138,640	2	0				27,138,640	Trực tiếp
6	6		0		33,741,666	6	Lê Quang Huy	33,741,666	33,741,666	Ủy quyền
7	9		0		26,732,877	7	Bùi Chính Hữu	26,732,877	26,732,877	Ủy quyền
8	10		33,661,253	3	0				33,661,253	Trực tiếp
9	12		33,343,706	4	0				33,343,706	Trực tiếp
10	13		30,282,332	5	0				30,282,332	Trực tiếp
11	15		33,743,409	6	0				33,743,409	Trực tiếp
12	16		0		24,407,000	8	Nguyễn Thị Thủy	24,407,000	24,407,000	Ủy quyền
13	18		1,211	7	0				1,211	Trực tiếp
14	19		1	8	0				1	Trực tiếp
15	20		2,060	9	0				2,060	Trực tiếp
16	21		343	10	0				343	Trực tiếp
17	22		5,640,030	11	0				5,640,030	Trực tiếp
18	23		110	12	0				110	Trực tiếp
19	24		1	13	0				1	Trực tiếp
20	25		18,000	14	0				18,000	Trực tiếp
21	26		0		700	9	Trương Thị Quỳnh An	700	700	Ủy quyền
22	27		23,900	15	0				23,900	Trực tiếp
23	28		100	16	0				100	Trực tiếp
24	29		1	17	0				1	Trực tiếp
25	30		100	18	0				100	Trực tiếp
26	31		15	19	0				15	Trực tiếp
27	32		0		1	10	Đỗ Huy Ngọc	1	1	Ủy quyền
28	33		237	20	0				237	Trực tiếp
29	34		26,863,320	21	0				26,863,320	Trực tiếp
30	35		19,084,300	22	0				19,084,300	Trực tiếp
31	36		32,575,566	23	0				32,575,566	Trực tiếp
Total:									**606,208,880**	

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN Số: 01 /2026/NQ-ĐHĐCĐ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank"/"Ngân hàng");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số: 01/2026/BC-HĐQT ngày 21/04/2026.

Điều 2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số: 01/2026/BC-BKS ngày 21/04/2026.

Điều 3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Báo cáo ngày 21/04/2026.

Điều 4. Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, cụ thể:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 của PGBank đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng tài sản	88.840.172.085.710
2	Vốn chủ sở hữu	6.545.253.452.707
	Trong đó: Vốn điều lệ	*5.499.964.240.000*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
3	Tổng dư nợ tín dụng	47.165.325.365.212
4	Tổng huy động	81.117.094.057.526
5	Lợi nhuận trước thuế	726.663.929.732
6	Lợi nhuận sau thuế	580.863.057.920

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Giá trị
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước năm 2025	77.372.373.068
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	726.663.929.732
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	145.800.871.812
4	**Lợi nhuận sau thuế năm 2025 [(2)-(3)]**	**580.863.057.920**
5	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ [(4) x 10%]	58.086.305.792
6	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính [(4) x 10%]	58.086.305.792
7	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích lập các quỹ năm 2025 [(4)-(5)-(6)]	464.690.446.336
8	**Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi trích lập các Quỹ [(1)+(7)]**	**542.062.819.404**
9	Chia cổ tức (7,5% vốn điều lệ (*))	511.190.706.000
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chia cổ tức [(8)-(9)]	30.872.113.404

Điều 5. Thông qua Quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026, cụ thể:

1. Quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025

   a) Quyết toán mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động thực tế của Hội đồng quản trị năm 2025 là **15.129.578.325 đồng**, trong đó thù lao **10.551.478.261 đồng**. Số thực hiện ngân sách hoạt động năm 2025 bao gồm thù lao của Hội đồng quản trị không vượt quá hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

   b) Quyết toán mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động thực tế của Ban Kiểm soát năm 2025 là **7.761.381.539 đồng,** trong đó thù lao **6.043.478.261 đồng**. Số thực hiện ngân sách hoạt động năm 2025 bao gồm thù lao của Ban kiểm soát không vượt quá hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

a) Thông qua ngân sách hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị như sau:

- Thông qua ngân sách hoạt động dự kiến là: **13.900.000.000 đồng** trong đó thù lao là: **10.776.000.000 đồng**.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao phát sinh thêm của thành viên Hội đồng quản trị đó trên cơ sở căn cứ vào mức thù lao đối với chức danh thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc, chức danh tương tự; (ii) Quyết định mức thưởng, lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị trên cơ sở phù hợp với: Tình hình thực tế kinh doanh của PGBank; Quy định chi trả thưởng, lợi ích khác; Quy định về quản lý và thu chi tài chính của PGBank và phù hợp với quy định pháp luật.

b) Thông qua ngân sách hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát như sau:

- Thông qua ngân sách hoạt động dự kiến là: **8.980.000.000 đồng** trong đó thù lao là: **6.900.000.000 đồng.**
- Ủy quyền cho Ban Kiểm soát: (i) Quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên Ban Kiểm soát; (ii) Quyết định mức thưởng, lợi ích khác của các thành viên Ban Kiểm soát trên cơ sở phù hợp với: Tình hình thực tế kinh doanh của PGBank; Quy định chi trả thưởng, lợi ích khác; Quy định về quản lý và thu chi tài chính của PGBank và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 6. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tăng/giảm (+/-)	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	88.840	117.419	28.579	32,2%
2	Tổng dư nợ tín dụng	47.165	61.770	14.605	31,0%
3	Tổng huy động	81.117	103.593	22.476	27,7%
4	Tổng thu thuần	2.474	3.504	1.030	41,6%
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.748	2.066	318	18,2%
6	Lợi nhuận trước thuế	727	1.438	711	97,9%
7	Vốn điều lệ (*)	5.500	10.000	4.500	81,8%

(*) Ngày 04/3/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 304/QĐ-NHNN sửa đổi vốn điều lệ của PGBank tại Giấy phép là 6.815.876.080.000 đồng.

Điều 7. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2027, dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2027:

a) Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

b) Phạm vi dịch vụ cung cấp:

- Soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tổ chức kiểm toán đối với các nội dung/công việc khác ngoài Khoản 1 Điều này:
Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện:

a) Kiểm toán Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ của PGBank theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các kỳ báo cáo của năm 2026;

b) Thực hiện các hoạt động kiểm toán độc lập đối với các nội dung, hoạt động khác theo phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

Điều 8. Thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank, cụ thể như sau:

1. Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án, giao dịch PGBank thực hiện góp vốn, mua cổ phần hoặc thành lập, mua lại công ty chứng khoán (Công ty Mục tiêu) để trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank để thực hiện các hoạt động kinh doanh được phép theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan:

i. Thông tin về Công ty Mục tiêu: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty Mục tiêu đảm bảo các điều kiện cơ bản sau:

- Công ty Mục tiêu là Công ty Chứng khoán được cấp phép để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán *như Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán;*
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của Pháp luật và quy định hiện hành của PGBank tại thời điểm góp vốn, mua cổ phần.

ii. Hình thức thực hiện:

- Góp vốn, nhận chuyển nhượng phần vốn góp, mua cổ phần, nhận chuyển nhượng mua cổ phần, thành lập, mua doanh nghiệp theo các quy định pháp luật.

iii. Nguồn tiền góp vốn/mua cổ phần: Từ vốn điều lệ và quỹ dự trữ của PGBank trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

iv. Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của Công ty Mục tiêu mà PGBank sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;

v. Giá mua: Theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường;

vi. Giá trị giao dịch, giá trị đầu tư, góp vốn dự kiến: có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc mức khác

phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ PGBank đảm bảo Công ty Mục tiêu trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank.

2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT được toàn quyền quyết định, tổ chức thực hiện các công việc cụ thể để PGBank góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết,...như các nội dung nêu tại mục 1 Điều này, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của PGBank, quy định pháp luật và yêu cầu/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
   - Quyết định, tổ chức thực hiện, tìm kiếm các Công ty Mục tiêu phù hợp để PGBank tham gia đầu tư góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết;...
   - Quyết định thời gian thực hiện, tổ chức thực hiện các phương án chi tiết và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất.
   - Thỏa thuận với các bên liên quan; làm việc, trao đổi, thống nhất với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của PGBank, giá và các điều kiện kèm theo, quyết định thực hiện việc chào mua công khai hoặc cách thức khác phù hợp với quy định pháp luật; quyết định cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của Công ty Mục tiêu; các mô hình/cách thức hợp tác, liên kết, quyết định các nội dung giao dịch, các tài liệu do PGBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác trong quá trình PGBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết;
   - Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các phương án, vấn đề, giao dịch theo thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền, bên bán, bên liên quan khác;...
   - Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân khác trong hệ thống PGBank để thực hiện các công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank.

Điều 9. Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm, cụ thể như sau:

1. Thông qua các nội dung cập nhật Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo đề xuất của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025 của Hội đồng quản trị.
2. Giao Hội đồng quản trị hoàn thiện hồ sơ, thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung sau khi Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Trong trường hợp Phương án khắc phục đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ngân hàng Nhà nước có ý kiến điều chỉnh (sửa đổi, bổ sung) thì việc điều chỉnh Phương án khắc phục theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước sẽ do Hội đồng quản trị thực hiện trên cơ sở phù hợp quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ và Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành của PGBank theo đề xuất của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026.
2. Thông qua các nội dung sửa đổi Quy chế Ban Kiểm soát và Quy chế Ban kiểm soát hợp nhất thay thế Quy chế Ban kiểm soát hiện hành của PGBank theo đề xuất của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026.
3. Ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PGBank và thông báo/gửi Điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.
4. Ủy quyền và giao cho Ban Kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban Kiểm soát và thông báo/gửi Quy chế Ban Kiểm soát theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2026. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

CAO THỊ THÚY NGA

Nơi nhận:
- Như Điều 11;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP **THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN** **Số: 02 /2026/NQ-ĐHĐCĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank"/"Ngân hàng");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ PGBank như sau:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 đính kèm Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 của Hội đồng quản trị. Vốn Điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng Vốn Điều lệ năm 2026 là 10.000.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười nghìn tỷ đồng)*.
2. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 17 tại Điều lệ PGBank về mức Vốn Điều lệ mới tương ứng sau khi thực hiện hoàn tất việc tăng vốn theo Phương án tăng Vốn Điều lệ năm 2026 theo quy định pháp luật đồng thời có quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép.
3. Thông qua việc đăng ký, lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán, phát hành thêm.
4. Ngoài các nội dung đã giao/ủy quyền cụ thể tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các công việc cụ thể để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của PGBank, quy định pháp luật và yêu cầu/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các vấn đề sau:
   a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn điều lệ (nếu có)) để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định pháp luật, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
   b) Xem xét, quyết định thời điểm cụ thể thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ, trình tự thực hiện của các đợt phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm phân phối cổ phiếu.

c) Quyết định điều chỉnh tỷ lệ phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền của các đợt phát hành cho phù hợp, đảm bảo tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành tối đa.

d) Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết của các đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của PGBank và phù hợp theo quy định pháp luật.

e) Quyết định và thực hiện các thủ tục và ký hồ sơ, tài liệu để triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Hồ sơ, thủ tục xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank theo quy định và các nội dung yêu cầu/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền về việc này; (ii) Hồ sơ, thủ tục đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; (iii) Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới theo thực tế kết quả thực hiện của Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank.

f) Quyết định việc sửa đổi các nội dung liên quan đến Vốn điều lệ và cổ phần trong Điều lệ của PGBank sau khi hoàn tất việc chào bán, phát hành và thực hiện thủ tục sửa đổi Giấy phép của PGBank. Người ký Điều lệ là Người đại diện theo pháp luật của PGBank.

g) Quyết định các phương án xử lý cổ phiếu lẻ khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phát hành cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu, quyết định việc ghi nhận số lượng cổ phần phát hành thực tế.

h) Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của PGBank và đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và chỉ thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và theo quy định tại Điều lệ. Khi thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

i) Quyết định tất cả các nội dung khác (nếu có phát sinh) để hoàn tất việc tăng vốn điều lệ.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền giao/ủy quyền lại nội dung được giao/ủy quyền nêu trên phù hợp với quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2026. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CAO THỊ THÚY NGA

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Chương trình
8:00	8:30	Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông
8:30	8:35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
8:35	8:40	MC tuyên bố khai mạc chương trình Giới thiệu khách mời tham dự
8:40	8:50	Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội
8:50	9:00	Thông qua Đoàn chủ tọa, Tổ thư ký, thông qua Tổ kiểm phiếu
9:00	9:10	Thông qua Quy chế, Chương trình ĐHĐCĐ
9:10	10:15	Trình bày các nội dung: 1.Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; 2.Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026; 3.Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; 4. Các tờ trình trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông: 4.1. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận. 4.2. Tờ trình về việc quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026. 4.3 Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2026. 4.4. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. 4.5.Tờ trình về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ của PGBank. 4.6 Tờ trình về việc thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank. 4.7. Tờ trình về việc cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm. 4.8. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
10:15	10:30	Đại hội thảo luận và hỏi đáp
10:30	10:45	Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết
10:45	11:00	Nghỉ giải lao. Kiểm phiếu trong thời gian giải lao
11:00	11:15	Công bố kết quả kiểm phiếu
11:15	11:30	Tổ thư ký trình bày dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ
11:30	11:45	Tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ
11:45	12:00	Chủ tọa phát biểu kết luận đại hội

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi là "Đại hội") của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (sau đây gọi là "PGBank").

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội, người tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, người tham dự Đại hội của PGBank có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

2.1. Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung (sau đây gọi là "Luật Doanh nghiệp năm 2020").

2.2. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (sau đây gọi là "Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024").

2.3. Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (sau đây gọi là "Luật Chứng khoán năm 2019").

2.4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là "Nghị định 155/2020/NĐ-CP").

2.5. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là "Thông tư 116/2020/TT-BTC").

2.6. Điều lệ PGBank hiện hành của PGBank (sau đây gọi là "Điều lệ").

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

3.1. Công khai, công bằng, dân chủ.

3.2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và của PGBank.

3.3. Phù hợp với các quy định pháp luật, các quy định của PGBank và Quy chế này.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

4.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi vào phòng tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức.

chức.

4.2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, không nói chuyện riêng; Không sử dụng các thiết bị ghi âm, ghi hình; Điện thoại di động phải để chế độ im lặng và giữ trật tự trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

5.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu với Tổ Thư ký, Tổ Thư ký có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tọa.

5.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tập trung phát biểu vào những nội dung trọng tâm phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua trên tinh thần góp ý xây dựng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

6.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

a) Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội tại ngày đăng ký cuối cùng có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Trường hợp có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền.

6.2. Quyền của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được nhận 01 Phiếu biểu quyết, 01 Thẻ biểu quyết và tài liệu họp, các tài liệu khác (nếu có) sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Tổ kiểm tra tư cách cổ đông và được hướng dẫn bỏ phiếu theo quy định của PGBank.

b) Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa và/hoặc gửi ý kiến về Ban tổ chức Đại hội (nếu có).

c) Trường hợp đến dự họp sau khi Đại hội đã khai mạc vẫn được quyền đăng ký tham dự và có quyền tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa được tiến hành biểu quyết ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm tạm dừng Đại hội. Trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

d) Được thảo luận và tiến hành biểu quyết tất cả các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

6.3. Nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp phải thực hiện thủ tục Đăng ký tham dự Đại hội theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và phải xuất trình các giấy tờ sau:

i. Đối với cổ đông là cá nhân:

- Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội, cổ đông phải mang xuất trình:
  - Bản gốc Thẻ Căn cước công dân/Căn cước /Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của cổ đông.

- Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải xuất trình:
  - Bản gốc Thẻ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của người đại diện theo ủy quyền; và
  - Bản gốc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội hợp lệ.

ii. Đối với cổ đông là tổ chức:

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật/người đại diện quản lý phần vốn góp của cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội phải xuất trình:
  - Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Quyết định thành lập; và
  - Bản gốc Thẻ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật/người đại diện quản lý phần vốn góp còn thời hạn sử dụng; và
  - Bản sao Văn bản cử người đại diện quản lý phần vốn góp của cổ đông (trong trường hợp người đại diện quản lý phần vốn góp của cổ đông tham dự Đại hội).
- Trường hợp người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền (người đại diện quản lý phần vốn góp) của cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền này phải xuất trình:
  - Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Quyết định thành lập; và
  - Bản gốc Thẻ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu của người được ủy quyền tham dự đại hội còn thời hạn sử dụng; và
  - Bản sao Văn bản cử người đại diện quản lý phần vốn góp của cổ đông (trong trường hợp người đại diện quản lý phần vốn góp của cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội); và
  - Bản gốc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội hợp lệ.

b) Xác định tư cách thông tin giấy tờ pháp lý thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia/VNeID:

i. Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền không xuất trình được Giấy tờ pháp lý của cá nhân/doanh nghiệp nêu tại Điểm a Khoản này, Ban tổ chức có thể xem xét đối chiếu thông tin thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư/VneID với điều kiện:

- Thông tin hiển thị cho phép xác định rõ họ tên, số định danh cá nhân và ảnh nhận diện của người tham dự;
- Thông tin hiện thị đầy đủ thông tin doanh nghiệp;
- Ban tổ chức có đủ cơ sở để đối chiếu, xác nhận đúng chủ thể.

ii. Việc Xác định tư cách thông tin giấy tờ pháp lý thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia/VNeID **chỉ mang tính hỗ trợ xác minh**, không làm thay đổi trách nhiệm của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trong việc chứng minh tư cách tham dự Đại hội.

iii. Ban tổ chức có quyền từ chối xác nhận tư cách tham dự đối với trường hợp không cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để xác minh nhân thân và quyền tham dự Đại hội.

c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu theo quy định của pháp luật và quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ; không sao chép, cung cấp thông tin cho những người không tham dự Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

d) Tuân thủ quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

e) Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội, Ban tổ chức Đại hội.

f) Không được có các hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị PGBank quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các nhiệm vụ sau:

7.1. Kiểm tra việc xuất trình giấy tờ xác minh tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội theo quy định tại Khoản 6.3 Điều 6 Quy chế này.

7.2. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.

7.3. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, tài liệu họp và tài liệu khác (nếu có) cho các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.

7.4. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Tổ kiểm phiếu

Tổ kiểm phiếu do Đại hội bầu theo đề nghị của Chủ tọa. Tổ kiểm phiếu có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

8.1. Hướng dẫn cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

8.2. Kiểm đếm Thẻ biểu quyết, thu Phiếu biểu quyết, sau khi kết thúc biểu quyết, kết thúc bầu theo chương trình Đại hội và tiến hành kiểm phiếu.

8.3. Lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

8.4. Báo cáo Đoàn chủ tọa những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc có đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu để Đoàn chủ tọa xem xét, quyết định.

8.5. Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đề cử các thành viên vào Đoàn chủ tọa. Đoàn chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua và có chức năng điều hành Đại hội. Chủ tọa, Đoàn chủ tọa có các quyền và trách nhiệm sau:

9.1. Tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, theo đúng chương trình nghị sự, Quy chế đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

9.2. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

9.3. Đề xuất Đại hội thay đổi chương trình họp; Được quyền hoãn/tạm dừng Đại hội; Thay đổi địa điểm họp phù hợp với quy định tại Điều lệ PGBank và các quy định của pháp luật có liên quan.

và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ PGBank và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Tổ thư ký

Tổ thư ký, Tổ trưởng Tổ thư ký có các quyền và trách nhiệm sau:

10.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến chương trình Đại hội và tất cả các vấn đề đã được cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết tại Đại hội.

10.2. Ghi chép Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

10.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

10.4. Tiếp nhận ý kiến của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông gửi Đoàn chủ tọa, tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.

10.5. Tổ trưởng Tổ thư ký đại diện Tổ thư ký ký Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

10.6. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tọa.

Điều 11. Điều kiện tiến hành Đại hội

11.1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

11.2. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 11.1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự kiến họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

11.3. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 11.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự kiến họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

Điều 12. Cách thức tiến hành Đại hội

12.1. *Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết:* Phương thức này được dùng để thông qua các nội dung gồm: Danh sách thành viên Đoàn chủ tọa; Tổ thư ký; Tổ kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế Đại hội; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nội dung khác theo Chương trình họp mà không thuộc nội dung biểu quyết được ghi tại Phiếu biểu quyết (nếu có).

12.2. *Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết:* Phương thức này được dùng để thông qua các báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đã được xác định và ghi rõ trong Phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự.

12.3. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết bằng thẻ biểu quyết, bỏ phiếu được quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 13. Thông qua Quyết định của Đại hội

13.1. Trừ các trường hợp tại Khoản 13.2 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

chấp thuận.

13.2. Đối với quyết định về nội dung: Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; thông qua sửa đổi Điều lệ; Các nội dung tại Điểm q, điểm s Khoản 1 Điều 33 Điều lệ PGBank thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 14. Biên bản họp

Tất cả những vấn đề, nội dung tại Đại hội phải được Tổ thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để ban hành (các) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lưu giữ tại PGBank.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

15.1. Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

15.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

CHỦ TỊCH HĐQT
Cao Thị Thúy Nga

PHỤ LỤC I

THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PGBank)

I. Phạm vi áp dụng:

Phụ lục này được sử dụng cho việc biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung khác xin ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PGBank.

II. Phương thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

1. Phương thức này được dùng để thông qua các nội dung gồm: Danh sách thành viên Đoàn chủ tọa; Tổ kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế Đại hội; Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Các nội dung khác theo Chương trình họp mà không thuộc nội dung biểu quyết được ghi tại Phiếu biểu quyết (nếu có). Các nội dung này được biểu quyết theo phương thức giơ Thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được thông qua theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.
2. Việc biểu quyết tại Đại hội do Đoàn Chủ tọa điều hành theo diễn biến Chương trình họp đã được Đại hội thông qua.
3. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tán thành giơ Thẻ biểu quyết trước, sau đó đến lượt người không tán thành, cuối cùng là người không có ý kiến giơ Thẻ biểu quyết theo đề nghị của Đoàn Chủ tọa.
4. Trường hợp cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề được xin ý kiến hoặc giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần trong tổng số ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề được xin ý kiến thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ.
5. Tổ kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm đếm kết quả biểu quyết tại thời điểm cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết và Chủ tọa công bố ngay kết quả biểu quyết trước Đại hội đối với từng nội dung xin ý kiến Đại hội.

III. Phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

1. Phương thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.
2. Cách thức biểu quyết

2.1. Việc biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông lựa chọn một trong ba phương án: "Tán thành"/ "Không tán thành"/ "Không có ý kiến" bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô tương ứng. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên của mình vào Phiếu biểu quyết trước khi gửi Phiếu biểu quyết về cho Tổ Kiểm phiếu. Trường hợp muốn sửa đổi phương án đã chọn thì phải khoanh tròn ô đã chọn đồng thời chọn lại phương án. Nếu muốn chọn lại phương án đã khoanh tròn thì bôi đen phương án đó, ký tên ngay bên cạnh những phương án đã chỉnh sửa.

2.3. Sau khi Đoàn Chủ tọa trình bày xong tất cả các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội theo Chương trình họp đã được thông qua, Đại hội tiến hành biểu quyết, sau đó gửi Phiếu biểu quyết về thùng

phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Tổ Kiểm phiếu.

3. Phiếu biểu quyết/nội dung biểu quyết

3.1. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, do Ban tổ chức phát hành. Trên phiếu có ghi rõ tên cổ đông, tên người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, số cổ phần mà cổ đông sở hữu/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được ủy quyền đại diện, số phiếu biểu quyết tương ứng, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký kiểm tra tư cách cổ đông và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội, được sử dụng để biểu quyết tại Đại hội.

3.2. Những phiếu sau được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không phải Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát ra.
- Phiếu bị rách rời, có tẩy xóa, sửa chữa các nội dung đã in sẵn trên phiếu không đúng theo quy định tại Điểm 2.2 Khoản 2 Mục III nêu trên, phiếu có viết thêm nội dung, ký tự.
- Phiếu biểu quyết lựa chọn quá 1 trong 3 phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" hoặc Phiếu biểu quyết không đánh dấu (X) hoặc (✓) vào bất kỳ phương án nào trong ba phương án: "Tán thành"/ "Không tán thành"/ "Không có ý kiến".
- Phiếu không có chữ ký và/hoặc không ghi rõ họ tên của người ký.
- Một nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ sẽ không ảnh hưởng tới hiệu lực của các nội dung biểu quyết khác được biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết nộp cho Tổ Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu kín đã được niêm phong.

4. Kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Tổ kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Tổ kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa bất kỳ thông tin, nội dung nào trên Phiếu biểu quyết.
- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu

5.1. Tổ kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu, Tổ trưởng đọc báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

5.2. Biên bản kiểm phiếu phải được giao cho Tổ thư ký và lưu giữ cùng các văn kiện của Đại hội theo quy định của PGBank.

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 24 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

Số: 01 /2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (PGBank),**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều rủi ro từ xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại và xu hướng bảo hộ gia tăng, ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng toàn cầu. Trong nước, Việt Nam duy trì ổn định chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô, tạo niềm tin cho nhà đầu tư; tăng trưởng GDP đạt trên 8% thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới GDP, Chính phủ đã chỉ đạo nhiều giải pháp đồng bộ tạo nền tảng cho phát triển kinh tế ổn định, lâu dài. Ngành ngân hàng ghi nhận sự phục hồi với tăng trưởng tín dụng ước đạt 19%, hiệu quả kinh doanh được cải thiện, song vẫn đối mặt với áp lực lãi suất, kiểm soát nợ xấu và cạnh tranh gia tăng. Trong bối cảnh đó, bám sát định hướng của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo triển khai các giải pháp phù hợp, giúp PGBank vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội và đạt được những kết quả quan trọng theo mục tiêu tăng trưởng an toàn, bền vững.

I. Kết quả chỉ đạo triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Về kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2025 đạt được như sau:

Bảng 01: Kết quả tài chính cơ bản năm 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	So sánh với năm 2024	So sánh với kế hoạch năm 2025	
					TH-KH	TH/KH
1	**Tổng tài sản**	**88.840**	**91.226**	**21,7%**	**(2.386)**	**97,4%**
2	**Dư nợ tín dụng**	**47.165**	**48.653**	**13,6%**	**(1.488)**	**96,9%**
3	**Tổng huy động**	**81.117**	**78.449**	**21,6%**	**2.668**	**103,4%**
4	**Tổng thu thuần**	**2.474**	**2.657**	**35,1%**	**(183)**	**93,1%**

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	So sánh với năm 2024	So sánh với kế hoạch năm 2025	
					TH-KH	TH/KH
5	**Chi phí hoạt động & dự phòng**	**1.748**	**1.656**	**24,3%**	**92**	**105,5%**
6	**Lợi nhuận trước thuế**	**727**	**1.001**	**70,8%**	**(274)**	**72,6%**
7	**Vốn điều lệ (*)**	**5.500**	**10.000**	**31,0%**	**4.500**	**55,0%**
8	**ROE**	**9.92%**	**9.75%**	**46.5%**	**0.2%**	**101.7%**
9	**CAR**	**10.60%**	**10.00%**	**5.89%**	**0.60%**	**106%**

Ghi chú (*): Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 tiếp tục được triển khai theo quy trình, thủ tục và được ghi nhận vốn điều lệ mới là 6.816 tỷ đồng vào quý 1/2026.

Tổng tài sản đến 31/12/2025 đạt 88.840 tỷ đồng, hoàn thành 97,4% kế hoạch, tăng 21,7% so với cuối năm 2024; Tổng huy động vốn đạt 81.117 tỷ đồng, hoàn thành 103,4% kế hoạch, tăng 21,6% so với cuối năm 2024; Dư nợ tín dụng đến 31/12/2025 đạt 47.165 tỷ đồng, hoàn thành 96,9% kế hoạch, tăng trưởng 13,6% so với cuối năm 2024. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 727 tỷ đồng, thực hiện 72,6% kế hoạch, tăng trưởng 70,8% so với cuối năm 2024; Tổng thu thuần đạt 2.474 tỷ đồng, hoàn thành 93,1% kế hoạch, tăng 35,1% so với cuối năm 2024, trong đó điểm sáng nổi bật là thu nhập từ phí dịch vụ đạt 297 tỷ đồng, vượt kế hoạch với tỷ lệ hoàn thành 157% kế hoạch năm. Các chỉ tiêu an toàn, hiệu quả hoạt động như CAR và ROE đều đạt được tốt hơn so với kế hoạch được giao. Chỉ số LDR ổn định, đảm bảo khả năng thanh khoản tốt, góp phần giảm áp lực lãi suất và thanh khoản của thị trường trong năm vừa qua. Như vậy phần lớn các chỉ tiêu cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, tuy nhiên, kết quả lợi nhuận chưa đạt được kỳ vọng do bối cảnh thị trường chung khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

(Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 được trình bày tại Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 được trình bày tại Đại hội)

2. Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

Căn cứ nội dung giao và ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn thuê đơn vị kiểm toán độc lập để: soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và các hoạt động cần thiết theo đúng quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Theo đó, năm 2025, PGBank đã lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam (để thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm và cung cấp dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của PGBank trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính).

Tiếp theo, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã phê duyệt thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte để thực hiện soát xét báo cáo tài chính cho năm 2026, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2026. Đồng thời ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện các hoạt động cần thiết khác theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó, Hội đồng Quản trị tiếp tục thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua.

3. Về việc kiện toàn nhân sự và mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Trong năm 2025, PGBank đã thay đổi cơ cấu nhân sự cấp cao nhằm kiện toàn bộ máy quản trị, đáp ứng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ của PGBank hiện hành. Các thành viên HĐQT được bầu đều có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và quản trị doanh nghiệp lớn, giúp củng cố năng lực quản trị phù hợp với mục tiêu phát triển của PGBank. Đến hiện tại, HĐQT PGBank bao gồm 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập HĐQT. Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 hiện nay như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Bà Cao Thị Thúy Nga	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Hương	Thành viên HĐQT
3	Ông Vương Phúc Chính	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Thành Nghiệp	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Tý	Thành viên độc lập HĐQT
6	Ông Bùi Vương Anh	Thành viên độc lập HĐQT

Cũng trong năm 2025, tại ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2025, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 đã được bầu như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Ông Trần Ngọc Dũng	Trưởng BKS
2	Ông Trịnh Mạnh Hoán	Thành viên BKS
3	Bà Hạ Hồng Mai	Thành viên BKS
4	Bà Đinh Thụy Trâm	Thành viên BKS
5	Bà Chu Thị Hường	Thành viên BKS

Thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS: Các thành viên HĐQT, BKS được hưởng thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động theo kết quả thực hiện công việc và theo kế hoạch kinh doanh của PGBank, đảm bảo việc sử dụng ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, trong đó có quỹ thù lao, nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2025, phù hợp Điều lệ, các quy định nội bộ hiện hành có liên quan của PGBank. (*Chi tiết được nêu tại Tờ trình số 02 về Quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026).*

4. Về việc phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

Để tuân thủ quy định của pháp luật, PGBank đã triển khai xây dựng Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

Ngày 24/04/2025, tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã trình và được thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm. Sau đó, PGBank đã thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") theo quy định.

Trong quá trình thực tiễn hoạt động, PGBank liên tục rà soát, bổ sung nội dung phương án nhằm cụ thể hóa các biện pháp khắc phục với kế hoạch chi tiết, lộ trình rõ ràng. Theo đó, PGBank tiếp tục trình bày Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại ĐHĐCĐ năm 2026 và gửi báo cáo tới NHNN sau khi được ĐHĐCĐ thông qua phương án.

5. Về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ

Thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, PGBank đã triển khai tăng vốn điều lệ lên 6.816 tỷ đồng bao gồm:

- **Đợt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:**

PGBank hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 4.200 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng vào Quý II/2025 qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Về tiến độ/tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, PGBank đã công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- **Đợt tăng vốn điều lệ năm 2025:**

Ngày 22/07/2025, ĐHĐCĐ của PGBank đã ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng thông qua hai hình thức: thực hiện phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức với tỷ lệ 10% và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐQT ngày 24/07/2025 để triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ. Cụ thể tình hình thực hiện như sau:

a. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024:

Được chấp thuận bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý, PGBank đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%, nâng mức

vốn điều lệ lên 5.500 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 sau khi trích lập các quỹ theo quy định pháp luật.

b. Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

PGBank đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu vào Quý I/2026, qua đó nâng vốn điều lệ của Ngân hàng từ 5.500 tỷ đồng lên 6.816 tỷ đồng. Mặc dù đã tích cực triển khai và nhận được chấp thuận của các cơ quan quản lý về việc tăng vốn điều lệ năm 2025, nhưng do diễn biến thị trường cuối năm 2025 chưa được thuận lợi, nên chưa hoàn thành mục tiêu tăng vốn năm 2025 lên 10.000 tỷ đồng. Về những thay đổi trong tỷ lệ sở hữu cổ phần, danh sách cổ đông và người liên quan, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, PGBank đã công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Để tiếp tục triển khai mục tiêu tăng vốn điều lệ đã đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua phương án tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động và đáp ứng các yêu cầu về an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

6. Giám sát, chỉ đạo triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại PGBank giai đoạn 2021-2025

Bám sát Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại PGBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận theo Công văn số 796/TTGSNH2 ngày 23/2/2024, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phương án đã được phê duyệt.

7. Về việc thực hiện đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ của PGBank thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank, trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo triển khai và tìm kiếm đối tác, đồng thời dự kiến tiếp tục thực hiện trong năm 2026 trên cơ sở phù hợp với mục tiêu kinh doanh của ngân hàng.

II. Kết quả công tác quản trị của Hội đồng Quản trị

1. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

Tuân thủ quy định pháp luật trong từng thời kỳ, đặc biệt là Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ PGBank, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Hội đồng Quản trị PGBank đã tổ chức triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng cũng như lấy ý kiến bằng văn bản. Qua đó, HĐQT quyết định các chủ trương, định hướng làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai kế hoạch hành động cụ thể.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 20 phiên họp trực tiếp và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở đó, HĐQT đã ban hành 308 Nghị quyết, giải quyết các vấn đề chính như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như: kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao thuộc HĐQT và Ban kiểm soát (BKS), thông qua phương án tăng vốn điều lệ;
- **Công nghệ thông tin:** Giám sát và chỉ đạo xây dựng, nâng cấp một số hệ thống công nghệ thông tin quan trọng trong hoạt động Ngân hàng như: Triển khai thành công dự án Ngân hàng lõi (Core Banking) toàn Ngân hàng; Nâng cấp hệ thống công nghệ phục vụ công tác thẩm định, phê duyệt, quản trị rủi ro, kinh doanh, nguồn vốn, vận hành và quản trị tài chính;
- **Quản trị điều hành:** Ban hành hơn 30 Nghị quyết HĐQT nhằm ban hành mới/sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế hoạt động, cơ cấu tổ chức để hoàn thiện bộ máy quản trị của PGBank, tiêu biểu như: Tuyên ngôn khẩu vị rủi ro cho 5 năm giai đoạn 2026-2030; Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành; Quy chế hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro và Hội đồng xử lý rủi ro; Quy chế hoạt động của các đơn vị Hội sở; Quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ; Bộ tiêu chí xếp hạng tín dụng nội bộ; Các quy chế phân loại bảo mật thông tin,...;
- **Tổ chức nhân sự:** Nhằm củng cố chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng định hướng phát triển ĐHĐCĐ đề ra, HĐQT đã ban hành hơn 90 Nghị quyết trong năm 2025 về vấn đề kiện toàn nhân sự và hoàn thiện hệ thống ngạch bậc, chính sách nhân sự, chế độ phúc lợi, cơ chế thi đua khen thưởng, đánh giá xếp loại cá nhân/tập thể. Đồng thời, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy PGBank, hoàn thiện khung năng lực cốt lõi, năng lực lãnh đạo, tạo nền móng cho việc nâng cao chất lượng hệ thống quản trị tại Ngân hàng trong năm 2026 và hiện thực hóa mục tiêu chiến lược đến năm 2030;
- **Hoạt động tín dụng và đầu tư:** Các khoản cấp tín dụng của các khách hàng thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank; Phương án xử lý và thu hồi một số khoản nợ dư nợ lớn của khách hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Về hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị

Hoạt động quản trị, giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ PGBank, Quy chế Tổ chức hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng hiện hành.

Chủ tịch HĐQT đã ban hành quyết định về việc phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên HĐQT trong đó phân công cụ thể quyền hạn nhiệm vụ của các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực. HĐQT, Chủ tịch HĐQT đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT, theo đó từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế của PGBank và quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của HĐQT.

Các thành viên HĐQT tham gia đóng góp xây dựng định hướng mục tiêu hoạt động của Ngân hàng hàng năm, định hướng chiến lược/giao kế hoạch kinh doanh của hệ thống và tạo các nguồn lực để Ban Điều hành triển khai nhiệm vụ; Thực hiện thảo luận, biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với các quyết định của

mình; Tại nhiều cuộc họp quan trọng của Ban điều hành đều có sự tham gia chỉ đạo, định hướng của Chủ tịch HĐQT/các thành viên HĐQT phụ trách các lĩnh vực liên quan.

3. Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Các thành viên HĐQT độc lập thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy chế/quy định nội bộ của PGBank và theo Quyết định phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng, trung thực, góp phần vào kết quả kinh doanh hàng năm của PGBank. Trong năm 2025, các Thành viên độc lập HĐQT tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và đã đưa ra đầy đủ các ý kiến đối với các vấn đề được thông qua tại cuộc họp và các vấn đề được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT PGBank: HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của PGBank, đồng thời tiếp tục có nhiều đổi mới, quyết liệt trong công tác quản trị, giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Hoạt động của các Ủy ban giúp việc của Hội đồng Quản trị theo quy định

Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập phù hợp theo quy định của pháp luật và đóng vai trò quan trọng trong công tác tham mưu cho HĐQT thực hiện chức năng quản trị, giám sát cấp cao đối với hoạt động của PGBank.

Ủy ban Nhân sự: Gồm 04 thành viên bao gồm Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban, các thành viên là Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 01 thành viên khác đảm bảo quy định pháp luật. Năm 2025, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm tham mưu, tư vấn kịp thời về các nội dung về nhân sự và tổ chức bộ máy để HĐQT có đủ thông tin ra quyết định. Các nội dung cơ bản như sau: chính sách lương thưởng và đãi ngộ năm 2025, cơ chế tạo động lực thúc đẩy kinh doanh, điều chỉnh và hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị Hội sở chính.

Ủy ban Quản lý rủi ro: Gồm 05 thành viên bao gồm 01 thành viên Hội đồng Quản trị làm Trưởng ban, 01 thành viên độc lập làm Phó ban, 02 thành viên Ban điều hành và 01 thành viên khác đảm bảo quy định pháp luật. Năm 2025, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm tham mưu, tư vấn HĐQT kịp thời về các nội dung quản trị rủi ro, các nội dung cơ bản sau: Rà soát khung chiến lược quản trị rủi ro; Đánh giá và tham mưu HĐQT xem xét, phê duyệt khẩu vị rủi ro cho 05 năm giai đoạn 2026-2030; Khuyến nghị Ban điều hành lập kế hoạch nghiên cứu, triển khai Basel III trong năm 2025-2026; Tích cực tham mưu HĐQT trong công tác quản trị các rủi ro trọng yếu trong phạm vi toàn hàng góp phần duy trì hoạt động an toàn, ổn định của PGBank trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn.

5. Về định hướng hoạt động kinh doanh và giám sát triển khai chiến lược

Trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, bám sát định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn và bền vững cho năm 2025. Với định hướng, giám sát và hỗ trợ của HĐQT, Ban Điều

hành đã quyết liệt triển khai các chiến lược thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tái cơ cấu và giảm thiểu rủi ro tại PGBank. Tình hình thực hiện các mục tiêu chiến lược HĐQT đề ra năm 2025 như sau:

i. Xây dựng và cụ thể hóa chiến lược: HĐQT đã xây dựng chiến lược, giải pháp chi tiết giai đoạn 2025-2030 linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và ban hành toàn Ngân hàng, đồng thời thúc đẩy, giám sát việc cụ thể hóa kế hoạch hành động của Ban điều hành.

ii. Tăng vốn điều lệ: Trong năm qua, tuy chưa hoàn thành mục tiêu tăng vốn điều lệ lên như ĐHĐCĐ đề ra, nhưng HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát và đảm bảo tiến độ thực hiện tăng vốn nhanh, gọn và tuân thủ quy định pháp luật, nâng vốn điều lệ đáp ứng yêu cầu về hoạt động kinh doanh của PGBank.

iii. Mô hình tổ chức và quản trị nguồn nhân lực: Qua việc điều chỉnh Cơ cấu tổ chức bộ máy PGBank, HĐQT đã tái cấu trúc mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn các phòng/ban chức năng trụ sở chính, sáp nhập các phòng ban có chức năng tương đồng. Bên cạnh đó, HĐQT đã rà soát, quy hoạch chi nhánh/phòng giao dịch nâng cao hiệu quả mạng lưới; nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và phát triển đội ngũ có chuyên môn, đạo đức, "vừa có tâm, vừa có tầm", sẵn sàng đổi mới, đột phá vì mục tiêu phát triển của PGBank.

iv. Kiện toàn hệ thống văn bản định chế: HĐQT đã kiện toàn bộ Quy chế tổ chức và hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, cũng như chỉ đạo rà soát các quy định/quy trình định kỳ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thị trường, hướng đến khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

v. Công nghệ thông tin: Theo đúng định hướng của HĐQT năm 2025, một số dự án công nghệ thông tin trọng điểm, đặc biệt là Core Banking đã được hoàn thành đúng tiến độ; đồng thời HĐQT tích cực đôn đốc, tạo điều kiện xây dựng, nâng cấp các hệ thống phần mềm phục vụ cho nghiệp vụ Ngân hàng và công tác quản lý.

vi. Quản trị rủi ro: Trước biến động vĩ mô và áp lực cạnh tranh ngành, HĐQT đã chú trọng phân bổ nguồn lực cho công tác quản trị rủi ro, nâng cao năng lực nhận diện rủi ro tại PGBank. Năm 2025, HĐQT đã ban hành Khung quản trị rủi ro, Tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, đồng thời luôn đặt nguyên tắc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ của PGBank lên hàng đầu.

III. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành

1. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc, Ban điều hành

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Điều lệ PGBank, trong đó đặc biệt chú trọng giám sát, chỉ đạo trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh/chiến lược kinh doanh và các hoạt động được HĐQT đánh giá là có rủi ro trọng yếu đối với Ngân hàng.

HĐQT và các thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện chức năng giám sát thông qua các hình thức trực tiếp và gián tiếp, thực hiện giám sát trước, sau đối với Tổng Giám đốc và Ban

điều hành theo quy định pháp luật và quy định PGBank. Theo đó, HĐQT trong năm 2025 đã thực hiện:

- Tham gia các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành và các cuộc họp chuyên đề đối với các lĩnh vực cần giám sát;
- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và ban hành các chính sách về giám sát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn tại PGBank;
- Thực hiện giám sát thông qua hệ thống báo cáo hoạt động kinh doanh định kỳ và các báo cáo/đề xuất phát sinh từ Tổng Giám đốc; Xem xét, chỉ đạo thực hiện và yêu cầu thông báo kết quả thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đối với các Đơn vị của Ngân hàng;
- Ngoài ra, HĐQT cũng sử dụng các Ủy ban giúp việc trong quá trình tổ chức triển khai công tác giám sát đối với hoạt động của Tổng Giám đốc.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng Giám đốc, Ban điều hành năm 2025

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, HĐQT có những đánh giá như sau:

- Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ vai trò điều hành Ngân hàng, thực hiện triển khai các chỉ tiêu kinh doanh và định hướng hoạt động đề ra;
- Tổng Giám đốc, Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo và giải trình đầy đủ, chính xác và đúng hạn về hoạt động của Ngân hàng tại các cuộc họp HĐQT và theo từng vấn đề cụ thể khi có yêu cầu của HĐQT;

Dưới chỉ đạo định hướng của HĐQT, PGBank đã đạt được những kết quả tích cực, phản ánh sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên và sự tin tưởng của Quý cổ đông, khách hàng (kết quả kinh doanh đã được báo cáo tại Mục I.1).

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2025, HĐQT ghi nhận sự nỗ lực của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong công tác điều hành đã có những bước tiến vững chắc trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh và quản trị rủi ro, chú trọng việc xây dựng cơ chế chính sách nhân sự đột phá để tạo động lực cho CBNV và thu hút nhân tài.

Tuy nhiên, còn một số hạn chế cần cải thiện mạnh mẽ hơn nữa để nâng cao năng lực cạnh tranh như sau: mở rộng sản phẩm chuyên biệt và phát triển khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng cường hiệu quả thu hồi nợ.

IV. Công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư

PGBank nghiêm túc thực hiện việc công bố thông tin theo các quy định hiện hành, đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác và trung thực đến cơ quan quản lý thông qua website Ngân hàng, cổng thông tin công khai của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các thông tin công bố luôn đảm bảo minh bạch, giúp cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt thông tin về PGBank kịp thời. Trong đó:

1. Báo cáo về các giao dịch giữa PGBank với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó năm 2025: Theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 số 05/2026/BC-PGB ngày 22/01/2026 của PGBank.

2. Giao dịch giữa PGBank với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 số 05/2026/BC-PGB ngày 22/01/2026 của PGBank.

3. Danh sách Người nội bộ và người có liên quan là tổ chức, Danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của PGBank & người có liên quan theo *Phụ lục 01* và *Phụ lục 02* đính kèm Báo cáo này.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2026, kinh tế toàn cầu diễn biến bất định với rủi ro lạm phát và chi phí vận tải gia tăng do căng thẳng địa chính trị, đồng thời xu hướng chuyển đổi số và kinh tế xanh được đẩy mạnh trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, 2026 là năm mở đầu Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2026–2030, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ 10% trở lên và ưu tiên hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả khu vực doanh nghiệp nhà nước và kinh tế tư nhân. Trên cơ sở đó, Ngân hàng Nhà nước đưa ra định hướng chính sách tiền tệ linh hoạt, điều hành chủ động, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, kiểm soát lạm phát quanh mức 4,5% và đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15%, đồng thời bảo đảm an toàn hệ thống và nâng cao chất lượng tín dụng.

I. Định hướng hoạt động năm 2026:

Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ngành ngân hàng nói chung và PGBank nói riêng tập trung nâng cao năng lực phân tích, dự báo và điều hành, định hướng tín dụng có trọng tâm, tuân thủ kịp thời các quy định pháp lý mới, củng cố quản trị rủi ro - xử lý nợ xấu và đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với an toàn thông tin. Trên nền tảng đó, năm 2026 PGBank triển khai 5 trụ cột chiến lược, hướng tới tăng trưởng an toàn – hiệu quả – bền vững, gia tăng giá trị lâu dài cho cổ đông.

1. Công nghệ & Chuyển đổi số

- Hiện đại hóa hạ tầng CNTT, triển khai chuyển đổi số toàn diện theo mô hình ngân hàng bán lẻ dựa trên nền tảng số.
- Ứng dụng dữ liệu nâng cao trải nghiệm khách hàng, phát triển sản phẩm lấy khách hàng làm trung tâm.
- Tăng cường an ninh mạng, chủ động giám sát và xử lý rủi ro công nghệ.

2. Quản trị rủi ro & Phát triển bền vững

- Nâng cao điểm xếp hạng theo NHNN; kiểm soát tăng trưởng tín dụng gắn với an toàn hệ thống.
- Hoàn thiện mô hình xếp hạng, cảnh báo sớm và quy trình quản trị rủi ro tín dụng.

- Rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, văn bản nội bộ theo mô hình tổ chức mới.
- Triển khai ESG và tăng cường tuân thủ pháp luật, giám sát chặt chẽ việc khắc phục kiến nghị từ các cơ quan kiểm soát.

3. Con người & Vận hành

- Kiện toàn nhân sự chủ chốt, đào tạo chuyên sâu về kinh doanh, rủi ro, số hóa và đạo đức nghề nghiệp.
- Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ; hoàn thiện quy trình vận hành theo mô hình tổ chức mới.
- Cải thiện xếp hạng tín nhiệm và tăng cường giám sát tuân thủ trên toàn hệ thống.

4. Khách hàng & Kinh doanh

- Thực thi chiến lược PGBank 2025–2030, tập trung phát triển phân khúc SME và Bán lẻ, mở rộng hợp tác đối tác chiến lược.
- Ưu tiên tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất – kinh doanh, đảm bảo hiệu quả vốn và tối ưu điều hành lãi suất.

5. Thương hiệu & Văn hóa doanh nghiệp

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thống nhất qua sổ tay văn hóa, bộ chuẩn mực ứng xử.
- Chuẩn hóa cơ sở vật chất, đồng bộ nhận diện thương hiệu và đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hình ảnh PGBank.

II. Định hướng mục tiêu tài chính năm 2026:

HĐQT định hướng mục tiêu tài chính năm 2026 cơ bản như sau:

Bảng 02: Các chỉ tiêu tài chính năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Định hướng 2026
1	Tổng tài sản	Tăng trưởng ≥ 20%
2	Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng ~30% *(hoặc tối đa theo room tín dụng được NHNN phân giao)*
3	Huy động thị trường 1	Tăng trưởng ~25%
4	Tỷ lệ CASA	18%
5	Tỷ lệ thu ngoài lãi	≥ 21%
6	Tỷ lệ nợ xấu	< 2,5%
7	Vốn điều lệ	10.000 tỷ đồng
8	ROE	≥ 12%
9	CAR	≥ 11%

Kế hoạch tài chính năm 2026: HĐQT đã xác lập các mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu kinh doanh năm 2026 chi tiết tại *Tờ trình số 03 về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ thông qua.*

Như vậy, Hội đồng Quản trị PGBank đã xây dựng định hướng hoạt động năm 2026 bám sát định hướng của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội và chỉ đạo của NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng cũng như mục tiêu phát triển kinh doanh của PGBank. Với 5 giá trị cốt lõi "Tin cậy – Đổi mới – Hiệu quả - Đồng hành – Tuân thủ", PGBank kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được qua các thời kỳ, triển khai quyết liệt các mục tiêu kinh doanh trên cơ sở đoàn kết, đồng lòng trong toàn hệ thống, vượt qua khó khăn, thách thức; đổi mới, sáng tạo toàn diện trong các lĩnh vực hoạt động để phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, bền vững.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Hội đồng Quản trị PGBank. Xin cảm ơn toàn thể Quý Cổ đông, Quý cơ quan quản lý nhà nước, các Quý khách hàng và Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên PGBank đã tin tưởng, đồng hành cùng HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực vượt bậc trong năm 2026 mang lại nhiều hơn nữa các giá trị cho khách hàng, cổ đông, cộng đồng, đóng góp vào sự phồn thịnh của đất nước.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung báo cáo của HĐQT!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

CHỦ TỊCH HĐQT
Cao Thị Thúy Nga

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 24 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

PHỤ LỤC 01:
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ TỔ CHỨC (*)

(Tại thời điểm 31/12/2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Quốc tịch	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CCCD, CMND, DKKD, Hộ chiếu)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ liên hệ
1	Cao Thị Thúy Nga	Chủ tịch HĐQT	Việt Nam		CCCD				
2	Nguyễn Văn Hương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Việt Nam		CCCD				
3	Vương Phúc Chính	Thành viên HĐQT	Việt Nam		CCCD				
3.1	Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa Tân Sơn Nhất Người đại diện theo pháp luật: Đặng Hòa Bình	Không		Người liên quan	Giấy chứng nhận ĐKKD				
4	Đinh Thành Nghiệp	Thành viên HĐQT	Việt Nam		CCCD				
5	Nguyễn Văn Tý	Thành viên độc lập HĐQT	Việt Nam		CCCD				

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 24 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Quốc tịch	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CCCD, CMND, DKKD, Hộ chiếu)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ liên hệ
6	Bùi Vương Anh	Thành viên độc lập HĐQT	Việt Nam		CCCD				
7	Trần Ngọc Dũng	Trưởng BKS	Việt Nam		CCCD				
7.1	Công ty TNHH MTV Chuỗi cung ứng thực phẩm Tây Ninh Người đại diện theo pháp luật: Trần Phương Thảo	Không		Người liên quan	Giấy chứng nhận ĐKKD				
8	Trịnh Mạnh Hoán	Thành viên BKS	Việt Nam		CCCD				
9	Hạ Hồng Mai	Thành viên BKS	Việt Nam		CCCD				
10	Đinh Thụy Trâm	Thành viên BKS	Việt Nam		CCCD				
11	Chu Thị Hường	Thành viên BKS	Việt Nam		CCCD				
12	Trần Văn Luân	Phó TGĐ Thường trực	Việt Nam		CCCD				

(*) Danh sách được lập theo quy định tại Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 24 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Quốc tịch	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CCCD, CMND, ĐKKD, Hộ chiếu)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ liên hệ
13	**Phương Tiến Dũng**	**Phó TGĐ**	**Việt Nam**		**CCCD**				
14	**Võ Hằng Phương**	**Phó TGĐ Thường trực**	**Việt Nam**		**CCCD**				
14.1	CÔNG TY TNHH RK TRADING VIỆT NAM Người đại diện theo pháp luật: Đặng Đức Quang	Không		Người liên quan	Giấy chứng nhận ĐKKD				
14.2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP DUY QUANG Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Ngọc Tú	Không		Người liên quan	Giấy chứng nhận ĐKKD				
15	**Nguyễn Thị Thu Hà**	**Kế toán trưởng**	**Việt Nam**		**CCCD**				

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 24 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 01% VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Tại thời điểm 31/12/2025)

STT	Họ và tên	Số CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP QUỐC TẾ CƯỜNG PHÁT				11,37% (*)
1.1	*Người có liên quan*				*0,01%*
2	CTCP THƯƠNG MẠI VŨ ANH ĐỨC				11,22% (*)
2.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
3	CT TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIA LINH				11,00% (*)
3.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
4	Vũ Thị An Ninh				4,99%
4.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
5	Nguyễn Thị Thu Hà				4,94%
5.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
6	Tạ Văn Mạnh				4,94%
6.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
7	Đỗ Thị Nụ				4,93%
7.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
8	Lê Quang Huy				4,92%
8.1	*Người có liên quan*				*4,67%*
9	Trịnh Bình Long				4,88%
9.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
10	Bùi Việt Bảo				4,87%
10.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
11	Bùi Chính Hữu				4,86%
11.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
12	Trịnh Quang Nghĩa				4,85%
12.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
13	Trần Thị Thu Ngà				4,79%
13.1	Người có liên quan				0,00%
14	Văn Lê Hằng				4,78%
14.1	*Người có liên quan*				*4,67%*
15	Lê Hồng Nhung				4,67%
15.1	*Người có liên quan*				*9,70%*
16	Nguyễn Thị Thủy				4,64%
16.1	*Người có liên quan*				*0,00%*
17	Đinh Thành Nghiệp				1,03%
17.1	*Người có liên quan*				*0,03%*

(*) Tại ngày 04/03/2026, PGBank đã được ghi nhận vốn điều lệ là 6.816 tỷ đồng với tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn như sau:
CTCP Quốc tế Cường Phát: 9,18%
CTCP Thương mại Vũ Anh Đức: 9,06%
CT TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển thương mại Gia Linh: 8,88%

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

PGBank

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2025

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 3

1. **Kinh tế vĩ mô** 3
2. **Thị trường tiền tệ** 4

PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025 4

1. **Hoạt động huy động vốn** 4
2. **Hoạt động tín dụng** 5
3. **Kết quả xử lý nợ** 5
4. **Kết quả tài chính** 6
5. **Công tác quản trị điều hành** 7

PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 10

1. **Môi trường kinh doanh 2026** 10
2. **Mục tiêu tài chính năm 2026** 11
3. **Giải pháp và hành động trọng tâm 2026** 13

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2026
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tổng Giám đốc kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh 2026 như sau:

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực ASEAN và thuộc nhóm tăng trưởng dẫn đầu thế giới. Quy mô nền kinh tế năm 2025 đạt 514 tỷ USD, tăng 5 bậc, lên vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao trên thế giới; Trong cả nước, có 20/34 địa phương tăng trưởng từ 8% trở lên, trong đó có 6 tỉnh, thành tăng trưởng đạt 2 con số.

Thu hút FDI của Việt Nam năm 2025 đạt trên 38,4 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm 2024 (Trong đó: vốn FDI đăng ký mới đạt trên 17,3 tỷ USD, giảm 12,2%; vốn FDI đăng ký điều chỉnh đạt gần 14,07 tỷ USD, tăng 0,8%; vốn FDI góp vốn, mua cổ phần đạt gần 7,03 tỷ USD, tăng 54,8%), vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu bị thu hẹp, Việt Nam thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt 930,07 tỷ USD, tăng 18,2% (tương ứng tăng 143,14 tỷ USD) so với năm 2024; trong đó xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD, tăng 17% (tương ứng tăng 69,12 tỷ USD), nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% (tương ứng tăng 74,02 tỷ USD) so với năm 2024; Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong năm 2025 thặng dư 20,05 tỷ USD, giảm 19,6% so với mức thặng dư 24,95 tỷ USD của năm trước.

Thu NSNN lũy kế 12 tháng ước đạt khoảng 2.635,4 nghìn tỷ đồng, bằng 134% so với dự toán (tăng gần 669 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương ước tăng 212 nghìn tỷ đồng; ngân sách địa phương ước tăng 457 nghìn tỷ đồng so với dự toán), tăng 29% so với thực hiện năm 2024.

Về chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31%, tính chung cả giai đoạn 2021 - 2025 duy trì dưới 4% cho thấy áp lực giá đã được kiểm soát tốt.

Về công nghiệp và tiêu dùng: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2025 tăng khoảng 9,2%, cho thấy hoạt động sản xuất vẫn duy trì động lực mạnh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 tăng hơn 9% so với năm 2024; Du lịch phục hồi với lượng khách quốc tế đạt khoảng 21,17 triệu lượt người, tăng khoảng 20,4% so với năm 2024.

Tác động xã hội và việc làm: Sự phục hồi kinh tế tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động trong năm 2025 với khoảng 52,4 triệu người (tăng 578,3 nghìn người so với 2024) và tăng thu nhập cho người lao động với bình quân/ tháng là 8,4 triệu đồng/người (tăng 8,9%).

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động khoảng 2,22% (giảm nhẹ so với năm 2024) và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 1,65% (giảm 0,2 điểm % so với năm 2024). Tốc độ tăng năng suất lao động năm 2025 đạt 6,8%, cao hơn mục tiêu (5,3 - 5,4%). Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2025 ước đạt 29,2%, cao hơn khoảng 0,8% so với năm 2024.

2. Thị trường tiền tệ

Thị trường tiền tệ Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự ổn định vĩ mô vững chắc, lạm phát được kiểm soát dưới 3,5%, và quy mô kinh tế (GDP) vượt 500 tỷ USD. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá từ đồng USD, nợ xấu tiềm ẩn và sự phụ thuộc lớn vào xuất khẩu vẫn là những hạn chế, thách thức chính đối với sự điều hành chính sách tiền tệ.

Điểm tích cực 2025:

Ổn định vĩ mô & Lạm phát: Chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt giúp kiểm soát CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31%, lạm phát cơ bản tăng 3,21%, tạo nền tảng ổn định. Quy mô và tăng trưởng: GDP năm 2025 ước đạt 514 tỷ USD, thể hiện sự phục hồi và tăng trưởng vững chắc.

Tín dụng & Thanh khoản: Thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào, tăng trưởng tín dụng hỗ trợ hiệu quả cho các dự án hạ tầng lớn và hoạt động sản xuất kinh doanh. Chuyển đổi số: Hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt phát triển nhanh, tăng cường an ninh và tiện ích.

Hạn chế & Thách thức 2025:

Áp lực tỷ giá: Sự biến động của đồng USD và chính sách tiền tệ toàn cầu tạo áp lực lớn, buộc Ngân hàng Trung ương phải điều hành tỷ giá linh hoạt.

Nợ xấu tiềm ẩn: Rủi ro nợ xấu gia tăng từ khu vực bất động sản và doanh nghiệp nhỏ, đe dọa sự bền vững của hệ thống ngân hàng.

Cơ cấu tín dụng: Tín dụng vẫn tập trung cao vào một số lĩnh vực rủi ro cao, khó tiếp cận nguồn vốn dài hạn cho doanh nghiệp

Nguồn: Cục thống kê và thitruongtaichinhtiente

PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

Trước những biến động về môi trường kinh doanh vĩ mô và thực trạng ngành ngân hàng 2025, PGBank vẫn kiên định với các mục tiêu đã đặt ra, tiếp tục thực thi và hoàn thành nhiều nhiệm vụ trọng tâm để về đích 2025 với các kết quả đáng khích lệ.

1. Hoạt động huy động vốn

Tổng huy động vốn đến 31/12/2025 đạt 81.117 tỷ đồng, hoàn thành 103,4% kế hoạch, tăng 21,6% ~ tăng 14.432 tỷ đồng so với cuối năm 2024.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	KH 2025	Tăng/giảm so với 2024		Tăng/giảm so với KH 2025	
				+/-	%	TH/KH	TH/KH
Tổng Huy động vốn	**66.685**	**81.117**	**78.449**	**14.432**	**21,6%**	**2.668**	**103.4%**
I. Tiền gửi khách hàng	**43.326**	**48.460**	**51.649**	**5.135**	**11,9%**	**(3.189)**	**93,8%**
Huy động KHDN	13.049	14.737	15.437	1.689	12,9%	(700)	95,5%
Huy động KHBL	30.277	33.723	36.212	3.446	11,4%	(2.489)	93.1%
II. Tiền gửi, vay từ NHNN và các TCTD khác	**21.080**	**29.457**	**24.520**	**8.377**	**39,7%**	**4.936**	**120.1%**
III. Phát hành GTCG	**2.280**	**3.200**	**2.280**	**920**	**40,4%**	**920**	**140,4%**

Tiền gửi khách hàng vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng huy động. Đến cuối năm 2025, Tiền gửi khách hàng đạt 48.460 tỷ đồng, tăng 5.135 tỷ đồng so với cuối năm 2024, hoàn thành 93,8% kế hoạch. Về cơ cấu huy động TT1, tỷ trọng KHDN/KHBL là 30%/70%, giữ vững tỷ trọng so với năm 2024.

2. Hoạt động tín dụng

Dư nợ tín dụng đến 31/12/2025 là 47.165 tỷ đồng, hoàn thành 96,9% kế hoạch đặt ra. So với cuối năm 2024, dư nợ tín dụng tăng 13,6% ~ tăng 5.632 tỷ đồng so với cuối năm 2024. Trong đó, dư nợ bán lẻ tăng 238 tỷ đồng, hoàn thành 86% kế hoạch; dư nợ Khách hàng doanh nghiệp tăng 4.867 tỷ đồng, hoàn thành 104,6% kế hoạch, mua nợ tăng 331 tỷ đồng và Dư nợ Trái phiếu doanh nghiệp 196 tỷ đồng.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	KH 2025	Tăng/giảm so với 2024		Tăng/giảm so với KH 2025	
				+/-	%	TH-KH	TH/KH
DƯ NỢ TÍN DỤNG	**41,533**	**47,165**	**48,653**	**5,632**	**13.6%**	**(1,488)**	**96.9%**
I. Dư nợ cho vay	**41,236**	**46,341**	**48,025**	**5,105**	**12.4%**	**(1,684)**	**96.5%**
Cho vay KHDN	23,494	28,361	27,108	4,867	20.7%	1,253	104.6%
Cho vay KBL	17,742	17,980	20,917	238	1.3%	(2,937)	86.0%
II. Mua nợ	**297**	**628**	**628**	**331**	111.4%	-	100.0%
III. TPDN	**-**	**196**		**196**		**196**	

3. Kết quả xử lý nợ

Kết quả xử lý thu hồi nợ xấu, nợ có vấn đề đến 31/12/2025 như sau: Thu hồi được 1.116 tỷ đồng nợ xấu, hoàn thành 279% kế hoạch; Thu 300 tỷ đồng nợ đã sử dụng dự phòng, đạt

67% kế hoạch; Thu 41 tỷ đồng nợ đã bán VAMC & Tiến An, đạt 6% kế hoạch. Kết quả thu hồi nợ đã bán VAMC thấp là một trong những nguyên nhân chính khiến kết quả kinh doanh toàn hàng không hoàn thành kế hoạch.

4. Kết quả tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	TH 2024	TH 2025	KH 2025	Tăng/giảm so với 2024		Tăng/giảm so với KH 2025	
					+/-	%	TH-KH	TH/KH
1	**Tổng tài sản**	**73.015**	**88.840**	**91.226**	**15.825**	**21,7%**	**(2.386)**	**97,4%**
2	**Dư nợ tín dụng**	**41.533**	**47.165**	**48.653**	**5.632**	**13,6%**	**(1.488)**	**96,9%**
	- KHDN	23.792	29.185	27.736	5.394	22,7%	1.449	105,2%
	- KHBL	17.742	17.980	20.917	238	1,3%	(2.937)	86,0%
3	**Đầu tư tài chính**	**3.537**	**8.948**	**5.939**	**5.411**	**153,0%**	**3.009**	**150,7%**
4	**Tiền gửi/cho vay các TCTD**	**23.802**	**28.352**	**25.125**	**4.550**	**19,1%**	**3.227**	**112,8%**
5	**Tổng huy động**	**66.685**	**81.117**	**78.449**	**14.432**	**21,6%**	**2.668**	**103,4%**
5.1	Huy động TTI	43.326	48.460	51.649	5.135	11,9%	(3.189)	93,8%
	- KHDN	13.049	14.737	15.437	1.688	12,9%	(700)	95,5%
	- KHBL	30.277	33.723	36.212	3.446	11,4%	(2.489)	93,1%
5.2	Tiền gửi và vay từ NHNN & các TCTD khác	21.080	29.457	24.520	8.377	39,7%	4.936	120,1%
5.3	Phát hành giấy tờ có giá	2.280	3.200	2.280	920	40,4%	920	140,4%
6	**Tổng thu thuần**	**1.831**	**2.474**	**2.657**	**643**	**35,1%**	**(183)**	**93,1%**
	Thu nhập lãi thuần	1.557	1.579	1.943	21	1,4%	(364)	81,3%
	Thu lãi từ hoạt động đầu tư	101	299	176	198	194,8%	123	170,3%
	Thu thuần phí	(27)	297	188	324	1.281,5%	108	157,5%
	Thu sử dụng dự phòng	200	300	350	100	49,9%	(50)	85,7%
7	**Chi phí hoạt động & dự phòng**	**1.406**	**1.748**	**1.656**	**342**	**24,3%**	**92**	**105,5%**
	Chi phí hoạt động	974	1.127	1.326	153	15,7%	(199)	85,0%
	Dự phòng rủi ro	432	621	330	189	43,7%	291	188,1%
8	**Lợi nhuận trước thuế**	**425**	**727**	**1.001**	**301**	**70,8%**	**(274)**	**72,6%**

Tổng tài sản đến 31/12/2025 đạt 88.840 tỷ đồng, hoàn thành 97,4% kế hoạch, tăng 21,7% ~ tăng 15.825 tỷ đồng so với cuối năm 2024; Tổng huy động vốn đạt 81.117 tỷ đồng, hoàn thành 103,4% kế hoạch, tăng 21,6% ~ tăng 14.432 tỷ đồng so với cuối năm 2024; Dư nợ tín dụng đến 31/12/2025 đạt 47.165 tỷ đồng, hoàn thành 96,9% kế hoạch, tăng trưởng 13,6% ~ tăng 5.632 tỷ đồng so với cuối năm 2024. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) năm 2025 đạt 727 tỷ đồng, thực hiện 72,6% kế hoạch.

Nguyên nhân LNTT không đạt kế hoạch: (i) Chủ yếu do thu nhập lãi thuần không đạt kế hoạch (NIM chỉ đạt 2,61% thấp hơn so với mức giao kế hoạch là 2,76%). (ii) Kết quả thu hồi nợ Tiến An, VAMC năm 2025 không đạt kế hoạch ảnh hưởng lớn đến việc tăng chi phí trích lập dự phòng của Ngân hàng.

Ngoài những chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch thì cũng có một số điểm tích cực trong năm 2025: Thu thuần phí hoàn thành vượt kế hoạch trong đó nổi bật là khoản thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ.

5. Công tác quản trị điều hành

5.1. Kiện toàn bộ máy tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

- Trong năm 2025, PGBank tiếp tục thực hiện tái cấu trúc mạnh mẽ, kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp cao.
- Tối ưu hóa nguồn lực hiện hữu, nâng cao năng suất lao động thông qua việc ứng dụng công nghệ toàn trình và đánh giá hiệu quả công việc dựa trên kết quả từng cán bộ nhân viên. Hoàn thiện khung năng lực cốt lõi và lãnh đạo làm cơ sở đánh giá tuyển chọn và thu hút nguồn lao động chất lượng cao, phù hợp với văn hóa của PGBank.
- Các chương trình đào tạo được triển khai kịp thời, góp phần hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh, tuân thủ và vận hành. Qua đó, văn hóa học tập được lan tỏa mạnh mẽ và chất lượng nhân sự ngày càng được chuẩn hóa, đồng bộ hơn trên toàn hệ thống.
- Đạt giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2025" (HR Asia Best Companies to Work for in Asia), giải thưởng Nhà tuyển dụng được yêu thích (Enterprise of Choice - EOC) năm 2025 do CareerViet tổ chức. Những giải thưởng này một lần nữa khẳng định uy tín và thương hiệu của PGBank trên thị trường lao động Việt Nam và Quốc tế.

5.2. Hoạt động phát triển thương hiệu và mạng lưới

- Năm 2025, PGBank triển khai và hoàn thành chuyển địa điểm đối với 08 Phòng giao dịch theo cấp phép của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời nâng cấp cải tạo không gian giao dịch nhiều Chi nhánh, Phòng giao dịch trong hệ thống để nâng cao trải nghiệm Khách hàng và môi trường làm việc của cán bộ nhân viên.
- Các giải thưởng uy tín giá trị 2025 được trao cho PGBank gồm: FAST500, Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2025, Top 10 Thương hiệu – Nhãn hiệu uy tín hàng đầu, Top 10 Sản phẩm – Dịch vụ vàng uy tín, chất lượng Việt Nam năm 2025 tiếp tục khẳng định những nỗ lực vượt bậc của PGBank trong các hoạt động phát triển thương hiệu và mở rộng thị phần đúng chiến lược của Ngân hàng.

5.3. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Hệ thống Ngân hàng lõi (Core-Banking): Ngày 02/9/2025, PGBank đã triển khai thành công nền tảng Core Banking thế hệ mới (T24) trong vòng hơn 04 tháng (thông thường là từ 18-24 tháng), đáp ứng chiến lược kinh doanh dài hạn của PGBank trong giai đoạn 2025-2035. Hệ thống được xây dựng sẵn sàng đáp ứng kiến trúc cloud-native, hybrid cloud, micro services với khả năng vận hành 24/7/365, đạt cam kết dịch vụ 99,9% thời gian hoạt động và khả năng xử lý đồng thời hàng trăm nghìn giao dịch. Đáp ứng khả năng mở rộng theo chiều dọc và chiều ngang, tính sẵn sàng cao với khả năng thiết lập phục hồi thảm họa chủ động, bảo mật tuân thủ ISO 27001.
- Tại sự kiện Temenos Connect Vietnam ngày 30/10/2025, PGBank đã được vinh danh với giải thưởng: "Ngân hàng triển khai hệ thống lõi nhanh nhất khu vực" do Temenos - Tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đến từ Thuỵ Sỹ trao tặng.
- Omni Chanel: Triển khai 02 nền tảng Ngân hàng cho khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân thay thế nền tảng cũ. Nhằm cung cấp cùng một trải nghiệm sản phẩm dịch vụ cho khách hàng trên tất cả các kênh, cả kênh số (digital) và ngoại tuyến (offline):
- Omni KHCN: Đang trong giai đoạn pilot (kiểm thử). Ứng dụng Mobile Banking mới với thiết kế mới, nhiều tính năng hơn, các giao dịch được thực hiện nhanh chóng hơn. Đồng thời với hệ thống Back end giúp việc quản trị hệ thống tối ưu hơn và đơn vị nghiệp có thể chủ động, linh hoạt hơn trong việc cấu hình sản phẩm, thay đổi hình ảnh, icon của hệ thống...
- Omni KHDN: Đang hoàn tất thủ tục đưa Ứng dụng Mobile Banking lên Google Play và APP Store, chuẩn bị pilot. Dự kiến sau khi Ứng dụng Mobile Banking được ra mắt sẽ mang đến các trải nghiệm mới giúp KHDN thực hiện các giao dịch được thuận tiện, dễ dàng, nhanh chóng và tiết kiệm thời gian hơn.
- Dự án trục tích hợp (ESB): Hoàn thành phân tích và lập trình cho 118 API. Ngày 28/11/2025, hệ thống đã golive, hoàn thành tích hợp với hệ thống Omni KHCN và Omni KHDN giúp việc đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống được nhất quán và toàn vẹn.
- Dự án API Thẻ: Hoàn thành đầu tư API thẻ để phục vụ tích hợp cho dự án Omni KHCN.
- Hoàn thành số hóa công tác vận hành nội bộ: Dự án E-Office, Dự án Chữ ký số.
- Triển khai Dự án ISO 27001: Tiêu chuẩn quốc tế quy định các yêu cầu để thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống Quản lý An toàn Thông tin.
- Triển khai Hệ thống SIEM (Security Information and Event Management) với mục tiêu cốt lõi là trở thành "bộ não" giám sát toàn bộ hạ tầng mạng.

Và nhiều dự án đầu tư hạ tầng công nghệ trọng điểm khác được triển khai đúng tiến độ tạo ra một cơ sở hạ tầng linh hoạt, nhất quán và mở rộng, thúc đẩy tính toán vẹn dữ liệu và tương tác hiệu quả trong ngân hàng và được coi như xương sống trong kiến trúc tổng thể ngân hàng.

5.4. Công tác Quản trị rủi ro và tuân thủ

- Các mục tiêu trọng tâm về tỷ lệ an toàn vốn và năng lực tài chính, kiểm soát rủi ro tín dụng, ổn định thanh khoản & cấu trúc nguồn vốn, kiểm soát rủi ro thị trường, lãi suất và rủi ro hoạt động đều được PGBank kiểm soát ở mức độ an toàn cho phép và tuân thủ theo quy định pháp luật.

Kết quả phân loại nợ, cam kết ngoài bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và tổn thất được thực hiện đầy đủ theo theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30.06.2024 và Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11.07.2024 đến thời điểm ngày 31.12.2025 như sau:

Kết quả phân loại nợ tại ngày 31.12.2025

- Tổng dư nợ nội bảng: 75,812 tỷ đồng
- Tổng nợ xấu: 1,298 tỷ đồng
- Tỷ lệ nợ xấu: 1.71%
- Tổng cam kết ngoài bảng: 6,207 tỷ đồng

Kết quả trích lập dự phòng rủi ro trong năm 2025

- Tổng dự phòng chung đã trích lập trong năm: 45,4 tỷ đồng
- Tổng dư phòng cụ thể đã trích lập trong năm: 352,5 tỷ đồng

Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm 2025: Tổng số dự phòng cụ thể đã sử dụng để xử lý rủi ro là: 111 tỷ đồng sử dụng để xử lý rủi ro đối với khách hàng là tổ chức kinh tế và cá nhân.

- Các mô hình xếp hạng tín dụng theo chuẩn quốc tế cũng được triển khai và đi vào hoạt động như: khởi động hệ thống cảnh báo sớm (EWS), đánh giá xếp hạng theo Thông tư 52/2018/TT-NHNN.
- Hệ thống văn bản quản trị tuân thủ theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước đối với các Tổ chức tín dụng được áp dụng đầy đủ, đúng quy trình.

5.5. Công tác kiểm soát nợ xấu

- Tỷ lệ nợ xấu (NPL) được kiểm soát trong giới hạn cho phép, đảm bảo trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.
- Ứng dụng công nghệ trong quản trị nợ: Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nợ theo từng Đơn vị kinh doanh (ĐVKD), cập nhật thường xuyên diễn biến nợ quá hạn, nợ xấu để các đơn vị kịp thời có biện pháp ngăn chặn, thu hồi nợ hiệu quả.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách xử lý nợ: Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và xử lý nợ và các quy định liên quan về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý nợ phù hợp thực tiễn triển khai. Đồng thời ban hành quy định mới về nhắc nợ sớm tập trung qua điện thoại và cập nhật quy trình thu giữ tài sản bảo đảm theo Luật các TCTD sửa đổi năm 2025 (hiệu lực 15/10/2025) để tạo cơ sở pháp lý cho việc thu hồi nợ nhanh chóng.
- Nâng cao năng lực xử lý nợ tại Đơn vị kinh doanh và Trung tâm Xử lý nợ: Tổ chức các chương trình đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu (quản lý nợ, tố tụng, xử lý tài sản bảo đảm…) và kỹ năng mềm (đôn đốc, đàm phán, xử lý nợ ô tô…) cho cán bộ (CB) Chi nhánh và CB XLN. Mục tiêu là xây dựng đội ngũ cán bộ tại các ĐVKD am hiểu về xử lý nợ, chủ động thực hiện các biện pháp thu hồi nợ tại cơ sở.

5.6. Công tác tài chính kế toán

- Kiểm soát và giám sát ngân sách chi phí toàn hàng đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả.
- Tham gia tích cực vào các Dự án quan trọng của PGBank: Dự án Core Banking, Phân hệ sổ cái, E-office.
- Ban hành, sửa đổi các văn bản đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động của PGBank.

PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

1. Môi trường kinh doanh 2026

a) Một số thuận lợi cho kinh tế Việt Nam năm 2026:

Mục tiêu tăng trưởng đột phá: Đại hội XIV đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên. Đây là tín hiệu mạnh mẽ về cam kết mở rộng quy mô thị trường và kích cầu đầu tư.

Cải cách thể chế "3 giảm - 30%": Chính phủ quyết tâm giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục, 30% chi phí kinh doanh (nhất là hải quan và chi phí tuân thủ) và bãi bỏ 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết.

Định hướng kinh tế mới:

- Vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon nội địa.
- Nghiên cứu thành lập Sở giao dịch vàng để minh bạch hóa thị trường tài chính.
- Hỗ trợ mạnh mẽ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua sửa đổi luật và thúc đẩy cho vay dựa trên tài sản hình thành trong tương lai.
- Các dự án hạ tầng lớn như Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và các cao tốc kết nối được đẩy nhanh tiến độ để giảm chi phí logistics.

Khung pháp lý chuyển đổi số hoàn thiện: Chính phủ đẩy mạnh triển khai Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) với các quy định thông thoáng hơn cho ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt và công nghệ tài chính (Fintech). Việc vận hành cơ chế thử nghiệm (Sandbox) giúp các dịch vụ tài chính mới được triển khai chính thống.

Thúc đẩy "Tài chính Xanh": Chính phủ ưu tiên nguồn lực tín dụng cho các dự án phát thải thấp. Ngân hàng nào có tỷ trọng "tín dụng xanh" cao sẽ được ưu tiên về hạn mức tăng trưởng tín dụng (Room) và các hỗ trợ về tái cấp vốn.

Minh bạch hóa thị trường Vàng và Ngoại tệ: Với chủ trương "phá bỏ độc quyền vàng miếng" và thành lập Sở giao dịch vàng, các ngân hàng thương mại có cơ hội mở rộng mảng dịch vụ kinh doanh vàng và các công cụ phái sinh, giúp huy động nguồn lực lớn trong dân vào sản xuất kinh doanh.

Xếp hạng tín nhiệm quốc gia tăng: Khi Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán từ "cận biên" lên "mới nổi" vào năm 2026, các ngân hàng sẽ dễ dàng hơn trong việc huy động vốn quốc tế với chi phí rẻ.

b) Những thách thức kinh tế Việt Nam phải đối mặt trong năm 2026:

Áp lực "Kép" về thực thi: Phải vừa duy trì tăng trưởng cao, vừa giữ ổn định vĩ mô trong bối cảnh xung đột địa chính trị thế giới (đặc biệt là xung đột tại Trung Đông gây rủi ro an ninh năng lượng).

Hàng rào kỹ thuật xanh: Chính phủ bắt buộc các doanh nghiệp quy mô lớn phải báo cáo và kiểm soát chặt chẽ khí thải. Việc không kịp chuyển đổi sang sản xuất xanh có thể khiến doanh nghiệp bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.

Năng lực bộ máy hành chính: Mặc dù đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tình trạng "né tránh trách nhiệm" và siết chặt kỷ luật hành chính vẫn là một "phép thử" cho sự thông thoáng thực tế của môi trường kinh doanh.

Rủi ro từ thị trường bất động sản và vàng: Sự thay đổi trong khuôn khổ pháp lý quản lý bất động sản và vàng đòi hỏi doanh nghiệp phải thích nghi nhanh với các cơ chế điều hành theo thị trường mới.

Kiểm soát nợ xấu và an toàn hệ thống: Dù kinh tế phục hồi, nhưng nợ xấu tiềm ẩn từ giai đoạn trước (đặc biệt là từ bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp) vẫn là áp lực lớn. Ngân hàng Nhà nước sẽ siết chặt các tiêu chuẩn về Basel III để đảm bảo an toàn hệ thống.

Áp lực bảo mật và an ninh mạng: Khi 100% dịch vụ công và phần lớn giao dịch tài chính chuyển sang môi trường số, các cuộc tấn công mạng quy mô lớn trở thành thách thức sống còn. Chi phí đầu tư cho hạ tầng bảo mật dữ liệu sẽ tăng vọt.

Cạnh tranh từ các đối thủ phi ngân hàng: Sự bùng nổ của BigTech và các ví điện tử tích hợp dịch vụ tài chính (cho vay ngang hàng, mua trước trả sau) buộc các ngân hàng truyền thống phải thay đổi mô hình kinh doanh để không bị mất thị phần.

Nguồn: Đại hội Đảng XIV, Cổng thông tin Chính phủ

2. Mục tiêu tài chính năm 2026

2.1. Chỉ tiêu kinh doanh, ngân sách, nhân sự chung toàn hàng

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tăng/giảm so với TH 2025	
				+/-	%
1	**Tổng tài sản**	**88.840**	**117.419**	**28.579**	**32,2%**
2	**Dư nợ tín dụng**	**47.165**	**61.770**	**14.605**	**31,0%[1]**
	- CIB		3.000	3.000	
	- SME	29.185	33.770	4.585	15,7%
	- KBL	17.980	25.000	7.020	39,0%

[1] *Kế hoạch về chỉ tiêu Tổng tài sản và dư nợ của PGB được điều chỉnh theo thực tế phê duyệt room tín dụng của NHNN năm 2026*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tăng/giảm so với TH 2025	
				+/-	%
3	**Đầu tư tài chính**	**8.948**	**20.000**	**11.052**	**123,5%**
4	**Tiền gửi/cho vay các TCTD**	**28.352**	**31.715**	**3.364**	**11,9%**
5	**Tổng huy động**	**81.117**	**103.593**	**22.476**	**27,7%**
5.1	Huy động TT1	48.460	61.770	13.310	27,5%
	- CIB		1.000		
	- KHDN	14.737	17.239	2.502	17,0%
	- KBL	33.723	43.530	9.807	29,1%
5.2	Tiền gửi và vay từ NHNN & các TCTD khác	29.457	33.823	4.366	14,8%
5.3	Phát hành giấy tờ có giá	3.200	8.000	4.800	150,0%
6	**Tổng thu thuần**	**2.474**	**3.504**	**1.030**	**41,6%**
	Thu nhập lãi thuần	1.579	1.670	91	5,8%
	Thu lãi từ hoạt động đầu tư	299	926	627	209,8%
	Thu thuần phí	297	530	233	78,6%
	Thu sử dụng dự phòng	300	378	78	26,1%
8	**Chi phí hoạt động & dự phòng**	**1.748**	**2.066**	**318**	**18,2%**
	Chi phí hoạt động	1.127	1.382	255	22,7%
	Dự phòng rủi ro	621	684	63	10,1%
9	**Lợi nhuận trước thuế**	**727**	**1.438**	**711**	**97,9%**

- Kế hoạch ngân sách:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Đầu mục ngân sách	Kế hoạch
1	Ngân sách mua sắm Công nghệ thông tin (chưa VAT)	379
2	Ngân sách phát triển mạng lưới (chưa VAT)	136
3	Kế hoạch chi phí hoạt động 2026	1.382

- Kế hoạch Nhân sự:

Đơn vị: Người

TT	Đơn vị	Kế hoạch
1	Hội sở	894
2	Chi nhánh	1.275
	Tổng	**2.169**

3. Giải pháp và hành động trọng tâm 2026

3.1. Đối với hoạt động phát triển kinh doanh

- Đẩy mạnh bán chéo và cá nhân hóa sản phẩm: ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) và AI để phân tích hành vi khách hàng, từ đó thiết kế gói sản phẩm phù hợp, sản phẩm chuỗi (tín dụng, bảo hiểm, đầu tư, thanh toán). Tăng tỷ lệ bán chéo trên mỗi khách hàng, đặc biệt ở phân khúc khách hàng cá nhân có thu nhập ổn định và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Nâng cấp ứng dụng mobile/web banking với trải nghiệm liền mạch, tích hợp eKYC, chữ ký số, cho vay online. Đối với khách hàng doanh nghiệp, phát triển nền tảng quản lý dòng tiền, hóa đơn điện tử, kết nối ERP giúp giữ chân và mở rộng khách hàng doanh nghiệp.
- Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, kiểm soát rủi ro: Tập trung vào các ngành/lĩnh vực ưu tiên như sản xuất bền vững, xuất nhập khẩu… và khách hàng có lịch sử tín dụng tốt. Xây dựng mô hình chấm điểm tín dụng tự động, rút ngắn thời gian phê duyệt nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tài sản.
- Phát triển hợp tác đối tác kinh doanh: Liên kết với Dự án uy tín, các công ty fintech, sàn thương mại điện tử, doanh nghiệp lớn để cung cấp dịch vụ tài chính tích hợp (embedded finance). Tận dụng hệ sinh thái để tiếp cận tệp khách hàng mới và tăng tần suất sử dụng dịch vụ.
- Tăng hạn mức liên ngân hàng các tổ chức tính dụng cấp cho PGBank
- Tăng số lượng ngân hàng quốc tế cấp hạn mức tín chấp cho PGBank
- Đảm bảo các chỉ số thanh toán thuộc kiểm soát của khối Nguồn vốn đạt điểm tối đa theo Thông tư số 52/2018/TT-NHNN góp phần để PGBank xếp hạng A theo Thông tư số 52/2018/TT-NHNN.
- Hoàn thành đề nghị cấp hạn mức IFC tín chấp.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và đội ngũ bán hàng: Đào tạo đội ngũ tư vấn chuyên sâu theo từng phân khúc (cá nhân cao cấp, SME, doanh nghiệp lớn). Chuẩn hóa quy trình chăm sóc khách hàng đa kênh, nâng cao trải nghiệm nhằm gia tăng mức độ hài lòng và trung thành

3.2. Công tác thu hồi nợ

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ và hướng tới số hóa toàn diện từ cấp tín dụng đến quản lý xử lý, thu hồi nợ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát rủi ro.
- Xây dựng nền tảng cảnh báo nợ (Loan Management System) tích hợp cảnh báo sớm.

- Tích hợp quản trị nợ xấu vào hệ thống core T24 nhằm quản trị rủi ro chủ động và xây dựng phần mềm thu hồi xử lý nợ (Debt Collection System) kết nối hệ thống T24, phần mềm quản lý ô tô…
- Bổ sung nhân sự có chuyên môn luật, xử lý tài sản... để hoàn thiện cơ cấu đội ngũ. Mục tiêu năm 2026 là giảm tỷ lệ nghỉ việc và 100% cán bộ mới sau 06 tháng đều nắm vững quy trình xử lý nợ.

3.3. Công tác phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng Khung năng lực chuyên môn và Bản đồ học tập cho các vị trí trọng yếu, ưu tiên các vị trí kinh doanh.
- Tuyển dụng đáp ứng nhu cầu hoạt động và kinh doanh thông qua các chương trình thực tập sinh, tạo nguồn, và các kênh tuyển dụng, ưu tiên chuyên gia/chuyên viên nghiệp vụ Hội sở và lực lượng kinh doanh trực tiếp.
- Hoàn thiện quy chế bậc công việc, quy chế lương, thưởng và phúc lợi gắn với hiệu quả tổ chức và cá nhân.
- Tăng cường đào tạo chuyên môn cho các Đơn vị tại Hội sở, đào tạo triển khai các dự án trọng điểm. Ưu tiên đào tạo năng lực về công nghệ, quản trị rủi ro và tuân thủ.
- Xây dựng văn hóa học tập liên tục – hiện đại – linh hoạt – hiệu quả.

3.4. Công tác quản trị rủi ro và tuân thủ

- Điều chỉnh trọng tâm quản trị rủi ro, chuyển từ hậu kiểm sang quản trị rủi ro chủ động, dự báo dựa trên dữ liệu.
- Bổ sung chỉ tiêu cảnh báo sớm (EWS), kịch bản rủi ro bên cạnh các chỉ tiêu kết quả (NPL, dự phòng).
- Gắn rủi ro với vốn và hiệu quả khi đề xuất tăng trưởng, giới hạn tín dụng hoặc điều chỉnh khẩu vị rủi ro, bắt buộc đánh giá tác động tới vốn, chi phí dự phòng và hiệu quả điều chỉnh rủi ro.
- Từng bước áp dụng tư duy lợi nhuận điều chỉnh rủi ro thay cho đánh giá thuần tăng trưởng.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung. Kiểm soát rủi ro tập trung theo tổ hợp ngành – vùng – sản phẩm, không chỉ theo hạn mức tĩnh.
- Thiết lập ngưỡng cảnh báo sớm trước khi chạm trần khẩu vị rủi ro.
- Điều chỉnh cách nhìn về NPL và dự phòng, xem NPL và dự phòng là công cụ phản ánh và tái cấu trúc danh mục, không chỉ là chỉ tiêu đánh giá kết quả.
- Duy trì quan điểm trích lập thận trọng để bảo vệ an toàn vốn, chuyển tuân thủ sang hướng dựa trên rủi ro. Áp dụng tuân thủ dựa trên mức độ rủi ro, tập trung nguồn lực vào lĩnh vực/sản phẩm rủi ro cao.

3.5. Công tác hỗ trợ vận hành

- Chuyển đổi dữ liệu hạch toán lên hệ thống LOS, phát triển việc đồng bộ kết quả định giá từ T-Collate vào hệ thống LOS.

- Hoàn thiện các sản phẩm hạch toán trên hệ thống T24: Mua/bán nợ các tổ chức tín dụng, các sản phẩm hạch toán đặc thù khác phát sinh theo nhu cầu phát triển sản phẩm.
- Nâng cấp bộ tiêu chuẩn Napas 2.0; Thay thế EP4.0 (Edit Package, Release 4.0) bằng VCX 1.0 (Visa Clearing Exchange): Dùng cho việc xử lý các file giao dịch (transaction files) gửi đến và nhận từ VisaNet.
- Triển khai đáp ứng các tuân thủ liên quan PCI PIN, ECOM, tính năng Click to pay thẻ Visa.
- Quản lý vận hành công tác an toàn kho quỹ trên toàn hệ thống đảm bảo an toàn, đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và của PGBank.
- Triển khai duyệt Key tự động cho kênh Citad. Xây dựng đối soát Nostro, GL tự động.
- Triển khai Tổng đài thông minh và Chat-bot hỗ trợ Khách hàng 24/7.

3.6. Hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu

- Tái cấu trúc sơ đồ phân bố mạng lưới kinh doanh các Chi nhánh có quy mô lớn đảm bảo khoảng cách phù hợp và địa bàn tiềm năng, gia tăng nhận diện thương hiệu, thuận tiện phát triển và chăm sóc khách hàng với không gian hiện đại, trải nghiệm vượt trội.
- Áp dụng Bộ Quy chuẩn thiết kế chi tiết và hình ảnh chuẩn hóa thương hiệu PGBank toàn hệ thống.
- Ban hành Quy trình – Quy định Quản lý Phát triển mạng lưới hoạt động.
- Xây dựng digital assets, website, fanpage trở thành nền tảng xây dựng thương hiệu và thúc đẩy kinh doanh.
- Phát triển Zalo OA, đẩy mạnh Brand SMS, Brand Email, đầu tư SEO, SEM.

3.7. Công tác kế toán tài chính

- Kiểm soát doanh thu, chi phí theo đúng chế độ kế toán.
- Dự báo KQKD hàng tháng theo sát với tình hình thực tế để Ban lãnh đạo có chỉ đạo kịp thời ra quyết định kinh doanh phù hợp và hiệu quả.
- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngân sách mua sắm, chi phí của các đơn vị, đảm bảo ngân sách và tỷ lệ CIR đã được phê duyệt.
- Xây dựng các báo cáo nội bộ nhằm hỗ trợ khai báo và kết xuất các báo cáo nhanh, chính xác, đầy đủ thông tin phục vụ cho quản lý chi phí, hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng;

3.8. Kiên trì chuyển đổi số, tối ưu hiệu quả hoạt động

- Nâng cao năng lực công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển sản phẩm và kinh doanh: Tập trung vào việc nâng cấp các hệ thống nghiệp vụ cốt lõi như Thẻ, tín dụng, T-Collate, T-Scoring, ... Các giải pháp AI giúp rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, đáp ứng kịp thời yêu cầu nghiệp vụ mới và chuẩn mực thị trường.
- Xây dựng nền tảng dữ liệu và quản trị rủi ro: Triển khai nền tảng Data Platform và các hệ thống quản trị rủi ro như EWS, ORMS/LDC, AML và Basel III. Nhằm chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao năng lực cảnh báo sớm. AI được ứng dụng để phát hiện bất thường, dự báo rủi ro và tự động hóa báo cáo quản trị. Qua đó hỗ trợ việc ra quyết định kịp thời, chính xác và tuân thủ yêu cầu của NHNN.

- Phát triển Ngân hàng số và Open Banking: Xây dựng API Gateway, API Security và nền tảng tích hợp mở, sẵn sàng kết nối hệ sinh thái đối tác cho Agent Banking và các mô hình kinh doanh mới. Đồng thời bước đầu ứng dụng AI trong phân tích hành vi khách hàng, gợi ý sản phẩm và hỗ trợ khách hàng trên các kênh số để mở rộng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao trải nghiệm khách hàng và củng cố hình ảnh ngân hàng số hiện đại, chuyên nghiệp.
- Đẩy mạnh số hóa và tự động hóa quy trình vận hành: Thông qua việc triển khai các dự án ERP, BPM, RPA, ECM, KPI và nâng cấp/thay thế LOS, đồng thời tích hợp AI vào các quy trình nội bộ, Khối CNTT hướng tới chuẩn hóa và số hóa các quy trình nghiệp vụ trọng yếu. Mục tiêu là giảm thiểu thao tác thủ công, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính minh bạch trong vận hành. Qua đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản trị nội bộ.
- Tăng cường an toàn thông tin và tuân thủ: Xây dựng hệ thống an toàn thông tin đồng bộ, với trọng tâm là SOC, DLP, API security, cơ sở dữ liệu và sao lưu – khôi phục (Backup), Database Firewall... AI giúp giám sát, phát hiện và ứng cứu sự cố an toàn thông tin 24/7, giảm thiểu rủi ro rò rỉ dữ liệu và gián đoạn hệ thống. Qua đó đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và PGBank.
- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn và tính sẵn sàng cao: Triển khai nâng cấp trung tâm dữ liệu, hạ tầng ảo hóa, cân bằng tải và từng bước sử dụng điện toán đám mây (cloud computing). Mục tiêu là thay thế hạ tầng lỗi thời, nhiều rủi ro, nâng cao hiệu năng, đảm bảo tính ổn định, tăng khả năng phục hồi hệ thống, linh hoạt trong việc mở rộng hệ thống và giảm chi phí vận hành.

Trên đây là Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động trong năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của PGBank, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, VPTGĐ, VPHĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1400116... - C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Số: 01/2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Các TCTD năm 2024");*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển ("PGBank");*
- *Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát mã số QC.BM.016 ban hành lần 03 ngày 28/06/2024 của Ban kiểm soát ("Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát");*
- *Căn cứ tình hình hoạt động của PGBank và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025,*

Ban kiểm soát ("BKS") Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 của BKS như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Năm 2025, BKS đã triển khai, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank, góp phần cùng toàn hệ thống PGBank thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua. Cụ thể:

1. Cơ cấu nhân sự và tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát

BKS hiện tại gồm 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, đáp ứng yêu cầu về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ PGBank và Luật Các TCTD năm 2024. Đơn vị trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BKS là Khối Kiểm toán nội bộ ("KTNB").

Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ trong BKS nhằm triển khai nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ PGBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 40 cuộc họp, bao gồm các cuộc họp định kỳ hàng tháng và đột xuất (khi cần thiết) để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS. Các hoạt động của BKS được thực hiện thường xuyên trong năm, bao gồm:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của PGBank trong việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị ("HĐQT").
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") liên quan đến các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của PGBank, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng.
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của Thanh tra NHNN.
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; giám sát KTNB thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2025, giám sát chất lượng hoạt động kiểm toán, giám sát tình hình thực hiện khắc phục, chỉnh sửa các kiến nghị của BKS, KTNB đối với HĐQT, Tổng giám đốc ("TGĐ").
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 của PGBank; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Lập danh sách cổ đông lớn, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ và những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của các danh sách này theo quy định của pháp luật và PGBank.
- Ban hành các quy định nội bộ của BKS, KTNB; định kỳ xem xét lại quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của PGBank về kế toán, báo cáo.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức và hoạt động, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc KTNB.

Trong năm 2025, các thành viên BKS tham dự đầy đủ các phiên họp của BKS, tích cực thảo luận, biểu quyết cho ý kiến về các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ; kết quả đánh giá cho thấy các thành viên cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ PGBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2025

Trong năm 2025, PGBank đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 24/04/2025, ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 22/07/2025 và ban hành 06 Nghị quyết thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. BKS đã giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2025, kết quả thực hiện như sau:

STT	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Ngày ban hành	Nội dung	Kết quả thực hiện
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2025	Thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển	Đã hoàn thành
2	02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2025	Thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển	Thay thế bởi Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/7/2025
3	03/2025/NQ-ĐHĐCĐ	22/7/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển	Đã hoàn thành
4	04/2025/NQ-ĐHĐCĐ	22/7/2025	Điều chỉnh phương án tăng Vốn Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển	Chưa hoàn thành
5	05/2025/NQ-ĐHĐCĐ	22/7/2025	Thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển	Đang triển khai
6	06/2025/NQ-ĐHĐCĐ	22/7/2025	Thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	Đã hoàn thành

Đối với Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 về việc Điều chỉnh phương án tăng Vốn Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, PGBank đã triển khai các thủ tục để thực hiện phương án tăng vốn. Tuy nhiên, việc tăng vốn điều lệ chưa đạt mục tiêu do diễn biến thị trường năm 2025 chưa thuận lợi và các thủ tục tăng vốn còn phụ thuộc vào tiến trình thực hiện theo quy định pháp luật. Trong Quý I/2026, PGBank đã phân phối xong 131.591.184 cổ phiếu và đã hoàn tất các thủ tục tiếp theo liên quan để thực hiện tăng vốn lên 6.815.867.080.000 đồng. Theo đó, PGBank chưa hoàn thành việc tăng Vốn Điều lệ lên 10.000 tỷ đồng theo nội dung ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025.

Đối với Nghị quyết số 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 về việc Thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua chủ trương, HĐQT đã chỉ đạo triển khai và tìm kiếm đối tác, dự kiến tiếp tục triển khai trong năm 2026 trên cơ sở phù hợp với mục tiêu kinh doanh của ngân hàng.

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tích cực triển khai các giải pháp đồng bộ để thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại PGBank giai đoạn 2021-2025 xây dựng theo Nghị quyết 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 và được NHNN chấp thuận theo Công văn số 796/TTGSNH2 ngày 23/02/2024.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

BKS đã thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2025. Theo đó, BCTC của PGBank phù hợp với nguyên tắc, chế độ kế toán của các TCTD và chuẩn mực kế toán Việt Nam. BKS thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam như sau: BCTC năm 2025 của PGBank đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của PGBank tính đến thời điểm 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các TCTD tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong đó, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ giao như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng/%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (TH)	Kế hoạch 2025 (KH)	Kết quả TH/KH	Biến động TH-KH	Tỷ trọng biến động TH-KH
1	Tổng tài sản	88.840	91.226	97,4%	(2.386)	(2,6%)
2	Tổng dư nợ tín dụng	47.165	48.653	96,9%	(1.488)	(3,1%)
3	Tổng huy động	81.117	78.449	103,4%	2.668	3,4%
4	Tổng thu thuần	2.474	2.657	93,1%	(183)	(6,9%)
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.748	1.656	105,5%	92	5,5%
6	Lợi nhuận trước thuế	727	1.001	72,6%	(274)	27,4%
7	Vốn điều lệ	5.500	10.000	55,0%	(4.500)	(45,0%)

HĐQT, TGĐ đã triển khai hoạt động kinh doanh theo kế hoạch được ĐHĐCĐ giao tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, thực hiện quyết liệt các biện pháp thúc đẩy kinh doanh trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, cạnh tranh giữa các ngân hàng ngày càng gia tăng. Năm 2025, PGBank đạt kết quả về quy mô huy động song PGBank chưa đạt kế hoạch về các chỉ tiêu khác như tổng tài sản, tổng dư nợ, tổng thu thuần, chi phí hoạt động & dự phòng, lợi nhuận trước thuế và vốn điều lệ. Nguyên nhân PGBank chưa đạt kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2025 giao vì những lý do sau:

- Tăng trưởng tín dụng không đồng đều trong cả năm tài chính, dư nợ bình quân thấp hơn kế hoạch, kéo theo tổng thu thuần chưa đạt kế hoạch.
- Thu hồi nợ xấu chưa đạt kế hoạch.
- Tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro.
- Chi phí hoạt động tăng do tăng đầu tư về công nghệ thông tin, tăng chi phí mở rộng mạng lưới và tăng chi phí nhân sự để đảm bảo chính sách giữ chân và thu hút nhân sự.
- Việc tăng vốn điều lệ chưa đạt mục tiêu do diễn biến thị trường năm 2025 chưa thuận lợi và các thủ tục tăng vốn còn phụ thuộc vào tiến trình thực hiện theo quy định pháp luật.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT

Trong năm 2025, BKS đã tiếp nhận thông tin và thực hiện giám sát việc thông qua và thực hiện các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT. Kết quả giám sát cho thấy về cơ bản, các hợp đồng, giao dịch thuộc

thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đã tuân thủ, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ PGBank về thẩm quyền, mục đích giao dịch và trình tự thực hiện.

6. Cập nhật danh sách cổ đông lớn, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên

Việc lập danh sách cổ đông lớn, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của PGBank đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Văn phòng HĐQT. Thực tế, các danh sách này được cập nhật khi có thay đổi và được lưu giữ đầy đủ.

7. Giám sát cấp cao của Ban kiểm soát với Kiểm toán nội bộ

BKS đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với KTNB trong việc triển khai kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. Năm 2025, KTNB đã thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm toán theo kế hoạch và theo yêu cầu của BKS, NHNN.

Hoạt động kiểm toán nội bộ tiếp tục thực hiện theo phương pháp kiểm toán "định hướng theo rủi ro" trên cơ sở ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao. Công tác đảm bảo chất lượng cuộc kiểm toán được BKS ưu tiên để sớm phát hiện các rủi ro tiềm ẩn, kịp thời cảnh báo, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tổn thất cho PGBank. Kết quả kiểm toán, rà soát đã chỉ ra các sai sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm toán, các tồn tại trong chính sách, quy định nội bộ để kiến nghị các đơn vị thực hiện chỉnh sửa, khắc phục sau kiểm toán, xử lý trách nhiệm các cá nhân có vi phạm, góp phần nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn trong hoạt động của PGBank; Chỉ đạo KTNB tổ chức theo dõi, đôn đốc các đơn vị khắc phục và chỉnh sửa các kiến nghị của BKS, KTNB để nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm toán.

BKS cũng thúc đẩy công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, vi phạm, khắc phục sau kiểm toán giữa BKS và HĐQT, TGĐ, các cấp quản lý trong hệ thống.

8. Giám sát công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT PGBank có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự để phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng và tuân thủ các quy định tại Luật Các TCTD. Tính đến cuối năm 2025, HĐQT gồm 06 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 03 thành viên và 02 thành viên độc lập. Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp trực tiếp và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để thảo luận, ra quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chỉ đạo công tác điều hành của TGĐ. Các cuộc họp và việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định của HĐQT được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT PGBank đã ban hành 308 Nghị quyết đối với những vấn đề về kế hoạch kinh doanh, cơ cấu tổ chức, chính sách, quy định nội bộ, hoạt động cấp tín dụng, quản lý rủi ro, xử lý nợ, công tác nhân sự … thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo an toàn hoạt động, kiểm soát rủi ro, cũng như định hướng các hoạt động, mục tiêu năm 2025 trong điều hành hoạt động.

HĐQT đã triển khai công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành của TGĐ thông qua bộ máy tham mưu, giúp việc là các Ủy ban trực thuộc. Tuy nhiên, theo đánh giá của BKS, trong năm 2025, việc chỉ đạo của HĐQT đối với TGĐ trong điều hành để thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã giao chưa thật sự triệt để, dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2025 chưa đạt như kỳ vọng.

TGĐ đã tích cực tổ chức, điều hành hoạt động của PGBank nhằm triển khai kế hoạch kinh doanh và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo chỉ đạo của HĐQT và Nghị quyết của DHDCD. Các Hội đồng trực thuộc TGĐ được tổ chức và hoạt động theo các quy định của pháp luật, đóng vai trò là cơ quan tham mưu cho TGĐ trong công tác điều hành, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn. Ngoài những điểm tích cực nêu trên, trong năm 2025, công tác điều hành của TGĐ còn chưa thực sự triệt để trong việc xử lý các Đơn vị hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả, chưa phát huy hết nguồn lực trong công tác xử lý và thu hồi nợ xấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã giao trong năm 2025.

Công tác giám sát của BKS đối với hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện thông qua hoạt động của BKS và hoạt động kiểm toán nội bộ. Qua công tác giám sát, BKS nhận thấy về cơ bản, hoạt động quản trị, điều hành đã được triển khai phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ PGBank. HĐQT và TGĐ đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị nhằm triển khai các quy định của pháp luật về quản lý, kiểm soát hoạt động ngân hàng, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn và kiểm soát rủi ro trong hoạt động ngân hàng.

9. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành do TGĐ chủ trì, thực hiện giám sát HĐQT, TGĐ trong việc thực hiện các hoạt động quản trị, điều hành để định hướng mục tiêu và triển khai hoạt động kinh doanh năm 2025.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGĐ trong việc giám sát quản lý cấp cao, đảm bảo hoạt động của PGBank tuân thủ quy định pháp luật, quy định của PGBank và hướng tới phát triển bền vững. Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, TGĐ được đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ và vì lợi ích chung của Ngân hàng, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

HĐQT, TGĐ tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các kiến nghị của BKS, KTNB được HĐQT, TGĐ xem xét chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

10. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát

Ngân sách hoạt động, thù lao của BKS năm 2025 thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 và được trình quyết toán tại ĐHĐCĐ thường niên 2026. Theo đó, thù lao, chi phí hoạt động, lợi ích khác của BKS được chi trả theo đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ của PGBank và không vượt ngân sách năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của BKS, chiến lược hoạt động của PGBank giai đoạn 2025 - 2030, các chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các mục tiêu, nhiệm vụ chính sách tiền tệ, các biện pháp bảo đảm an toàn hoạt động; căn cứ tình hình hoạt động thực tế, BKS tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank, bao gồm các định hướng trọng tâm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ PGBank trong quản trị điều hành của HĐQT, TGĐ; Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các chỉ đạo của cơ quan quản lý Nhà nước; Giám sát việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính hàng năm của PGBank.
- Tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định và hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm được phê duyệt; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các thành viên BKS, kiểm toán nội bộ; nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ để sớm phát hiện các rủi ro, kịp thời cảnh báo, hạn chế rủi ro cho PGBank; tập trung kiểm toán các lĩnh vực có rủi ro cao nhằm đánh giá các vấn đề rủi ro mang tính hệ thống, các rủi ro tiềm ẩn. Tăng cường giám sát thông qua hệ thống thông tin, báo cáo, nhận diện và kiểm soát kịp thời các vấn đề có tác động trọng yếu đến hoạt động Ngân hàng để có các kiến nghị/khuyến nghị và xây dựng biện pháp ứng xử phù hợp.
- Thực hiện vai trò giám sát cấp cao đối với KTNB, đổi mới, kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức của bộ máy KTNB phù hợp tình hình thực tiễn hoạt động, định hướng và mô hình hoạt động của PGBank giai đoạn 2025 – 2030 và Luật Các TCTD. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán, giám sát nhằm tối ưu hóa hiệu suất lao động, nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ KTNB nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về giám sát và kiểm soát rủi ro trong mô trường phát triển và biến động không ngừng của ngân hàng.

- Định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS. Ban hành đầy đủ các quy định nội bộ của BKS, KTNB phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các văn bản nội bộ, hướng dẫn của NHNN và đáp ứng yêu cầu.
- Lập, cập nhật danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ của PGBank và cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- Tăng cường cơ chế phối hợp làm việc giữa BKS với HĐQT, TGĐ, Ban điều hành. Tăng cường cơ chế phối hợp hiệu quả theo chức năng của kiểm soát nội bộ giữa các tuyến bảo vệ để khai thác và chia sẻ thông tin, kết quả một cách hệ thống và hiệu quả.
- Triển khai nghiêm túc các chỉ đạo của NHNN đối với BKS và KTNB.

Trên đây là báo cáo tổng hợp về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động trong năm 2026 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, TGĐ;
- Lưu: VT, BKS, VPHĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 1400116233 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẦN NGỌC DŨNG

PGBank
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tầng 4,5,6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17, KĐT Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH SỐ 01

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,**

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 ("Luật Các TCTD năm 2024");*
- *Căn cứ quy định pháp luật về tài chính, kế toán và trích lập các quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;*
- *Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,*

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển ("PGBank") đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được công bố thông tin và đăng tải đầy đủ trên website của PGBank theo quy định của pháp luật. Trong đó, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng tài sản	88.840.172.085.710
2	Vốn chủ sở hữu	6.545.253.452.707
	Trong đó: Vốn điều lệ	*5.499.964.240.000*
3	Tổng dư nợ tín dụng	47.165.325.365.212
4	Tổng huy động	81.117.094.057.526
5	Lợi nhuận trước thuế	726.663.929.732
6	Lợi nhuận sau thuế	580.863.057.920

2. Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Giá trị
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước năm 2025	77.372.373.068
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	726.663.929.732
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	145.800.871.812
4	**Lợi nhuận sau thuế năm 2025 [(2)-(3)]**	**580.863.057.920**
5	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ [(4) x 10%]	58.086.305.792
6	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính [(4) x 10%]	58.086.305.792
7	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích lập các quỹ năm 2025 [(4)-(5)-(6)]	464.690.446.336
8	**Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi trích lập các Quỹ [(1)+(7)]**	**542.062.819.404**
9	Chia cổ tức (7,5% vốn điều lệ (*))	511.190.706.000
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chia cổ tức [(8)-(9)]	30.872.113.404

(*) Ngày 04/3/2026, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 304/QĐ-NHNN sửa đổi vốn điều lệ của PGBank tại Giấy phép là 6.815.876.080.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như đề trình;
- Lưu: BKS, VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Cao Thị Thúy Nga

/

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tầng 4, 5, 6 TN Thành Công, Ô đất PD17 Khu ĐT Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH SỐ 02

V/v: Quyết toán ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Doanh nghiệp");*
- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2025/QH15 ngày 18/01/2025 ("Luật Các TCTD năm 2025") và văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 vv Thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển;*
- *Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (PGBank);*
- *Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của PGBank,*

Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc Quyết toán mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2025 và Thông qua ngân sách, thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

I. Quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ quyết toán mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động thực tế của HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

1. Quyết toán mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động thực tế của HĐQT năm 2025 là **15.129.578.325** đồng, trong đó thù lao là **10.551.478.261** đồng. Số thực hiện ngân sách hoạt động năm 2025 bao gồm thù lao của HĐQT không vượt quá hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
2. Quyết toán mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động thực tế của BKS năm 2025 là **7.761.381.539** đồng, trong đó thù lao là **6.043.478.261** đồng. Số thực hiện ngân sách hoạt động năm 2025 bao gồm thù lao của BKS không vượt quá hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

II. Thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động 2026, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

1. Thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT như sau:

- Thông qua ngân sách hoạt động dự kiến là: **13.900.000.000** đồng, trong đó thù lao dự kiến là: **10.776.000.000** đồng.
- Ủy quyền cho HĐQT: (i) Quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT. Trường hợp bổ sung thêm thành viên HĐQT, HĐQT quyết định mức thù lao phát sinh thêm của thành viên HĐQT đó trên cơ sở căn cứ vào mức thù lao đối với chức danh thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc, chức danh tương tự; (ii) Quyết định mức thưởng, lợi ích khác của các thành viên HĐQT trên cơ sở phù hợp với: Tình hình kinh doanh thực tế của PGBank; Quy định chi trả thưởng, lợi ích khác; Quy định về quản lý và thu chi tài chính của PGBank và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Thông qua ngân sách hoạt động năm 2026 của BKS như sau:

- Thông qua ngân sách hoạt động dự kiến là: **8.980.000.000** đồng, trong đó thù lao dự kiến là: **6.900.000.000** đồng.
- Ủy quyền cho BKS: (i) Quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên BKS; (ii) Quyết định mức thưởng, lợi ích khác của các thành viên BKS trên cơ sở phù hợp với: Tình hình kinh doanh thực tế của PGBank; Quy định chi trả thưởng, lợi ích khác; Quy định về quản lý và thu chi tài chính của PGBank và phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:
- Như đề trình;
- Lưu: VT, BKS, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Cao Thị Thúy Nga

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17 Khu đô thị Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, TP Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 24 6281 1299 | www.pgbank.com.vn

Số: 03/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH SỐ 03

V/v: Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,**

Trên cơ sở dự báo kinh tế 2026, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (Ngân hàng/PGBank) đã xây dựng kế hoạch kinh doanh 2026 theo phương châm nỗ lực kinh doanh an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng trưởng lợi nhuận cao và bền vững.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt kế hoạch kinh doanh PGBank năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tăng/giảm (+/-)	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	88.840	117.419	28.579	32,2%
2	Tổng dư nợ tín dụng (*)	47.165	61.770	14.605	31,0%
3	Tổng huy động	81.117	103.593	22.476	27,7%
4	Tổng thu thuần	2.474	3.504	1.030	41,6%
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.748	2.066	318	18,2%
6	Lợi nhuận trước thuế	727	1.438	711	97,9%
7	Vốn điều lệ (**)	5.500	10.000	4.500	81,8%

(*) Tăng trưởng tín dụng năm 2026 tối đa theo room tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) phân giao;
(**) Ngày 04/3/2026, NHNN đã ban hành Quyết định số 304/QĐ-NHNN sửa đổi vốn điều lệ của PGBank tại Giấy phép là 6.815.876.080.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Cao Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: KTCKT, VP.HĐQT.*

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
PGBank
Tầng 4,5,6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17, KĐT Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn

Số: 04/2026/TTr-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH SỐ 04

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Doanh nghiệp");*
- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Các TCTD năm 2024");*
- *Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Kiểm toán độc lập");*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 51");*
- *Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 quy định về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng ("Thông tư 183");*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc:

1. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2027, dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2027:

1.1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

1.2. Phạm vi dịch vụ cung cấp:

- Soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tổ chức kiểm toán đối với các nội dung/công việc khác ngoài Mục 1 Tờ trình này:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện:

2.1. Kiểm toán Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ của PGBank theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các kỳ báo cáo của năm 2026;

2.2. Thực hiện các hoạt động kiểm toán độc lập đối với các nội dung, hoạt động khác theo phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Cao Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
- Như đề trình;
- Lưu: KTCKT, VP.HĐQT.

PGBank
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17 KĐT Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn

Số: 05/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH SỐ 05

(V/v: Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển ("PGBank"/"Ngân hàng");*
- *Căn cứ kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025;*
- *Căn cứ tình hình thực tế,*

Hội đồng quản trị PGBank kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Phương án tăng vốn điều lệ PGBank từ 6.815.876.080.000 đồng lên 10.000.000.000.000 đồng, trong đó: (i) Tăng vốn điều lệ thêm 511.190.700.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức; và (ii) Tăng vốn điều lệ thêm 2.672.933.220.000 đồng thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (chia thành 02 đợt chào bán) (theo Phương Án Tăng Vốn đính kèm Tờ trình).

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

1.1. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ PGBank về nội dung mức Vốn Điều lệ mới tương ứng sau khi: Thực hiện hoàn tất việc tăng vốn theo Phương Án Tăng Vốn theo quy định pháp luật và PGBank có quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép.

1.2. Thông qua việc đăng ký, lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán, phát hành thêm.

1.3. Ngoài các nội dung đã giao/ủy quyền cụ thể tại Phương Án Tăng Vốn, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT chủ động thực hiện các công việc cụ thể để triển khai Phương Án Tăng Vốn trong phạm vi không làm thay đổi tổng quy mô phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của PGBank, quy định pháp luật và yêu cầu/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các vấn đề sau:

a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ vấn đề, nội dung của Phương Án Tăng Vốn (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn điều lệ (nếu có)) để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định pháp luật, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Xem xét, quyết định thời điểm cụ thể thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ, trình tự thực hiện của các đợt phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm phân phối cổ phiếu.

c) Quyết định điều chỉnh tỷ lệ phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền của các đợt phát hành cho phù hợp, đảm bảo tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành tối đa.

d) Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết của các đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của PGBank và phù hợp theo quy định pháp luật.

e) Quyết định và thực hiện các thủ tục và ký hồ sơ, tài liệu để triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Hồ sơ, thủ tục xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank theo quy định và các nội dung yêu cầu/ hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền về việc này; (ii) Hồ sơ, thủ tục đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; (iii) Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới theo thực tế kết quả thực hiện của Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank.

f) Quyết định việc sửa đổi các nội dung liên quan đến Vốn điều lệ và cổ phần trong Điều lệ của PGBank sau khi hoàn tất việc chào bán, phát hành và thực hiện thủ tục sửa đổi Giấy phép của PGBank. Người ký Điều lệ là Người đại diện theo pháp luật của PGBank.

g) Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phát hành cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu, quyết định việc ghi nhận số lượng cổ phần phát hành thực tế.

h) Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sau khi kết thúc đợt chào bán trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của PGBank và đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và chỉ thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành. Khi thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

i) Quyết định tất cả các nội dung khác (nếu có phát sinh) để hoàn tất việc tăng vốn điều lệ.

1.4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền giao/ủy quyền lại nội dung được giao/ủy quyền nêu trên phù hợp với quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Cao Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---	---

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ PGBANK

(Đính kèm Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 của HĐQT Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: **Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển**
- Tên tiếng Anh: Prosperity and Growth Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt: PGBank
- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 42/GP-NHNN ngày 16/06/2021 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế trong từng thời kỳ.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 Tòa Thành Công, Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84.24) 6281 1298
- Website: https://www.pgbank.com.vn/

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Các TCTD năm 2024");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Doanh nghiệp năm 2020);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại

chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của PGBank.

III. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc tăng Vốn điều lệ của PGBank là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của PGBank trong quá trình hội nhập kinh tế và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan Nhà nước, cụ thể:

1. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về nâng cao năng lực tài chính của các Ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới, mở rộng thị trường và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa loại hình dịch vụ, sản phẩm của ngân hàng;
2. Nâng cao năng lực tài chính để đầu tư, nâng cao hệ thống hạ tầng, xây dựng trụ sở, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
3. Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng;
4. Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

IV. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng Vốn điều lệ

1.1. Thông tin vốn điều lệ thời điểm hiện tại:

- Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: **6.815.876.080.000** đồng (*Bằng chữ: Sáu nghìn tám trăm mười lăm tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: **681.587.608** *(Sáu trăm tám mươi mốt triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ tám)* cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: **681.587.608** *(Sáu trăm tám mươi mốt triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ tám)* cổ phiếu.

1.2. Thông tin vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **3.184.123.920.000** đồng *(Bằng chữ: Ba nghìn một trăm tám mươi tư tỷ một trăm hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi đồng).*
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm tối đa: **318.412.392** *(Ba trăm mười tám triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm chín mươi hai)* cổ phiếu.

1.3. Thông tin vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn: **10.000.000.000.000** đồng *(Bằng chữ: Mười nghìn tỷ đồng).*
- Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn: **1.000.000.000** *(Một tỷ)* cổ phiếu.
- Tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn: **10.000.000.000.000** đồng *(Bằng chữ: Mười nghìn tỷ đồng).*

2. Hình thức tăng vốn

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và
- Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (dự kiến chia thành 02 đợt phát hành);
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời điểm và thứ tự thực hiện các đợt phát hành, đảm bảo phù hợp với chấp thuận của NHNN và UBCKNN.

3. Phương án phát hành chi tiết để tăng vốn điều lệ ("Phương án phát hành")

3.1. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu)*
Mã chứng khoán	:	PGB
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	Tối đa 51.119.070 *(Năm mươi mốt triệu một trăm mười chín nghìn không trăm bảy mươi)* cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	:	511.190.700.000 đồng (*Năm trăm mười một tỷ một trăm chín mươi triệu bảy trăm nghìn đồng)*
Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PGBank tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được nhận cổ phiếu ("Danh sách"). Thời điểm chốt Danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Phương thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương thức thực hiện quyền.
Tỷ lệ phát hành dự kiến	:	7,5% (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến	:	1.000:75, theo đó, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận và cứ 1.000 quyền nhận sẽ được nhận 75 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị.
Nguồn phát hành	:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của PGBank sau khi hoàn tất các nghĩa vụ thuế và trích lập các quỹ theo quy định. Trong đó:

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2025 (đã kiểm toán)	Giá trị thực hiện tăng vốn điều lệ
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	658.235.430.988	511.190.700.000
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	75.576.302.857	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	650.000.000	-
4	Quỹ dự phòng tài chính	311.990.443.863	-

Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 64 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung.
Thời gian dự kiến thực hiện phát hành và dự kiến hoàn tất đợt phát hành	:	Trong năm 2026. Thời điểm phát hành cụ thể được Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") và Thông báo đã nhận đầy đủ tài liệu thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu của PGBank từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN")
Thời gian phân phối cổ phiếu	:	Sau khi nhận được Thông báo đã nhận đầy đủ tài liệu thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu của PGBank từ UBCKNN và trong thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật.
Mục đích phát hành	:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
Nguyên tắc làm	:	Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng

tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ		cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (phần thập phân phát sinh do làm tròn xuống nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Đăng ký, lưu ký bổ sung và Đăng ký giao dịch bổ sung	:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX") theo quy định của pháp luật sau khi kết thúc đợt phát hành.

3.2. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu)*
Mã chứng khoán	:	PGB
Số đợt chào bán dự kiến	:	02 đợt ("Đợt Phát Hành")
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, trong đó dự kiến chia thành 02 Đợt Phát Hành như sau:	:	Tối đa 267.293.322 *(Hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm chín mươi ba nghìn ba trăm hai mươi hai)* cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành Đợt 1	:	*150.000.000 cổ phiếu*
- Số lượng cổ phiếu phát hành Đợt 2	:	*117.293.322 cổ phiếu + số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1 (nếu có)*
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá), trong đó dự kiến chia thành 02 Đợt Phát Hành như sau:		Tối đa 2.672.933.220.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)*
- Giá trị cổ phiếu phát hành Đợt 1	:	*1.500.000.000.000 đồng*
- Giá trị cổ phiếu phát hành Đợt 2	:	*1.172.933.220.000 đồng + giá trị theo mệnh giá của số cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1 (nếu có)*
Giá chào bán (áp dụng cho Đợt 1 và Đợt 2)	:	10.000 đồng/ cổ phiếu.
Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu thuộc Đối tượng chào

		bán.
Đối tượng chào bán	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu của mỗi Đợt Phát Hành ("Danh sách"). Thời điểm chốt Danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định.
Tỷ lệ phát hành dự kiến của mỗi đợt	:	Tỷ lệ phát hành của Đợt 1 = Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán của Đợt Phát Hành 1 / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm dự kiến chào bán của Đợt Phát Hành 1 Tỷ lệ phát hành của Đợt 2 = (Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán của Đợt 2 + Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1 nếu có) / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm dự kiến chào bán của Đợt Phát Hành 2 ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank căn cứ vào số lượng cổ phiếu thực tế đang lưu hành của PGBank trước thời điểm triển khai của mỗi đợt để quyết định Tỷ lệ phát hành của mỗi đợt cho phù hợp với thực tế, đảm bảo số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành của cả 2 đợt không vượt quá số lượng dự kiến phát hành tối đa.
Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến của mỗi đợt	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank quyết định Tỷ lệ thực hiện quyền của mỗi Đợt Phát Hành cho phù hợp với Tỷ lệ phát hành của mỗi đợt.
Thời gian dự kiến thực hiện phát hành và dự kiến hoàn tất đợt phát hành	:	**Đợt 1**: Dự kiến trong năm 2026. Thời điểm phát hành cụ thể được HDQT quyết định phù hợp với chấp thuận của NHNN và UBCKNN. **Đợt 2**: Dự kiến trong năm 2026. Thời điểm phát hành cụ thể được HĐQT quyết định phù hợp với chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
Thời gian phân phối cổ phiếu	:	Sau khi có được chấp thuận của UBCKNN và trong thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật. Đợt 2 chỉ được thực hiện sau khi kết thúc phát hành Đợt 1, khoảng cách giữa Đợt 2 với Đợt 1 không quá 12 tháng.
Mục đích phát hành	:	Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng.
Chuyển nhượng quyền mua (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác

		(một hoặc nhiều người) trong thời gian quy định của mỗi Đợt Phát Hành. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất *(người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba)*. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. *Ví dụ: Vào ngày chốt Danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phiếu, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.*
Nguyên tắc làm tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán của mỗi Đợt Phát Hành, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	Không áp dụng.
Phương án sử dụng vốn	:	Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Ngân hàng theo phương án sử dụng vốn tại Mục V Phương án này.
Phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu của mỗi Đợt Phát Hành (bao gồm số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác, số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán của mỗi Đợt Phát Hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua của mỗi Đợt Phát Hành) sẽ được HĐQT chào bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới

hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Ngân hàng, hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán và tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư khác có nhu cầu mua số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của mỗi đợt.

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết như sau:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu PGBank.
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của PGBank.
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của PGBank.

Chi tiết cách thức phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết như sau:

- Đối với Đợt 1: Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu của Đợt 1 xử lý như sau: (i) HĐQT phân phối tiếp số cổ phiếu này cho nhà đầu tư khác, nếu còn dư sẽ được phân phối tiếp thêm vào Đợt 2 hoặc (ii) toàn bộ số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của Đợt 1 được phân phối tiếp thêm vào Đợt 2;
- Đối với Đợt 2: Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu của Đợt 2 xử lý như sau: (i) HĐQT phân phối tiếp số cổ phiếu này cho nhà đầu tư khác; hết thời hạn phân phối tiếp, HĐQT quyết định hủy số cổ phiếu còn dư (nếu có) và kết thúc đợt chào bán hoặc (ii) HĐQT quyết định hủy toàn bộ số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt 2 và kết thúc đợt chào bán.

Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm:

(i) Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu;

(ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu;

(iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;

(iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

Hạn chế chuyển nhượng (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của mỗi Đợt Phát Hành khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 64 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau: (i) Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.". (ii) Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PGBank.
Đăng ký, lưu ký bổ sung và Đăng ký giao dịch bổ sung (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	Cổ phiếu phát hành thêm của mỗi Đợt Phát Hành sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung trên HNX theo quy định của pháp luật ngay sau khi kết thúc mỗi Đợt Phát Hành.
Nghĩa vụ của Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua (áp dụng cho mỗi Đợt Phát Hành)	:	- Cổ đông/Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn liên quan. - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn tiền mua cổ phiếu và chịu trách nhiệm cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nguồn tiền mua cổ phiếu theo yêu cầu của

PGBank, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có yêu cầu).

- Không sử dụng nguồn vốn do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để thanh toán tiền mua cổ phiếu tại PGBank.
- Không mua cổ phiếu của PGBank dưới tên của cá nhân, tổ chức khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được uỷ thác theo quy định pháp luật.
- Trường hợp nhận uỷ thác đầu tư cho cá nhân, tổ chức khác, Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải cung cấp cho PGBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phiếu mà mình nhận uỷ thác đầu tư tại PGBank. PGBank có quyền đình chỉ tư cách và quyền của cổ đông trong trường hợp phát hiện Cổ đông/Người nhận chuyển nhượng không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự của cổ phiếu.
- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan, tuân thủ quy định về cổ đông lớn, và người có liên quan của cổ đông lớn.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC) và văn bản sửa đổi, bổ sung, chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.

4. **Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với Vốn điều lệ thời điểm ngày 31/3/2026 và dự kiến sau khi tăng vốn**

Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Phương án này.

5. **Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với Vốn điều lệ thời điểm ngày 31/3/2026 và dự kiến sau khi tăng vốn: Không.**

6. **Thông tin tổng số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi tăng vốn**

a) Tổng số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank trước và sau khi tăng vốn:

- Theo danh sách cổ đông chốt ngày **31/3/2026** do VSDC cung cấp cho PGBank, tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank trước khi tăng

vốn là: 6.101 cổ phần (tương đương tỷ lệ: 0,001%).

- Tổng số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank dự kiến sau khi tăng vốn là: 8.949 cổ phần (tương đương tỷ lệ: 0,001%).

b) Trường hợp xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết theo phương án phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu), trong đó bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) thì PGBank cũng sẽ đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng.

c) PGBank cam kết luôn đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau khi phát hành cổ phiếu theo các phương án nêu trên tại PGBank và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết này. Để bảo đảm việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, theo đó:

- Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các tổ chức, cá nhân trong nước.
- Số Cổ Phiếu Còn Lại nếu có phân phối tiếp sẽ chỉ phân phối cho tổ chức, cá nhân trong nước.

7. Công bố thông tin

PGBank thực hiện công bố thông tin theo quy định nội bộ của PGBank, quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ dự kiến là 2.672.933.220.000 đồng *(Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)*. Việc sử dụng vốn được thực hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Đợt phát hành	Khoản mục	Số tiền sử dụng dự kiến	Thời gian sử dụng dự kiến
Đợt 1	Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng	1.500.000.000.000	2026 - 2028
Đợt 2	Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng	1.172.933.220.000	2026 - 2028
	Tổng cộng	**2.672.933.220.000**	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý, tùy thuộc

vào tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng, cổ đông và phù hợp quy định pháp luật, quy định tại Phương án này.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Ngân hàng có thể sử dụng vốn vay hợp pháp, đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn tiệm cận của Ngân hàng, quy định pháp luật có liên quan.

VI. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

PGBank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 – 2028 sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2026	Dự kiến năm 2027	Dự kiến năm 2028
Tổng Tài sản	117.419	139.915	167.943
Tổng dư nợ tín dụng	61.770	77.213	96.516
Tổng Huy động	103.593	124.334	149.637
Tổng Thu nhập	3.504	4.529	5.682
Chi phí hoạt động & Dự phòng	2.066	2.479	2.833
Lợi nhuận trước thuế	1.438	2.050	2.849
Vốn điều lệ	10.000	10.000	10.000
Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 2%		
Tỷ lệ an toàn vốn CAR	Đảm bảo các tuân thủ theo quy định của NHNN		

VII. TÍNH KHẢ THI CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Tính khả thi của việc tăng Vốn điều lệ

- Để nâng cao khả năng tài chính, năng lực cạnh tranh của PGBank và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, việc tăng vốn điều lệ là xu hướng tất yếu. Sau khi tăng vốn PGBank sẽ nâng cao được khả năng đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới, phát triển đồng bộ, hiện đại theo kịp với xu thế thời đại, như vậy lợi ích của các cổ đông sẽ được đảm bảo.
- Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn sau khi trừ trích lập các Quỹ, đảm bảo đủ để thực hiện việc tăng vốn điều lệ thêm 511.190.700.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Với sự phát triển của thị trường chứng khoán như hiện nay và uy tín của PGBank, việc tăng vốn điều lệ thêm 2.672.933.220.000 đồng thông qua Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán thấp hơn giá thị trường là khả thi.

2. Về khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của PGBank đối với quy mô vốn

và quy mô hoạt động khi tăng Vốn điều lệ

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đều có uy tín, trình độ, kinh nghiệm quản trị ngân hàng và có nhiều tâm huyết, trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của Ngân hàng.
- Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng đều là các thành viên có trình độ, được đào tạo bài bản, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức và có tâm huyết cống hiến vì sự phát triển của Ngân hàng.
- Ngoài ra PGBank đã hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm hệ thống các chính sách, quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn cùng bộ phận chức năng và kiểm toán và kiểm soát rủi ro của Ngân hàng trong từng hoạt động nghiệp vụ. Hệ thống kiểm soát nội bộ của PGBank cơ bản đã đảm bảo đáp ứng quy định pháp luật.
- Với cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, phối hợp thường xuyên và hiệu quả giữa hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động kinh doanh là yếu tố quan trọng giúp PGBank phát triển hiệu quả và vững chắc.

VIII. LỘ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Để đảm bảo việc thực hiện phân phối cổ phiếu diễn ra thuận lợi, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/đồng ý/phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lộ trình dự kiến triển khai tăng vốn điều lệ năm 2026 như sau:

1. Quyết định thứ tự thực hiện các đợt phát hành, thời điểm cụ thể thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tại Đợt 1 của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
2. Đợt 2 của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện sau khi kết thúc phát hành Đợt 1, đảm bảo khoảng cách giữa Đợt 2 với Đợt 1 không quá 12 tháng.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo các nội dung ủy quyền nêu tại Phương án này và Tờ trình ĐHĐCĐ số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 về thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank.

Phụ lục I:

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với Vốn điều lệ thời điểm ngày 31/03/2026 và dự kiến sau khi tăng vốn

Stt	Tên cổ đông	Người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 05%	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Quốc tịch	Tại ngày 31/03/2026[1]		Dự kiến sau khi tăng vốn	
								Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với so với vốn điều lệ (%)
1	CTCP Quốc Tế Cường Phát		[redacted]	Thôn Kính Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nguyễn Văn Mạnh	[redacted]	Việt Nam	9,18%	9,18%	9,18%	9,18%
1.1		Lê Độ						0,01%	0,01%	0,01%	0,01%
2	CTCP Thương mại Vũ Anh Đức			Khu dân cư Lĩnh Đông, Phường Phạm	Nguyễn Văn Đạt		Việt Nam	9,06%	9,06%	9,06%	9,06%

[1] Số liệu xác định theo Danh sách cổ đông tại thời điểm gần nhất của PGBank nhận được từ VSDC là ngày 31/03/2026.

				Thái, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam							
2.1		Nguyễn Đức Anh						4,69%	4,69%	4,69%	4,69%
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh			Số nhà 103, ngõ 79, đường Cầu Giấy, tổ 7, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Phạm Thị Phương		Việt Nam	8,88%	8,88%	8,88%	8,88%
3.1		Nguyễn Tiến Dũng						2,8%	2,8%	2,8%	2,8%

PGBank
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tầng 4, 5, 6 TN Thành Công, Ô đất PD17 Khu ĐT Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn

Số: 06/2026/TTr-HĐQT *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH SỐ 06

V/v: Thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung ("Luật Các TCTD năm 2024");*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển ("PGBank"),*

Để thực hiện mục tiêu chiến lược 5 năm giai đoạn 2025 – 2030 của PGBank, thúc đẩy tăng trưởng, mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc PGBank đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2025

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (PGBank) đã trình và được Đại hội thông qua chủ trương đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank. Tuy nhiên, trong năm 2025, bối cảnh thị trường còn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động chưa thuận lợi cho hoạt động đầu tư, nên kế hoạch trên chưa được triển khai thực hiện. Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thời điểm phù hợp để triển khai trong thời gian tới, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn của Ngân hàng.

2. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc PGBank thực hiện đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank như sau:

2.1. Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án, giao dịch PGBank thực hiện góp vốn, mua cổ phần hoặc thành lập, mua lại công ty chứng khoán (Công ty Mục tiêu) để trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank để thực hiện các hoạt động kinh doanh được phép theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan:

i. Thông tin về Công ty Mục tiêu: Giao cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty Mục tiêu đảm bảo các điều kiện cơ bản sau:

- Công ty Mục tiêu là Công ty Chứng khoán được cấp phép để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán *như Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán;*
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của Pháp luật và quy định hiện hành của PGBank tại thời điểm góp vốn, mua cổ phần.

ii. Hình thức thực hiện:

- Góp vốn, nhận chuyển nhượng phần vốn góp, mua cổ phần, nhận chuyển nhượng mua cổ phần, thành lập, mua doanh nghiệp theo các quy định pháp luật.

iii. Nguồn tiền góp vốn/mua cổ phần: Từ vốn điều lệ và quỹ dự trữ của PGBank trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

iv. Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của Công ty Mục tiêu mà PGBank sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;

v. Giá mua: Theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường;

vi. Giá trị giao dịch, giá trị đầu tư, góp vốn dự kiến: có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc mức khác phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ PGBank đảm bảo Công ty Mục tiêu trở thành công ty con, công ty liên kết của PGBank.

2.2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT được quyền quyết định, tổ chức thực hiện các công việc cụ thể để PGBank góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết,...như các nội dung nêu tại mục 2.1 Tờ trình này, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của PGBank, quy định pháp luật và yêu cầu/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- Quyết định, tổ chức thực hiện, tìm kiếm các Công ty Mục tiêu phù hợp để PGBank tham gia đầu tư góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết;....
- Quyết định thời gian thực hiện, tổ chức thực hiện các phương án chi tiết và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất.
- Thỏa thuận với các bên liên quan; làm việc, trao đổi, thống nhất với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và giao HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của PGBank, giá và các điều kiện kèm theo, quyết định thực hiện việc chào mua công khai hoặc cách thức khác phù hợp với quy định pháp luật; quyết định cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của Công ty Mục tiêu; các mô hình/cách thức hợp tác, liên kết, quyết định các nội dung giao dịch, các tài liệu do PGBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác trong quá trình PGBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các phương án, vấn đề, giao dịch theo thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền, bên bán, bên liên quan khác..;.

  Trong quá trình thực hiện, HĐQT được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân khác trong hệ thống PGBank để thực hiện các công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank.

2.3. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tờ trình này, nội dung tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ban hành ngày 22/07/2025 về việc thông qua việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của tổ chức để tổ chức đó thành công ty con, công ty liên kết của PGBank hết hiệu lực thi hành.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua!

Nơi nhận:
- Như đề trình;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CAO THỊ THÚY NGA

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17 KĐT Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn

Số: 07/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Các TCTD năm 2024");*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển ("PGBank"),*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua các nội dung cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (Sau đây gọi tắt là "Phương án khắc phục dự kiến"), cụ thể như sau:

1. Cơ sở đề xuất

- Theo quy định tại Điều 143 Luật Các TCTD năm 2024:
  + Ngân hàng thương mại phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (Khoản 1).
  + Phương án khắc phục phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông qua (Khoản 4).
  + Phương án khắc phục phải được xây dựng, thông qua trước ngày 01 tháng 07 năm 2025 (Điều 7).
  + Định kỳ ít nhất 02 năm, phương án khắc phục phải được cập nhật, điều chỉnh. Phương án sau cập nhật, điều chỉnh phải được ĐHĐCĐ thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông qua (Khoản 5).
- Năm 2025, PGBank đã xây dựng Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm và được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/04/2025, đồng thời PGBank đã thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định. Phương án khắc phục dự kiến đã đáp ứng yêu cầu cơ bản theo yêu cầu quy định của pháp luật.
- Trong quá trình thực tiễn triển khai, cập nhật quy định mới của pháp luật, hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền và thông lệ quản trị, PGBank tiếp tục rà soát, cập nhật hoàn thiện Phương án khắc phục dự kiến bằng cách cụ thể hóa các biện pháp, hành động để đảm bảo tính chủ động, sẵn sàng trong việc triển khai các tình huống phát sinh và không làm thay đổi bản chất, phạm vi, định hướng của Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2025.

2. Nội dung Phương án khắc phục dự kiến sau khi cập nhật, điều chỉnh

- Nội dung phương án khắc phục dự kiến được xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Các TCTD năm 2024.
- Các nội dung của Phương án khắc phục dự kiến được cập nhật, điều chỉnh theo hướng:
  + Cập nhật các nội dung, giải pháp cụ thể đối với từng trường hợp trong Phương án khắc phục dự kiến;

+ Bổ sung chi tiết lộ trình, thời hạn dự kiến đối tương ứng cho từng giải pháp;
+ Nâng cao tính khả thi, chủ động trong tổ chức triển Phương án khắc phục dự kiến.

- Trong đó, các điểm sửa đổi bổ sung chính của Các biện pháp khắc phục dự kiến như sau:

❖ ***Trường hợp 1: Số lỗ lũy kế của PGBank lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ***

Năm 2025	Năm 2026
• **Tăng vốn điều lệ;** Xây dựng lộ trình cụ thể để đảm bảo khắc phục dần tình trạng thiếu vốn và bảo đảm ngân hàng hoạt động an toàn • **Nâng cao hiệu quả kinh doanh,** cắt giảm chi phí hoạt động của PGBank. • **Kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu**, nâng cao chất lượng tài sản; tăng cường kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn, khả năng trả nợ của khách hàng.	• **Tăng vốn (6–12 tháng):** Xây dựng & triển khai phương án tăng vốn (phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhà đầu tư). • **Nâng cao hiệu quả kinh doanh (6–12 tháng):** Cơ cấu lại tài sản & đầu tư, giảm rủi ro, tối ưu chi phí, tinh gọn mạng lưới. • **Xử lý tồn tại yếu kém về tài chính & nợ xấu (6–12 tháng):** Thu hồi nợ, xử lý tài sản bảo đảm, bán nợ theo quy định. **Bổ sung các biện pháp:** • **Nâng cao quản trị (6–12 tháng):** Kiện toàn nhân sự, tăng kiểm soát nội bộ, hoàn thiện mô hình tổ chức. • **Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản (3–7 ngày):** Chủ động truyền thông, quản lý khủng hoảng.

❖ ***Trường hợp 2: Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước***

Năm 2025	Năm 2026
• **Nâng cao năng lực quản trị và điều hành.** • **Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính,** nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật; trong đó tập trung thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu.	• **Nâng cao quản trị, điều hành (6–12 tháng):** Cắt giảm chi phí, tự động hóa báo cáo, tăng kiểm soát nội bộ • **Xử lý nợ xấu & tồn tại (6–12 tháng):** Thu hồi nợ, xử lý TSBĐ, trích lập dự phòng **Bổ sung các biện pháp** • **Tăng vốn & cơ cấu sở hữu (6–12 tháng):** Tăng vốn cấp I, II; tối ưu danh mục tín dụng ưu tiên giải ngân các lĩnh vực có rủi ro thấp.

Năm 2025	Năm 2026
	• **Cải thiện thanh khoản (3–6 tháng):** Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao, kiểm soát tín dụng, dự báo dòng tiền. • **Nâng cao hiệu quả kinh doanh (6–12 tháng):** Kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, tối ưu danh mục.

❖ ***Trường hợp 3: Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 30 ngày liên tục***

Năm 2025	Năm 2026
• **Cải thiện khả năng thanh khoản;** Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao như tiền gửi tại NHNN, tiền gửi qua đêm tại các TCTD khác và trái phiếu Chính phủ. Bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định. • **Giảm dần dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo.**	• **Cơ cấu tài sản theo hướng tăng tỷ trọng tài sản thanh khoản cao (1-3 tháng):** Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao (tiền gửi NHNN, mua trái phiếu Chính phủ, tiền gửi liên ngân hàng), thu hồi/bán tài sản dài hạn. • **Cơ cấu lại nguồn vốn và kỳ hạn nguồn vốn (1–3 tháng):** Tăng huy động dài hạn, phát hành Giấy tờ có giá, vay qua nghiệp vụ thị trường mở. **Truyền thông & công nghệ (1–3 tháng):** Tăng nhận diện, gây dựng uy tín, phát triển sản phẩm số. • **Báo cáo NHNN (3–10 ngày):** Cập nhật thanh khoản, đề xuất hỗ trợ để cải thiện chi trả.

❖ ***Trường hợp 4: Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 06 tháng liên tục***

Năm 2025	Năm 2026
• **Cải thiện vốn tự có, bao gồm cả vốn cấp II.** • **Cải thiện các loại tài sản Có rủi ro.**	• **Tăng vốn & cơ cấu sở hữu (6–18 tháng):** Phát hành cổ phiếu, trái phiếu cấp 2, giữ lại lợi nhuận sau thuế để tang vốn chủ sở hữu. • **Thanh khoản & cơ cấu tài sản (6–18 tháng):** Cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng giảm tài sản rủi ro cao, tăng tài sản thanh khoản, kiểm soát dòng tiền.

Năm 2025	Năm 2026
	• **Nâng cao hiệu quả kinh doanh (6–18 tháng):** Kiểm soát tốc độ tang trưởng tín dụng phù hợp với năng lực vốn tự, ưu tiên lĩnh vực rủi ro thấp, tái cấu trúc đầu tư . • **Nâng cao năng lực quản trị, điều hành (6–18 tháng):** Rà soát, kiện toàn mô hình rổ chức, phân cấp thẩm quyền, tăng giám sát, áp dụng 3 tuyến phòng thủ để phân định rõ trách nhiệm. • **Xử lý nợ xấu (12–24 tháng):** Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt giải pháp thu hồi nợ, xử lý TSBĐ, sử dụng dự phòng. • **Truyền thông & CNTT (1–3 tháng):** Kích hoạt truyền thông khủng hoảng, ban hành thông điệp truyền thông thống nhất, báo cáo NHNN và các biên liên quan.

❖ ***Trường hợp 5: Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước***

Năm 2025	Năm 2026
• Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản. • Triển khai các biện pháp khôi phục huy động thông qua điều chỉnh quy định sản phẩm/chương trình thu hút khách hàng đã rút tiền để gửi lại, đặc biệt đối tượng khách hàng lớn. • Đưa ra các phương án phục hồi lòng tin của người gửi tiền. • Tiếp cận NHNN và các đối tác để thực hiện vay NHNN, vay thanh toán điện tử, vay thanh toán bù trừ, vay đặc biệt, vay tái cấp vốn và vay liên ngân hàng. • Thương lượng với các ngân hàng khác để thực hiện rút trước hạn những khoản tiền gửi/cho vay chưa đáo hạn theo tiêu chí giảm thiểu thiệt hại cho PGBank. • Phân bổ vốn cho các chi nhánh và phòng giao dịch dựa vào nhu cầu vốn,	• **Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng:** Khôi phục huy động thông qua điều chỉnh (đặc biệt KH lớn), vay NHNN/liên ngân hàng; Thương lượng với các ngân hàng khác để thực hiện rút trước hạn những khoản tiền gửi/cho vay chưa đáo hạn; Phân bổ vốn theo mức độ thiếu hụt tại chi nhánh; Bán, chuyển nhượng hoặc cầm cố các tài sản có khác ngoài danh mục dự phòng thanh khoản; • **Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.**

Năm 2025	Năm 2026
quy mô hoạt động và mức độ thiếu thanh khoản của các đơn vị. • Bán, chuyển nhượng hoặc cầm cố các tài sản có khác ngoài danh mục dự phòng thanh khoản của PGBank để tạo thêm thanh khoản. • Một số giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng; tuân thủ một hoặc một số giới hạn, tỷ lệ quy định tại Điều 136 và Điều 138 của Luật Các TCTD.	Kích hoạt kịch bản truyền thông, thống nhất phát ngôn, củng cố niềm tin KH & đối tác Đảm bảo hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin ổn định, thực hiện sao lưu dữ liệu, kiểm tra các hệ thống/thiết bị/đường truyền dự phòng, tăng cường giám sát hệ thống Giám sát biến động số liệu hàng giờ, hàng ngày để chuẩn bị lên các phương án đối phó với những trường hợp giao dịch rút tiền tăng đột biến; Phân công thêm nhân sự đến chi nhánh và phòng giao dịch để hỗ trợ, xử lý sự cố công nghệ thông tin Báo cáo và đề xuất Ban điều hành các hành động quản lý hệ thống công nghệ thông tin.

- Chi tiết nội dung của Phương án khắc phục dự kiến theo ***Phụ lục đính kèm Tờ trình*** này.

3. Nội dung trình

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

- Thông qua các nội dung cập nhật Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại đính kèm Tờ trình này.
- Giao HĐQT hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 143 Luật Các TCTD năm 2024 sau khi Phương án khắc phục dự kiến được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Phương án khắc phục đã được ĐHĐCĐ thông qua và NHNN có ý kiến điều chỉnh (sửa đổi, bổ sung) thì việc điều chỉnh Phương án khắc phục theo yêu cầu của NHNN sẽ do HĐQT thực hiện trên cơ sở phù hợp quy định của Luật Các TCTD.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1400116233 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CAO THỊ THÚY NGA

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

(PGBANK)

-----o0o-----

PHƯƠNG ÁN

KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM

Hà Nội, tháng 04./2026

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 4
PHẦN I. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA PGBANK (CẬP NHẬT ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2025) 5
1. Thông tin đánh giá về cơ cấu tổ chức của PGBank 5
2. Đánh giá mức đáp ứng về cơ cấu tổ chức của PGBank so với quy định của pháp luật 7
3. Thông tin đánh giá về hoạt động kinh doanh của PGBank 7
PHẦN II. THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PGBANK 8
1. Chỉ tiêu sinh lời 8
2. Chỉ số về nguồn vốn và cấu trúc nguồn vốn 9
3. Hoạt động tín dụng 9
4. Sự phát triển và khả năng tăng trưởng 10
5. Tuân thủ các quy định pháp luật và các chuẩn mực 10
PHẦN III. CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI, LỘ TRÌNH, THỜI HẠN DỰ KIẾN NHẰM KHẮC PHỤC TỪNG TRƯỜNG HỢP KHI THỰC HIỆN CAN THIỆP SỚM 12
1. Các trường hợp được can thiệp sớm 12
2. Dự kiến cơ cấu tổ chức, quản trị triển khai Phương án khắc phục 13
3. Các biện pháp khắc phục dự kiến tại PGBank và lộ trình, thời hạn dự kiến 15
3.1. Trường hợp 1: Số lỗ lũy kế của PGBank lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật Các TCTD 15
3.2. Trường hợp 2: Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước 17
3.3. Trường hợp 3: Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 30 ngày liên tục 23
3.4. Trường hợp 4: Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 06 tháng liên tục. 25
3.5. Trường hợp 5: Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước. 30
3.6. Khi thực hiện biện pháp khắc phục tăng vốn điều lệ theo Phương án khắc phục, trường hợp cổ đông sở hữu cổ phần vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật Các TCTD, cổ đông phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần để tuân thủ giới hạn. 33
PHẦN IV. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC, GIẢI PHÁP KHÁC THEO THẨM QUYỀN VÀ/HOẶC THEO YÊU CẦU CỦA NHNN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN 34
PHẦN V. CHẤM DỨT CAN THIỆP SỚM 34
PHẦN VI. HIỆU LỰC THI HÀNH 34

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

STT	Từ ngữ viết tắt	Diễn giải nội dung
1.	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
2.	HĐQT	Hội đồng Quản trị
3.	BKS	Ban kiểm soát
4.	KTNB	Kiểm toán nội bộ
5.	KTNN	Kiểm toán nhà nước
6.	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
7.	TCTD	Tổ chức tín dụng
8.	TGĐ	Tổng Giám đốc
9.	TSBĐ	Tài sản bảo đảm
10.	Luật Các TCTD	Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung
11.	TPCP	Trái phiếu Chính phủ
12.	TMCP	Thương mại cổ phần

LỜI MỞ ĐẦU

Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (PGBank) hoạt động với chiến lược phát triển an toàn, bền vững tuân thủ mọi quy định của pháp luật, từng bước hoàn thiện công tác quản trị rủi ro để phù hợp với các tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế.

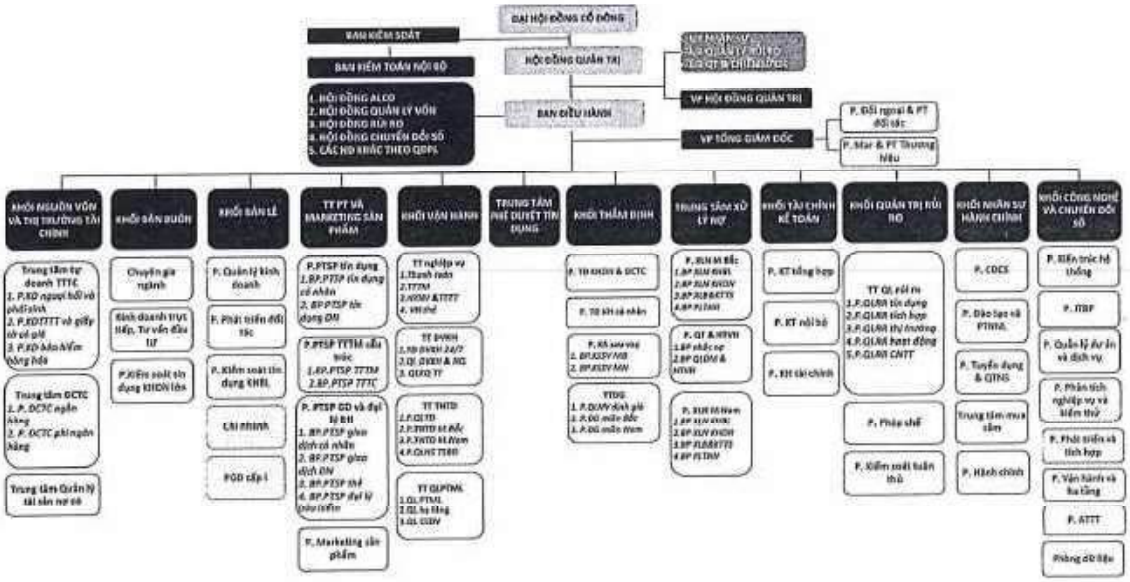
PGBank xây dựng phương án trong trường hợp được can thiệp sớm trên cơ sở Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, nhằm đảm bảo khả năng phản ứng kịp thời với những tình huống khác nhau để đảm bảo hoạt động ổn định của ngân hàng và hạn chế tối đa các tổn thất cho cổ đông và Khách hàng. Các nội dung của Phương án này sẽ được điều chỉnh, cập nhật linh hoạt dựa trên diễn biến thực tế.

PHẦN I. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA PGBANK (CẬP NHẬT ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2025)

1. Thông tin đánh giá về cơ cấu tổ chức của PGBank

PGBank là TCTD hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cơ cấu tổ chức quản lý thực hiện theo đúng quy định của Luật các TCTD, Luật chứng khoán và Luật Doanh nghiệp, cụ thể gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của PGBank như sau:



a) Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PGBank, có thẩm quyền quyết định/thông qua các vấn đề quan trọng như: Định hướng phát triển, Điều lệ, kế hoạch kinh doanh và việc bầu HĐQT, Ban Kiểm soát. ĐHĐCĐ phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, quyết định các vấn đề về vốn, sáp nhập, giải thể và đảm bảo ngân hàng hoạt động minh bạch, tuân thủ pháp luật.

b) Hội đồng quản trị

HĐQT có cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Các TCTD và các văn bản hướng dẫn thi hành.

HĐQT chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của PGBank. HĐQT thành lập các Ủy ban, Hội đồng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng để giúp

HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

c) Ban Kiểm soát

BKS của PGBank do ĐHĐCĐ bầu, hoạt động độc lập với HĐQT, Ban điều hành. BKS thực hiện chức năng giám sát HĐQT và Ban Điều hành; đảm bảo thực hiện đúng chức năng theo quy định của pháp luật hiện hành.

BKS giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ PGBank trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng. BKS thực hiện chức năng thông qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS trong đó bao gồm việc xem xét hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.

Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank.

d) Ban Điều hành

Ban Điều hành do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc thường trực, các Phó Tổng Giám đốc khác và các Giám đốc Khối.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp hoạt động kinh doanh hằng ngày của PGBank theo chiến lược của HĐQT, đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ và pháp luật.

Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của PGBank. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Hội đồng và các Đơn vị giúp việc đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

e) Các Khối/Trung tâm chức năng

Các khối kinh doanh có chức năng trực tiếp triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho khách hàng, các khối hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản trị, vận hành kiểm soát rủi ro.

f) Các Đơn vị kinh doanh

PGBank sở hữu mạng lưới hoạt động trải dài trên toàn quốc với các chi nhánh và phòng giao dịch tại nhiều tỉnh, thành phố. Hệ thống này đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng phạm vi phục vụ khách hàng, đưa các sản phẩm và dịch vụ tài chính đến gần hơn với cá nhân, doanh nghiệp ở khắp mọi miền. Tính đến 31/12/2025, PGBank đã mở rộng và phát triển lên 23 chi nhánh, 68 phòng giao dịch. Việc mở rộng mạng lưới này giúp PGBank tiếp cận và phục vụ khách hàng hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu tài chính đa dạng của cá nhân và doanh nghiệp.

2. Đánh giá mức đáp ứng về cơ cấu tổ chức của PGBank so với quy định của pháp luật

Cơ cấu tổ chức bộ máy hiện tại của PGBank tuân thủ đúng quy định của Luật các TCTD hiện hành và đáp ứng yêu cầu của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại tại thông tư 13/2018/TT-NHNN, cụ thể:

A. Đánh giá theo Luật Các TCTD	**PGBank**
Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT/TGĐ (Khoản 1 Điều 11)	Đáp ứng
Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam (Khoản 2 Điều 11)	Đáp ứng
Cơ cấu tổ chức quản lý gồm ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, TGĐ (Khoản 1 Điều 40)	Đáp ứng
HĐQT phải thành lập UB QLRR, Ủy ban nhân sự (Khoản 5 Điều 50)	Đáp ứng
TCTD phải có bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS (Khoản 3 Điều 51)	Đáp ứng
B. Đánh giá theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN	
Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự phải có ít nhất 1/2 số thành viên có quyền biểu quyết không phải là người điều hành (Điểm a Khoản 1 Điều 9)	Đáp ứng
TGĐ phải thành lập Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng Quản lý vốn để tham mưu cho TGĐ trong Quản lý rủi ro, quản lý tài sản và nợ phải trả, đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn (Khoản 2 Điều 9)	Đáp ứng

3. Thông tin đánh giá về hoạt động kinh doanh của PGBank

PGBank áp dụng mô hình quản lý cấu trúc trực tuyến hiện đại, đảm bảo hoạt động hiệu quả và linh hoạt. Với mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch của PGBank trải rộng trên toàn quốc, giúp khách hàng tiếp cận dịch vụ ngân hàng hiện đại một cách thuận tiện. HĐQT định hướng chiến lược, trong khi Ban Điều hành chịu trách nhiệm triển khai và quản lý hoạt động kinh doanh. Các đơn vị chuyên môn phối hợp chặt chẽ để cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng, đáp ứng nhu cầu khách hàng. Cùng với đội ngũ nhân sự tận tâm, chuyên nghiệp, PGBank không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ số để nâng cao trải nghiệm khách hàng và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính – ngân hàng. Hoạt động chính của Ngân hàng là cung cấp dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính có liên quan tại Việt Nam, trong đó:

a) Sản phẩm dịch vụ chính

PGBank cung cấp đầy đủ các sản phẩm dịch vụ ngân hàng truyền thống, bao gồm sản phẩm huy động vốn, tín dụng, thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại, Internet Banking, Mobile Banking… Hướng tới mục tiêu phục vụ tốt nhất các nhu cầu của khách hàng, đội ngũ nhân viên

PGBank luôn nỗ lực không ngừng nhằm đem đến cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ tài chính mới, đa dạng, và hữu ích, tiêu biểu là dịch vụ tư vấn tài chính và phái sinh hàng hóa.

b) Nền tảng công nghệ thông tin

Trong bối cảnh số hóa đang diễn ra mạnh mẽ trong ngành tài chính ngân hàng, PGBank đặt mục tiêu ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả kinh doanh và trải nghiệm khách hàng. Quá trình chuyển đổi số tại PGBank tập trung vào việc tạo ra những trải nghiệm ngân hàng liền mạch, an toàn và phù hợp với từng nhu cầu riêng biệt.

Dịch vụ ngân hàng trực tuyến, ứng dụng ngân hàng di động của PGBank đã được đẩy mạnh phát triển, cho phép các khách hàng dễ dàng thực hiện hầu hết các giao dịch ngân hàng thông qua Internet, mobile banking với giao dịch thân thiện, độ an toàn thông tin cao.

c) Mạng lưới hoạt động

Tính đến ngày 31/12/2025, PGBank có tổng số 23 chi nhánh, 68 phòng giao dịch hoạt động tại các tỉnh và thành phố trên cả nước với 1.871 nhân viên[1]. Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại Thủ đô Hà Nội.

Toàn bộ điểm giao dịch của PGBank trên toàn quốc đã được nâng cấp theo nhận diện thương hiệu mới, khang trang hơn, hiện đại hơn nhằm góp phần mang lại trải nghiệm giao dịch thuận lợi, đáng nhớ cho khách hàng.

d) Mạng lưới ngân hàng đại lý

Hiện tại PGBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý với khoảng 200 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng trên toàn thế giới, trong đó PGBank luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu tại từng quốc gia và vùng lãnh thổ đó.

PHẦN II. THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PGBANK

1. Chỉ tiêu sinh lời

Trong năm 2025, kết quả kinh doanh của ngân hàng ghi nhận sự cải thiện rõ rệt so với năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 727 tỷ đồng tăng 301 tỷ đồng tương ứng tăng 71% so với năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 581 tỷ đồng tăng 242 tỷ đồng tương ứng tăng 71%, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ và ổn định sau thuế.
- ROA tăng từ 0,5% lên 0,7%, tương ứng tăng 0,2 điểm %, phản ánh khả năng sinh lời trên tổng tài sản được cải thiện tích cực.
- ROE tăng từ 6,7% lên 9,9%, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu được nâng cao đáng

[1] Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2025

kể.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	Tăng/ giảm năm 2025 so với năm 2024	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận trước thuế	425	727	301	71%
2	Lợi nhuận sau thuế	340	581	242	71%
3	ROA	0,5%	0,7%	0,2%	35%
4	ROE	6,7%	9,9%	2,8%	42%

2. Chỉ số về nguồn vốn và cấu trúc nguồn vốn

Vốn chủ sở hữu năm 2025 của PGBank đạt 6.545 tỷ đồng, tăng 26,7% so với cuối năm 2024. Tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng năm 2025 đạt 81.117 tỷ đồng, với cơ cấu tương đối cân bằng nhưng vẫn thể hiện định hướng ưu tiên nguồn vốn từ khách hàng.

- Huy động từ khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 51.660 tỷ đồng, tương ứng 64% tổng nguồn vốn huy động. Trong đó:
  + Tiền gửi khách hàng chiếm 60% tổng nguồn vốn huy động, đóng vai trò là nguồn vốn chủ lực, ổn định và chi phí vốn hợp lý.
  + Phát hành giấy tờ có giá chiếm 4% tổng nguồn vốn huy động, góp phần đa dạng hóa nguồn vốn trung dài hạn.
- Huy động liên ngân hàng đạt 29.457 tỷ đồng, chiếm 36% tổng nguồn vốn, bao gồm:
  + Tiền gửi và vay từ các TCTD khác chiếm 35% tổng nguồn vốn huy động, là nguồn bổ sung thanh khoản quan trọng nhưng thường có chi phí vốn cao hơn và biến động hơn so với tiền gửi khách hàng.
  + Các khoản nợ Chính phủ và NHNN chiếm tỷ trọng nhỏ 1% tổng nguồn vốn huy động

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2025	Tỷ trọng
I	**Nguồn vốn huy động**	**81.117**	**100%**
1	**Huy động liên ngân hàng**	**29.457**	**36%**
1.1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	972	1%
1.2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	28.485	35%
2	**Huy động từ khách hàng**	**51.660**	**64%**
2.1	Tiền gửi của khách hàng	48.460	60%
2.2	Phát hành giấy tờ có giá	3.200	4%

3. Hoạt động tín dụng

- Dư nợ tín dụng đến 31/12/2025 là 47.165 tỷ đồng trong đó cho vay khách hàng 2025 đạt 46.340,6 tỷ đồng; trái phiếu doanh nghiệp 196 tỷ đồng; mua nợ 628 tỷ đồng tuân thủ mức

tăng trưởng theo quy định của NHNN.

- Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát tốt dưới 2% nhờ giải pháp quyết liệt xử lý nợ xấu trong năm 2025.

4. Sự phát triển và khả năng tăng trưởng

Trong giai đoạn 2022–2025, ngân hàng ghi nhận sự mở rộng mạnh mẽ cả về quy mô tài sản, vốn chủ sở hữu và hiệu quả kinh doanh, đặc biệt bứt phá rõ nét trong năm 2025.

- Quy mô tổng tài sản:
  + Tổng tài sản tăng liên tục qua các năm, từ 48.991 tỷ đồng (2022) lên 88.840 (2025), tương đương tăng gần 1,8 lần sau 4 năm.
  + Riêng năm 2025, tổng tài sản đạt 88.840 tỷ đồng tăng 15.825 tỷ đồng so với năm 2024, tương ứng 22%, cho thấy ngân hàng duy trì tốc độ tăng trưởng quy mô ở mức cao.
- Vốn chủ sở hữu:
  + Vốn chủ sở hữu tăng đều từ 4.585 tỷ đồng (2022) lên 6.545 tỷ đồng (2025) cho thấy năng lực tài chính được củng cố qua các năm.
  + Năm 2025, vốn chủ sở hữu tăng 1.379 tỷ đồng tương ứng 27% so với năm 2024, tăng cao hơn tốc độ tăng tài sản.
- Lợi nhuận sau thuế:
  + Lợi nhuận sau thuế biến động trong giai đoạn đầu (giảm từ 404 tỷ đồng năm 2022 xuống 280 tỷ đồng năm 2023), sau đó phục hồi trong năm 2024 (340 tỷ đồng) và tăng trưởng khá trong năm 2025.
  + Năm 2025, lợi nhuận sau thuế đạt 581 tỷ đồng tăng 241 tỷ đồng tương ứng 71% so với năm 2024, cho thấy hiệu quả kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, đồng thời phản ánh sự tối ưu trong hoạt động sinh lời và kiểm soát chi phí.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2025	Tăng/ giảm năm 2025 so với năm 2024	
						Giá trị	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế	404	280	340	581	241	71%
2	Tổng tài sản	48.991	55.491	73.015	88.840	15.825	22%
3	Vốn chủ sở hữu	4.585	4.864	5.166	6.545	1.379	27%

5. Tuân thủ các quy định pháp luật và các chuẩn mực

Ngân hàng thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan quản lý liên quan đến tài chính và các chuẩn mực kế toán hiện hành. Các tỷ lệ an toàn hoạt động của ngân hàng bao gồm tỷ lệ an toàn vốn (CAR), tỷ lệ khả năng chi trả và các tỷ lệ khác đều ở ngưỡng an toàn. Đồng thời, để nâng cao khả năng quản trị tài chính và quản trị rủi ro ngân hàngđang nghiên cứu để triển khai chuẩn mực quốc tế IFRS và Basel 3 trong thời gian tới nhằm đảm bảo hoạt động

an toàn, minh bạch và bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
A	**TÀI SẢN**		
I.	**Tiền mặt**	**325.807**	**224.524**
II.	**Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")**	**2.476.429**	**2.197.457**
III.	**Tiền gửi và cho vay các TCTD khác**	**28.351.553**	**23.801.965**
1.	Tiền gửi tại TCTD khác	28.351.553	23.801.965
IV.	**Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác**	**185.112**	**1.948**
V.	**Cho vay khách hàng**	45.781.147	**40.811.502**
1.	Cho vay khách hàng	46.340.642	41.236.482
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-559.495	-424.980
VI.	**Hoạt động mua nợ**	**623.575**	**294.772**
1.	Mua nợ	628.287	297.000
2.	Dự phòng rủi ro mua nợ	-4.712	-2.228
VII.	**Chứng khoán đầu tư**	9.684.976	**4.250.897**
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.144.499	1.937.014
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.097.519	2.739.483
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-557.042	-425.600
VIII.	**Góp vốn, đầu tư dài hạn**	488	**488**
5.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	529	529
6.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-41	-41
IX.	**Tài sản cố định**	**297.505**	**248.219**
1.	Tài sản cố định hữu hình	244.601	200.251
a.	*Nguyên giá tài sản cố định*	*557.583*	*488.264*
b.	*Hao mòn tài sản cố định*	*-312.982*	*-288.013*
2.	Tài sản cố định vô hình	52.904	47.968
a.	*Nguyên giá tài sản cố định*	*148.068*	*127.440*
b.	*Hao mòn tài sản cố định*	*-95.164*	*-79.472*
X.	**Tài sản Có khác**	**1.113.580**	**1.183.343**
1.	Các khoản phải thu	566.090	643.257
2.	Các khoản lãi, phí phải thu	642.114	468.766
3.	Tài sản Có khác	111.897	129.801
4.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-206.521	-58.481
	TỔNG TÀI SẢN	**88.840.172**	**73.015.115**
B.	**NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**		
I	**Các khoản nợ Chính phủ và NHNN**	**971.806**	**419.069**
1	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN	971.806	419.069
II.	**Tiền gửi và vay các TCTD khác**	28.484.871	**20.660.560**
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	27.945.871	20.660.560
2.	Vay các TCTD khác	539.000	-
III.	**Tiền gửi của khách hàng**	**48.460.417**	**43.325.745**
IV.	**Phát hành giấy tờ có giá**	**3.200.000**	**2.280.000**
V.	**Các khoản nợ khác**	**1.177.825**	**1.163.691**
1.	Các khoản lãi, phí phải trả	1.005.773	791.219
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác	172.052	372.472
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**82.294.919**	**67.849.065**
VI.	**Vốn và các quỹ**		
1.	Vốn của Ngân hàng	5.498.801	4.200.000
	Vốn điều lệ	*5.499.964*	*4.200.000*
	Thặng dư vốn cổ phần	*-1.163*	-
2.	Quỹ của Ngân hàng	388.217	320.256
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	658.235	645.794

	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.545.253	5.166.050
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	88.840.172	73.015.115

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
I.	**Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn**	**26.466.709**	**8.818.705**
1.	Bảo lãnh vay vốn	32.962	40.712
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	19.995.452	2.538.759
a.	*Cam kết mua ngoại tệ*	-	*149.937*
b.	*Cam kết bán ngoại tệ*	-	*127.065*
c.	*Cam kết giao dịch hoán đổi*	*19.995.452*	*2.261.757*
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	957.548	564.728
4.	Bảo lãnh khác	5.216.277	4.902.944
5.	Các cam kết khác	264.470	771.562
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	655.905	683.839
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	2.779.238	2.865.745
8.	Tài sản và chứng từ khác	2.686.181	2.830.884

PHẦN III. CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI, LỘ TRÌNH, THỜI HẠN DỰ KIẾN NHẰM KHẮC PHỤC TỪNG TRƯỜNG HỢP KHI THỰC HIỆN CAN THIỆP SỚM

1. Các trường hợp được can thiệp sớm

Theo Khoản 1 Điều 156 Luật các TCTD, PGBank được NHNN xem xét, quyết định can thiệp sớm khi thuộc một hoặc một số trường hợp sau đây:

a) Số lỗ lũy kế của PG lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật các TCTD;

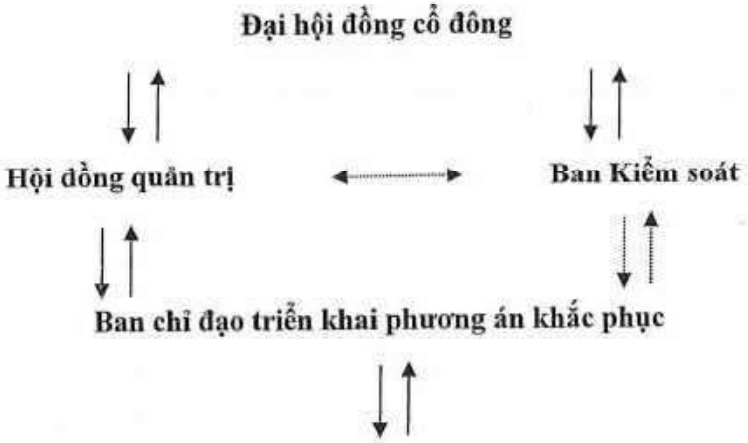
b) Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN;

c) Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật các TCTD trong thời gian 30 ngày liên tục;

d) Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật các TCTD trong thời gian 06 tháng liên tục;

đ) Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

2. Dự kiến cơ cấu tổ chức, quản trị triển khai Phương án khắc phục



a) Vai trò, trách nhiệm của ĐHĐCĐ:

- Thông qua Phương án khắc phục dự kiến và phê duyệt các nội dung cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến định kỳ ít nhất 02 (hai) năm theo quy định pháp luật.
- Thông qua các nội dung, biện pháp khắc phục theo thẩm quyền quy định tại Luật Các TCTD, Điều lệ của PGBank và các quy định pháp luật khác (nếu có).

b) Vai trò, trách nhiệm của HĐQT:

- Trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án khắc phục dự kiến.
- Thông qua Phương án khắc phục cập nhật, điều chỉnh khi PGBank thuộc một trong các trường hợp bị xem xét, quyết định can thiệp sớm theo quy định tại Mục 1 Phần này.
- Thực hiện các yêu cầu, biện pháp theo quy định pháp luật và/hoặc yêu cầu/quyết định của NHNN; Đề xuất, kiến nghị thực hiện các biện pháp hỗ trợ (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung các biện pháp hỗ trợ) theo quy định tại Điều 159 Luật Các TCTD.
- Quyết định các nội dung chi tiết và tổ chức, thực hiện, cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục, gia hạn thời hạn thực hiện Phương án khắc phục, các biện pháp khắc phục, giải pháp khác, phù hợp với quy định pháp luật.
- Thực hiện phê duyệt và triển khai các biện pháp khác theo thẩm quyền của HĐQT phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ của PGBank và nội dung giao và ủy quyền của ĐHĐCĐ.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ của PGBank, Phương án khắc phục, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền từng thời kỳ.

c) Vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo:

- HĐQT quyết định cơ cấu, thành viên Ban chỉ đạo phù hợp thực tế triển khai Phương án khắc phục.
- Vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo: Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước HĐQT, Cấp có thẩm quyền của PGBank trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai Phương án khắc phục và các vấn đề có liên quan đến việc PGBank thuộc trường hợp bị can thiệp sớm với các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:
  + Xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm.
  + Trình HĐQT các nội dung cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục khi PGBank thuộc một trong các trường hợp bị xem xét, quyết định được can thiệp sớm theo quy định tại Mục 1 Phần này.
  + Trình HĐQT quyết định hoặc đề xuất HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật, Điều lệ của PGBank, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
  + Báo cáo HĐQT về kết quả cập nhật, triển khai Phương án khắc phục (bao gồm cả nội dung cập nhật, bổ sung), việc thực hiện các yêu cầu, văn bản của NHNN, Cơ quan có thẩm quyền liên quan đến trường hợp can thiệp sớm tại PGBank và Phương án khắc phục.

    Phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai các kịch bản, kế hoạch, phương án ứng phó, xử lý các vấn đề dẫn đến can thiệp sớm, giảm thiệt hại về người, tài sản của PGBank và bảo vệ lợi ích hợp pháp của khách hàng, cổ đông (trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT).
  + Chỉ đạo thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phương án khắc phục, các quyết định/yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
  + Làm việc, báo cáo, đề xuất với NHNN, Cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc cập nhật, báo cáo, triển khai Phương án khắc phục và các nội dung có liên quan theo quy định pháp luật, phù hợp với phê duyệt của ĐHĐCĐ, HĐQT.
  + Nhiệm vụ, quyền hạn khác phù hợp với quyết định của HĐQT, Cấp có thẩm quyền tại PGBank, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Vai trò, trách nhiệm của Các Tiểu ban:

- Các Tiểu ban là cơ quan do Ban chỉ đạo thành lập, chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo trong việc triển khai các nội dung cụ thể của Phương án khắc phục.
- Dự kiến vai trò trách nhiệm của các Tiểu ban:
  + Tham mưu, đề xuất cho Ban chỉ đạo việc triển khai Phương án khắc phục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.
  + Triển khai các biện pháp khắc phục, giải pháp và các nội dung khác theo Phương án khắc phục thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ.
  + Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Phương án khắc phục (theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ) đến Ban chỉ đạo/Cấp

có thẩm quyền tại PGBank.

+ Làm việc, báo cáo, đề xuất với NHNN, Cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình xây dựng, cập nhật, triển khai Phương án khắc phục khi được can thiệp sớm theo phân công, phù hợp quy định pháp luật và phê duyệt của Cấp có thẩm quyền.
+ Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Ban chỉ đạo.

3. Các biện pháp khắc phục dự kiến tại PGBank và lộ trình, thời hạn dự kiến

Ngay khi PGBank thuộc một hoặc một số trường hợp được can thiệp sớm, Ban chỉ đạo và các Tiểu ban được thành lập triển khai ngay các biện pháp khắc phục theo lộ trình, thời hạn dự kiến chi tiết theo từng trường hợp cụ thể tại Mục này.

Tùy theo thực tế triển khai, các biện pháp triển khai, Cơ quan chỉ đạo, triển khai thực hiện, lộ trình, thời hạn thực hiện có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, gia hạn cho phù hợp theo từng trường hợp.

3.1. <u>Trường hợp 1:</u> Số lỗ lũy kế của PGBank lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật Các TCTD

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
1.	Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện.	- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ (phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư mới, phát hành trái phiếu chuyển đổi,…); - Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.	Bổ xung vốn Điều lệ theo Phương án được phê duyệt - Đảm bảo các tỷ lệ an toàn Vốn CAR quay về ngưỡng tuân thủ	06-12 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
2.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.	- Rà soát danh mục tài sản có để cấu trúc lại danh mục tài sản. - Cấu trúc lại danh mục đầu tư, dừng hoặc thoái vốn đối với các khoản đầu tư kém hiệu quả; - Tối ưu chi phí vận hành, cắt giảm, kiểm soát chi phí; - Rà soát, tối ưu hoạt động mạng lưới, chi nhánh, phòng giao dịch.	- Giảm tỷ trọng tài sản rủi ro cao, tăng tài sản sinh lời, rủi ro thấp;cải thiện chất lượng tài sản. - Giảm tốc độ lỗ trong hoạt động đầu tư, tăng hiệu quả kinh doanh từng điểm trong mang lưới	06-12 tháng
3.	Nâng cao năng lực quản trị, điều hành.	- Kiện toàn nhân sự. - Tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. - Kiện toàn mô hình cơ cấu tổ chức	- Tăng hiệu quả điều hành, rút ngắn thời gian ra quyết định. - Nâng cao tính tuân thủ, giảm sai sót vận hành.	06-12 tháng
4.	Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm.	Tăng cường thu hồi nợ, xử lý nợ xấu bằng các hình thức: Tăng cường đôn đốc khách hàng trả nợ, xử lý tài sản bảo đảm, bán nợ …theo quy định pháp luật.	- Giảm tỷ lệ nợ xấu về mức qui định/ mục tiêu kế hoạch đã được duyệt.	06-12 tháng
5.	Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.	- Đánh giá tình hình và rủi ro truyền thông. Chuẩn bị sẵn sàng phương án truyền thông, đặc biệt trong trường hợp thông tin tiêu cực lan rộng;	- Thống nhất hành động trong nội bộ. - Kiểm soát được thông tin bất lợi.	03-07 ngày

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		- Ban hành thông điệp truyền thông thống nhất; - Thành lập Ban chỉ đạo truyền thông khủng hoảng. Chỉ định người đầu mối phát ngôn chính thức.		

3.2. <u>Trường hợp 2:</u> Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
1.	Rà soát toàn bộ các chỉ tiêu theo qui định của NHNN. (dưới đây là các giải pháp trọng yếu)	Xác định nguyên nhân và mức độ ảnh hưởng của từng nhóm chỉ tiêu. Xác định nguyên nhân và ảnh hưởng của từng nhóm chỉ tiêu. Xây dựng và triển khai khắc phục theo từng nhóm: - Nhóm chỉ tiêu vốn - Nhóm chỉ tiêu Chất lượng tài sản - Nhóm chỉ tiêu Quản trị điều hành - Nhóm chỉ tiêu thanh khoản - Nhóm chỉ tiêu mức độ nhạy cảm đối với rủi ro thị trường: kiểm soát rủi ro tỷ giá, giảm rủi ro lãi suất, tăng cường QTRR thị trường…	- Đạt các chỉ tiêu cụ thể đảm bảo qui định của NHNN	

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
2.	Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật TCTD.	Tăng vốn điều lệ, giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần: - Thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ, cải thiện vốn cấp I (từ lợi nhuận giữ lại, phát hành thêm) và vốn cấp II (phát hành trái phiếu thứ cấp) để đảm bảo hệ số an toàn vốn (CAR).;		06-12 tháng
		Xây dựng lộ trình cụ thể để đảm bảo khắc phục dần tình trạng thiếu vốn và bảo đảm ngân hàng hoạt động an toàn: Rà soát và cơ cấu lại danh mục tín dụng, ưu tiên giải ngân vào các lĩnh vực có hệ số rủi ro thấp để giảm áp lực vốn tự có.		06-12 tháng
3.	Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng	Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao: - Tối ưu hóa danh mục TPCP: Chủ động phân bổ tỷ trọng vốn vào TPCP có kỳ hạn đa dạng; - Điều tiết dòng tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng: Duy trì số dư tiền gửi qua đêm và kỳ hạn ngắn tại các	- Đảm bảo tỷ lệ theo Khung QTRR đã ban hành, tuân thủ qui định của NHNN	06 tháng

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
	yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.	TCTD có xếp hạng tín nhiệm cao; - Duy trì số dư dự trữ vượt mức tại NHNN: Luôn giữ một khoản tiền gửi tại NHNN cao hơn mức dự trữ bắt buộc tối thiểu để đảm bảo khả năng thanh toán bù trừ thông suốt, tránh tình trạng tắc nghẽn thanh khoản cục bộ.		
		Các giải pháp để đảm bảo tỷ lệ an toàn: - Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng: Hạn chế cho vay mới vào các lĩnh vực rủi ro cao (bất động sản, chứng khoán) để giảm quy mô tài sản có rủi ro, từ đó giúp đáp ứng các tỷ lệ an toàn (LDR, CAR); - Triển khai các biện pháp nâng cao hệ thống quản trị thanh khoản: Sử dụng các công cụ công nghệ để dự báo dòng tiền ra - vào hàng ngày, giúp ban điều hành đưa ra quyết định huy động hoặc cho vay trên thị trường liên ngân hàng một cách chính		06 tháng

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		xác và kịp thời;		
		Giảm dần dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo khi vi phạm duy trì tỷ lệ khả năng chi trả theo quy định của Thống đốc NHNN trong thời gian 30 ngày liên tục.		03 tháng
4.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.	Kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, nâng cao chất lượng tài sản: - Tập trung giải ngân vào các nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận tốt và rủi ro thấp; - Siết chặt quy trình từ khâu thẩm định, phê duyệt đến kiểm tra sau cho vay.		06-12 tháng
		Tăng cường kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn, khả năng trả nợ của khách hàng: Thường xuyên giám sát mục đích sử dụng vốn và khả năng trả nợ của khách hàng để ứng phó kịp thời.		06-12 tháng
5.	Nâng cao năng lực quản trị, điều hành.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, cắt giảm chi phí hoạt động của PGBank: - Rà soát, cắt giảm chi phí vận		06-12 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		hành (OPEX) và tối ưu hóa chi phí trên thu nhập (CIR); - Tăng tần suất truyền thông tới toàn hệ thống văn bản định chế theo thay đổi của pháp luật; - Xây dựng quy trình báo cáo thống kê tự động (rule check) để đảm bảo số liệu chính xác, kịp thời; Tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, phát hiện nhanh ngăn chặn sớm các rủi ro tiềm ẩn để có các biện pháp ứng phó kịp thời.		
6.	Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật.	Xử lý nợ xấu và thu hồi nợ quá hạn: - Tăng cường thu hồi nợ, xử lý nợ xấu. - Tăng cường trích lập dự phòng: Sử dụng nguồn dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo quy định, đảm bảo an toàn tài chính.	- Đạt tỷ lệ nợ xấu theo qui định	06-12 tháng

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		Xử lý tài sản bảo đảm: - Chủ động phát mại tài sản: Thỏa thuận với khách hàng để bàn giao TSBD và tổ chức bán đấu giá công khai, minh bạch; - Hoàn thiện hồ sơ pháp lý: Rà soát tính pháp lý của TSBĐ ngay từ khâu cho vay để tránh tranh chấp, gây khó khăn khi cần xử lý thu hồi vốn;		06-12 tháng
		Xử lý nghiêm sai phạm: Thực hiện kiểm tra, kiểm soát nội bộ gắt gao; kiên quyết xử lý các cá nhân, đơn vị vi phạm quy trình tín dụng dẫn đến tổn thất tài chính.	Giảm số lượng các khuyến nghị ít nhất 30% so với thời gian kiểm tra trước đó.	06 tháng
7.	Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.	- Nâng cấp Core Banking để quản lý thanh khoản thời gian thực; - Phân bổ vốn linh hoạt giữa các chi nhánh dựa trên mức độ thiếu hụt thanh khoản cục bộ; - Bán, chuyển nhượng hoặc cầm cố các tài sản có khác ngoài danh mục dự phòng thanh khoản của PGBank để		03 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		tạo thêm thanh khoản.		

3.3. <u>Trường hợp 3:</u> Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 30 ngày liên tục

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
1.	Cơ cấu lại tài sản theo hướng tăng tỷ trọng tài sản thanh khoản cao.	- Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao như tiền gửi tại NHNN, mua TPCP, gửi tiền qua đêm tại các TCTD khác; - Nguồn tiền để chuyển sang tài sản thanh khoản cao có thể đến từ bán, chuyển nhượng các tài sản có kỳ hạn lớn hơn như bán nợ, thu hồi nợ xấu, thoái vốn khỏi các khoản đầu tư dài hạn…; - Dừng giải ngân hoặc chỉ xem xét, giải ngân các khoản vay ngắn hạn đem lại hiệu quả cao.	- Đảm bảo Khung QTRR đã tuyên bố về chất lượng tài sản	01-03 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
2.	Cơ cấu lại nguồn vốn và kỳ hạn nguồn vốn để tăng nguồn tiền bù đắp thanh khoản và giảm dần dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo.	- Đẩy mạnh các chương trình khuyến mại, tăng lãi suất tiền gửi tiết kiệm (đặc biệt là kỳ hạn dài) để thu hút tiền từ dân cư và tăng tỷ trọng huy động trung dài hạn; - Phát hành chứng chỉ tiền gửi hoặc trái phiếu ngân hàng để huy động vốn trung và dài hạn; - Sử dụng các giấy tờ có giá (TPCP) để vay tái cấp vốn hoặc vay qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) để bù đắp thanh khoản ngắn hạn.	- Đảm bảo tỷ lệ LDR và các tỷ lệ khác theo Khung QTRR đã tuyên bố và qui định của NHNN	01-03 tháng
3.	Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.	- Tăng cường truyền thông về hình ảnh ngân hàng để tăng độ nhận diện thương hiệu, gây dựng uy tín để tăng huy động; - Triển khai các sản phẩm mới ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao tiện ích để tiếp cận khách hàng, đa dạng nguồn vốn huy động.		01-03 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
4.	Biện pháp báo cáo Cơ quan nhà nước	Báo cáo NHNN tình hình thanh khoản của Ngân hàng, đồng thời đề xuất sự hỗ trợ từ NHNN để cải thiện tỷ lệ khả năng chi trả.	- Báo cáo cập nhật đầy đủ.	03-10 ngày

3.4. <u>Trường hợp 4:</u> Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 06 tháng liên tục.

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
1.	Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, của cổ đông, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật TCTD.	- Cải thiện vốn tự có bao gồm cả vốn cấp II + Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu hoặc cho nhà đầu tư chiến lược theo quy định của pháp luật; + Giữ lại lợi nhuận sau thuế để tăng vốn chủ sở hữu, hạn chế chia cổ tức bằng tiền mặt trong giai đoạn cần củng cố năng lực tài chính; tăng cường trích lập các quỹ dự trữ theo quy định nhằm củng cố nền tảng tài chính; + Phát hành trái phiếu cấp 2 theo quy định nhằm		06 - 18 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		tăng cường nguồn vốn dài hạn; + Huy động vốn thông qua các công cụ nợ đủ điều kiện để tính vào vốn cấp 2 theo quy định của của Pháp luật.		
2.	Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.	Xác định cấp độ căng thẳng theo ngưỡng cảnh báo, kích hoạt kế hoạch dự phòng thanh khoản. - Cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng giảm tỷ trọng các tài sản có hệ số rủi ro cao bằng cách : + Tăng tỷ trọng các tài sản có hệ số rủi ro thấp; + Thực hiện chuyển dịch cơ cấu danh mục tín dụng theo hướng đa dạng hóa và phân tán rủi ro.	Kiểm soát dòng tiền ra, tăng cường dòng tiền vào. Cải thiện khả năng chi trả	06 - 18 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
3.	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.	- Kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với năng lực vốn tự có; - Ưu tiên cấp tín dụng cho các lĩnh vực có mức độ rủi ro thấp và khả năng thu hồi vốn tốt; - Tái cấu trúc lại danh mục đầu tư bằng cách dừng hoặc thoái vốn khỏi các khoản đầu tư/hoạt động ngân hàng không hiệu quả.		06 - 18 tháng
4.	Nâng cao năng lực quản trị, điều hành.	Tăng cường quản trị rủi ro nhằm hạn chế phát sinh các khoản nợ xấu và giảm áp lực đối với vốn tự có của ngân hàng bằng các biện pháp: + Rà soát, kiện toàn mô hình tổ chức, phân cấp thẩm quyền; + Tăng cường công tác thẩm định tín dụng, giám sát sau cấp tín dụng; + Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và giám sát sau cho vay; + Tổ chức kiểm tra, kiểm toán theo kế hoạch và đột xuất, đối với các đơn vị,		06 - 18 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		nghiệp vụ hoặc giao dịch có dấu hiệu vi phạm; + Tăng cường giám sát từ xa, thiết lập cơ chế báo cáo nhanh khi phát hiện dấu hiệu vi phạm; áp dụng mô hình 3 tuyến phòng thủ để phân định rõ trách nhiệm; + Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các quy định nội bộ trong các lĩnh vực phát sinh vi phạm, bổ sung chốt kiểm soát nhằm loại bỏ lỗ hổng; + Đánh giá trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan đến vi phạm pháp luật; kiến nghị biện pháp xử lý kỷ luật phù hợp và yêu cầu khắc phục hậu quả; + Theo dõi, giám sát việc khắc phục kiến nghị và để đảm bảo việc xử lý khắc phục vi phạm pháp luật kịp thời, đồng bộ, đầy đủ và đúng pháp luật.		

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
5.	Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật.	- Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu như đôn đốc thu hồi nợ; bán, xử lý nợ, TSBĐ; khởi kiện khách hàng vay; sử dụng dự phòng rủi ro; có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho khách hàng khắc phục khó khăn và phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục hỗ trợ vốn, tín dụng, miễn, giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ theo đúng quy định của pháp luật; - PGBank tăng cường chỉ đạo, giám sáttừ HĐQT xuống các ĐVKD có tỷ lệ nợ xấu cao áp dụng nhiều biện pháp để đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu và hạn chế nợ xấu mới phát sinh; - Xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp tín dụng.		12- 24 tháng
6.	Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để	Sẵn sàng phương án truyền thông trong trường hợp thông tin tiêu cực lan rộng trên thị trường nhằm ổn định tâm lý	- Giám sát trạng thái thanh khoản theo thời gian.	01-03 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Nội dung cơ bản của phương án	Các giải pháp thực hiện	Kết quả mục tiêu đạt được	Lộ trình, thời hạn dự kiến
	khắc phục khó khăn về thanh khoản.	khách hàng, kiểm soát thông tin trên thị trường và duy trì dòng tiền gửi trong ngưỡng kiểm soát, cụ thể bằng các biện pháp: - Kích hoạt kịch bản truyền thông khủng hoảng đã được phê duyệt; - Ban hành thông điệp truyền thông thống nhất; - Báo cáo NHNN và các biên liên quan để đồng bộ thông tin.	- Phát hiện sớm biến động bất thường và rú ngắn thời gian ra quyết định điều hành	

3.5. <u>Trường hợp 5:</u> Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.

STT	Các biện pháp chủ yếu	Phương án thực hiện	Kết quả mục tiêu	Lộ trình, thời hạn dự kiến
1.	Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu	- Triển khai các biện pháp khôi phục huy động thông qua điều chỉnh quy định sản phẩm/chương trình thu hút khách hàng đã rút tiền để gửi lại, đặc biệt đối tượng khách hàng lớn; - Tiếp cận NHNN và các đối tác để thực hiện vay NHNN, vay thanh toán điện tử, vay thanh toán bù trừ, vay đặc	- Vận hành ổn định, kiểm soát mức độ thiếu hụt, hạn chế tối đa thiếu hụt thanh toán	01-06 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Các biện pháp chủ yếu	Phương án thực hiện	Kết quả mục tiêu	Lộ trình, thời hạn dự kiến
	bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.	biệt, vay tái cấp vốn và vay liên ngân hàng; - Thương lượng với các ngân hàng khác để thực hiện rút trước hạn những khoản tiền gửi/cho vay chưa đáo hạn theo tiêu chí giảm thiểu thiệt hại cho PGBank; - Phân bổ vốn cho các chi nhánh và phòng giao dịch dựa vào nhu cầu vốn, quy mô hoạt động và mức độ thiếu thanh khoản của các đơn vị; - Bán, chuyển nhượng hoặc cầm cố các tài sản có khác ngoài danh mục dự phòng thanh khoản của PGBank để tạo thêm thanh khoản; - Triển khai các biện pháp khôi phục huy động thông qua điều chỉnh quy định sản phẩm/chương trình thu hút khách hàng đã rút tiền để gửi lại, đặc biệt đối tượng khách hàng lớn.		
2.	Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để	- Công tác truyền thông: - Sẵn sàng kích hoạt Phương án truyền thông trong khủng hoảng đã được phê duyệt	- Ổn định tâm lý Khách hàng, kiểm soát được thông tin trên thị trường	01-03 tháng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Các biện pháp chủ yếu	Phương án thực hiện	Kết quả mục tiêu	Lộ trình, thời hạn dự kiến
	khắc phục khó khăn về thanh khoản.	trong trường hợp thông tin lan rộng trên thị trường. Thiết lập đầu mối phát ngôn chính thức. + Truyền thông bên ngoài nhằm củng cố lòng tin khách hàng, các ngân hàng đại lý và đối tác, trong đó nhằm tăng cường công tác truyền thông tại các điểm giao dịch, trên website của PGBank, những kênh mạng xã hội của PGBank và các phương tiện thông tin đại chúng; + Truyền thông nội bộ như hướng dẫn trả lời các câu hỏi của khách hàng về Ngân hàng, gửi thư để khuyến khích tinh thần đoàn kết trong toàn thể nhân sự, đồng thời phổ biến hình ảnh, mục tiêu, kế hoạch của PGBank; + Kiểm soát chặt chẽ các thông tin gây bất lợi ảnh hưởng đến danh tiếng của PGBank. - Công tác công nghệ thông tin:	- Duy trì được dòng tiền gửi trong ngưỡng kiểm soát theo kịch bản	

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

STT	Các biện pháp chủ yếu	Phương án thực hiện	Kết quả mục tiêu	Lộ trình, thời hạn dự kiến
		+ Đảm bảo hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin ổn định, thực hiện sao lưu dữ liệu, kiểm tra các hệ thống/thiết bị/đường truyền dự phòng, tăng cường giám sát hệ thống và ngăn chặn các vụ tấn công vào hệ thống mạng làm giảm khả năng phục vụ khách hàng; + Giám sát biến động số liệu hàng giờ, hàng ngày để chuẩn bị lên các phương án đối phó với những trường hợp giao dịch rút tiền tăng đột biến; + Phân công thêm nhân sự đến chi nhánh và phòng giao dịch để hỗ trợ, xử lý sự cố công nghệ thông tin; + Báo cáo và đề xuất Ban điều hành các hành động quản lý hệ thống công nghệ thông tin.		

3.6. Khi thực hiện biện pháp khắc phục tăng vốn điều lệ theo Phương án khắc phục, trường hợp cổ đông sở hữu cổ phần vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63

Luật Các TCTD, cổ đông phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần để tuân thủ giới hạn.

PHẦN IV. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC, GIẢI PHÁP KHÁC THEO THẨM QUYỀN VÀ/HOẶC THEO YÊU CẦU CỦA NHNN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Ngoài các biện pháp khắc phục tại Phần III nêu trên, PGBank thực hiện các yêu cầu, biện pháp hạn chế, biện pháp hỗ trợ, biện pháp khắc phục, giải pháp khác theo phê duyệt của cấp thẩm quyền tại PGBank và/hoặc theo văn bản, yêu cầu, chấp thuận của NHNN, các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 191 Luật các TCTD và các quy định pháp luật có liên quan khác (nếu có).

PHẦN V. CHẤM DỨT CAN THIỆP SỚM

PGBank chấm dứt can thiệp sớm trong các trường hợp sau đây:

1. Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt việc thực hiện văn bản yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các TCTD khi PGBank khắc phục được tình trạng dẫn đến can thiệp sớm theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các TCTD và có văn bản báo cáo gửi NHNN;
2. NHNN có văn bản chấp thuận sáp nhập, hợp nhất với tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 201 của Luật Các TCTD;
3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định giải thể, phá sản PGBank theo quy định của pháp luật;
4. NHNN có quyết định đặt tổ chức tín dụng vào kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 162 của Luật Các TCTD.

PHẦN VI. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Phương án khắc phục có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Trong trường hợp Phương án khắc phục đã được ĐHĐCĐ thông qua và NHNN có ý kiến điều chỉnh (sửa đổi, bổ sung) thì việc điều chỉnh Phương án khắc phục theo yêu cầu của NHNN sẽ do HĐQT thực hiện trên cơ sở phù hợp quy định của Luật Các TCTD.
3. Trong trường hợp có quy định của pháp luật có liên quan mà chưa được đề cập trong văn bản này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật có liên quan mà khác với các điều khoản trong văn bản này thì quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tầng 4,5,6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17, KĐT Cầu Giấy, P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

Số: 08/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH SỐ 08

V/v: Sửa đổi Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

***Kính gửi:* Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,**

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi bổ sung ("Luật Các TCTD") và các văn bản bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển và các văn bản sửa đổi bổ sung ("Điều lệ");*
- *Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển,*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (Quy chế Ban kiểm soát) hiện hành của PGBank tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

I. Sửa đổi Điều lệ

1. Lý do sửa đổi Điều lệ

a) Sửa đổi Khoản 14 Điều 69 Điều lệ

- Khoản 14 Điều 69 Điều lệ hiện hành quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát như sau: *"14. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết".*

Nội dung này được xây dựng dựa trên nguyên tắc áp dụng pháp luật theo quy định tại Khoản 14 Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng về nhiệm vụ, quyền hạn khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Khoản 1 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán quy định các quyền, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.

- Khoản 2 Điều 55 Điều lệ hiện hành quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng Quản trị như sau: *"2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 33 Điều lệ này"*; và theo Khoản 19 Điều 33 về nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông: *"19. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 92 của Điều lệ này".*

Như vậy hiện nay, nội dung trình ĐHĐCĐ lựa chọn tổ chức kiểm toán đang quy định đồng thời tại thẩm quyền của Ban Kiểm soát (Khoản 14 Điều 69) và HĐQT (Khoản 2 Điều 55) trong Điều lệ. Nhằm xác lập duy nhất HĐQT là đơn vị trình ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tại PGBank, đề xuất bỏ quy định tại Khoản 14 Điều 69 Điều lệ hiện hành.

b) Sửa đổi Khoản 2, Điều 100 Điều lệ

- Khoản 2, Điều 100 Điều lệ hiện hành đã quy định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trong trường hợp có những quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của PGBank chưa được đề cập đến trong Điều lệ hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản của Điều lệ hiện hành. Tuy nhiên, nội dung này cần được sửa đổi để đảm bảo tính bao quát và chặt chẽ hơn trong việc áp dụng pháp luật đối với trường hợp quy định pháp luật có những thay đổi nhưng PGBank chưa kịp sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

c) Sửa đổi Khoản 3 Điều 101 Điều lệ

- Khoản 3 Điều 101 Điều lệ hiện hành đang quy định các thời điểm có hiệu lực khác nhau cho từng nội dung cụ thể. Đến nay, tất cả các nội dung nêu trên đều đã phát sinh hiệu lực trên thực tế. Việc duy trì các mốc thời gian không còn giá trị quản lý, khó khăn cho việc tra cứu, áp dụng thống nhất các điều khoản. Do vậy đề xuất gộp và chuẩn hóa quy định về hiệu lực như sau: *"3. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày ký"*.

d) Sửa đổi lỗi kỹ thuật đánh số khoản, điểm tại Điều 33 và các dẫn chiếu liên quan đến Điều 33 Điều lệ.

2. Nội dung sửa đổi tại Điều lệ

a) Về nội dung

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Khoản 14 Điều 69. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát: *"14. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết".*	Không quy định	Nhằm xác lập duy nhất HĐQT là đơn vị trình ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tại PGBank.
2	Khoản 2, Điều 100 Bổ sung và sửa đổi Điều lệ *"2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng."*	*"2. Trong trường hợp có những quy định có liên quan của pháp luật đến hoạt động của Ngân hàng nhưng chưa được đề cập đến trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn trong Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc chấm dứt thi hành hoặc có những quy định pháp luật mới thì Đại hội đồng cổ*	Đảm bảo tính bao quát và chặt chẽ hơn trong việc áp dụng pháp luật

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi	Lý do sửa đổi
		đông PGBank sẽ tiến hành thủ tục sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Điều lệ mới cho phù hợp. Trong thời gian Điều lệ này chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của PGBank".	
3	Khoản 3 Điều 101. Điều khoản chung: *"3. Khoản 3 Điều 2 Điều lệ này có hiệu lực từ ngày hiệu lực của Quyết định về việc sửa đổi nội dung địa điểm đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của PGBank của Ngân hàng Nhà nước, thay thế cho Khoản 3 Điều 2 Điều lệ Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 20 tháng 04 năm 2024; Khoản 1 Điều 17 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2026 thay thế cho Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị Quyết số 246/2025/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 11 năm 2025; các nội dung còn lại của Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 07 năm 2025 thay thế cho các nội dung tương ứng của Điều lệ Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 20 tháng 04 năm 2024. Ngân hàng triển khai áp dụng các quy định mới của Điều lệ này ngay sau khi Điều lệ này có hiệu lực phù hợp với quy định về hiệu lực thi hành, phù hợp quy định chuyển tiếp tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng".*	*"3. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày ký"*	Quy định thống nhất về thời điểm có hiệu lực của Điều lệ nhằm thuận lợi cho việc áp dụng.
4	*Thay đổi cách đánh số thứ tự các Khoản, Điểm của Điều 33 và sửa đổi một số dẫn chiếu liên quan đến Điều 33 Điều lệ khi thay đổi cách đánh số thứ tự các Khoản, Điểm của Điều 33 để thuận tiện trong việc tra cứu, áp dụng.*		

b) Cách thức thực hiện: Điều lệ sẽ được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Điều lệ hiện hành của PGBank.

II. Sửa đổi Quy chế Ban kiểm soát

1. Lý do sửa đổi

Để thống nhất với các quy định tại Điều lệ sau khi được sửa đổi theo nội dung của Tờ trình này.

2. Nội dung sửa đổi tại Quy chế Ban kiểm soát

a) Về nội dung

STT	Nội dung Quy chế Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Gạch đầu dòng thứ 4 phần căn cứ ban hành: *"- Căn cứ Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;"*	*"- Căn cứ các quy định của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;"*	Đảm bảo tính chặt chẽ của các căn cứ ban hành Quy chế.
2	Khoản 12 Điều 8 Quy chế Ban kiểm soát *"12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp nhận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết".*	Không quy định	Để thống nhất với các quy định tại Điều lệ sửa đổi.
3	Điều 30. Điều khoản thi hành *"1. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát PGBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 41, 42 và 43 của Luật Các TCTD năm 2024 được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.* *2. Đến ngày Quy chế này có hiệu lực, nếu Ban Kiểm soát có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại Khoản*	Không quy định	PGBank đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên BKS nên việc áp dụng Điều khoản chuyển tiếp theo Luật Các Tổ chức tín dụng

STT	Nội dung Quy chế Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi	Lý do sửa đổi
	1 Điều 7 Quy chế này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban Kiểm soát (theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14) cho đến hết nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban Kiểm soát."		2024 không cần thiết.
4	Khoản 3 Điều 31 Hiệu lực thi hành *"3. Những nội dung chưa được đề cập đến trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng. Bất kỳ nội dung nào trong Quy chế này trái với các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực".*	*"3. Trong trường hợp có những quy định có liên quan của pháp luật đến hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng nhưng chưa được đề cập đến trong Quy chế này hoặc trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc chấm dứt thi hành hoặc có những quy định pháp luật mới thì Đại hội đồng cổ đông PGBank sẽ tiến hành thủ tục sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế mới cho phù hợp. Trong thời gian Quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát PGBank".*	Đảm bảo tính bao quát và chặt chẽ hơn trong việc áp dụng pháp luật.

b) Về cách thức thực hiện: Quy chế Ban kiểm soát được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Quy chế Ban kiểm soát hiện hành.

III. Nội dung trình ĐHĐCĐ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ và Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành của PGBank theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông.
2. Thông qua các nội dung sửa đổi Quy chế Ban kiểm soát và Quy chế Ban kiểm soát hợp nhất thay thế Quy chế Ban kiểm soát hiện hành của PGBank theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông.
3. Ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PGBank và thông báo/gửi Điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.
4. Ủy quyền và giao cho Ban kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Ban kiểm soát và thông báo/gửi Quy chế Ban kiểm soát theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Cao Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: VT, VP.HĐQT.*

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT

MÃ SỐ: QC.BM.016

LẦN BAN HÀNH: 04 – HÀ NỘI 2026

MỤC LỤC

Chương I 4

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 4

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 4

Điều 2. Đối tượng áp dụng 4

Điều 3. Giải thích từ ngữ 4

Điều 4. Áp dụng văn bản 5

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát 5

Điều 6. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát 5

Chương II 5

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ 5

Mục 1 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT 5

Điều 7. Cơ cấu tổ chức, thành phần, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát 5

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát 6

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát 7

Điều 10. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát 7

Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát 8

Điều 12. Trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin 8

Điều 13. Bảo mật thông tin 9

Điều 14. Thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát 9

Mục 2 10

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT 10

Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát 10

Điều 16. Bầu thành viên Ban Kiểm soát 10

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát 10

Điều 18. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ 11

Điều 19. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ 12

Điều 20. Đương nhiên mất tư cách 12
Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm 12
Điều 22. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát 12
Điều 23. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát 13
Mục 3 13
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 13
Điều 24. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát 13
Điều 25. Chế độ báo cáo 15
Mục 4 16
CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT 16
Điều 26. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát 16
Điều 27. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban Kiểm soát 16
Điều 28. Biên bản họp của Ban Kiểm soát 17
Điều 29. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát 17
Chương III 18
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 18
Điều 30. Hiệu lực thi hành 18

Mã số: QC.BM.016 *Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026*

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật này (sau đây gọi là Luật Các tổ chức tín dụng);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ các quy định của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026 (sau đây gọi tắt là "Điều lệ");
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, các mối quan hệ của Ban Kiểm soát và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và toàn bộ các cá nhân, đơn vị trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển có liên quan, tương tác trong hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
   a) *Ngân hàng/PGBank:* Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh Vượng và Phát triển;
   b) *Đại hội đồng cổ đông:* Là Đại hội đồng cổ đông của PGBank;
   c) *Ban Kiểm soát:* Là Ban Kiểm soát PGBank;
   d) *Hội đồng Quản trị:* Là Hội đồng Quản trị PGBank;

e) *Người quản lý Ngân hàng:* Bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên khác của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của PGBank;

f) *Người điều hành Ngân hàng:* Bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của PGBank và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị PGBank quyết định;

g) *Họp trực tiếp:* Là hình thức họp mà các thành viên Ban Kiểm soát cùng có mặt tại một địa điểm/phòng họp để có thể trực tiếp tham dự;

h) *Họp trực tuyến*: Là hình thức họp được thực hiện thông qua việc ứng dụng các hệ thống phần mềm, website hoặc qua tổng đài hội thoại thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ, hoặc mạng internet để các thành viên Ban Kiểm soát ở vị trí địa lý khác nhau có thể họp từ xa với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể nghe các thành viên khác tham gia phát biểu trong cuộc họp và có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Họp trực tuyến được thực hiện khi vì lý do khách quan, Ban Kiểm soát không thể tổ chức họp trực tiếp với các thành viên.

2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này nhưng chưa được giải thích tại Khoản 1 Điều này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

Điều 4. Áp dụng văn bản

1. Trường hợp Quy chế này không quy định thì áp dụng các quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Ngân hàng và quy định mới của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 6. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện quyền, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Cơ cấu tổ chức, thành phần, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có tối thiểu năm (05) thành viên. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế

là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

4. Ban Kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
5. Trường hợp Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, đảm bảo số thành viên tối thiểu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
   a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
10. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ Ngân hàng.
11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
12. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ.
13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của pháp luật.
14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 8 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Khoản 11 Điều 8 Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Kiểm soát.
8. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều 10 Quy chế này (trừ Khoản 4, Khoản 8).

Điều 10. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Ngân hàng; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Ngân hàng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
3. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 73 Luật Các tổ chức tín dụng.
4. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.
5. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
6. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.
7. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
8. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.
9. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được biểu quyết. Đối với cuộc họp Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:
   a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;
   b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;
   c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên Ngân hàng làm việc để thực hiện nhiệm vụ.
3. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 12. Trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải cung cấp cho Ngân hàng các thông tin sau đây:
   a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn

điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;

c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải gửi cho Ngân hàng bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Ngân hàng phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của Ngân hàng và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng công bố thông tin quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng.
4. Thành viên Ban Kiểm soát cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 13. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ, với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin thuộc chế độ mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin thuộc chế độ mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật, các văn bản tài liệu Ngân hàng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động Ngân hàng, hoặc các thông tin Ngân hàng chưa công bố ra bên ngoài.
3. Sau khi không còn thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban Kiểm soát, thành viên đó vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được giải mật hoặc được Ngân hàng công bố công khai sau khi thành viên Ban Kiểm soát không còn thực hiện nhiệm vụ).
4. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 14. Thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí thuê chuyên gia, sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí

này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên viên khác của Ban Kiểm soát phải thực hiện và duy trì chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử đối với cán bộ, nhân viên của Ngân hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn.
2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát bao gồm các nội dung sau:
   a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
   b) Khách quan: thực hiện công việc được giao một cách khách quan, đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
   c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng;
   d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;
   e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá mức độ phức tạp, tầm quan trọng và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 16. Bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
3. Hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

4. Có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý của Ngân hàng;
6. Trưởng Ban Kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 18. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát:

1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Ngân hàng theo yêu cầu nhiệm vụ;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã mà tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên khác của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng;
11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ

phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý, người điều hành Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 20. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát:
   a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 18 Quy chế này;
   b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Ngân hàng khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
   c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
   d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
   e) Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;
   f) Chết.
2. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 20 Quy chế này, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
   a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng;
   b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   c) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 17 Quy chế này;
   d) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Ban Kiểm soát; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ngoài trường hợp quy định tại khoản này;
   e) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 22. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát khi bị đương nhiên mất tư cách (trừ trường hợp theo quy định tại Điểm f, Khoản 1 Điều 20 Quy chế này), bị miễn nhiệm, bãi

nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát mới.

2. Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Quy chế này, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế.
3. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế.
4. Thủ tục, hồ sơ liên quan đến miễn nhiệm, bầu thành viên Ban Kiểm soát mới thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 23. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 43, Khoản 10 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát Ngân hàng khi bị kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát

1. **Mối quan hệ với cổ đông**
   a) Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
   b) Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.
   c) Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Quy chế này và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Ngân hàng.
   d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích hợp pháp của Ngân hàng và cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. **Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị**
   a) Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng Quản trị Ngân hàng, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

b) Hội đồng Quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả quyền, nhiệm vụ của mình.

c) Kết quả giám sát cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban Kiểm soát được gửi tới Hội đồng Quản trị để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.

3. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành khác

a) Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành khác.

b) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác của Ngân hàng đảm bảo chế độ cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc cung cấp hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, thực hiện giải trình (nếu có) và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát;

c) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định có liên quan. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác chỉ đạo tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai thông tin ngay bằng văn bản hoặc bằng hệ thống thư điện tử nội bộ cho Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên khác của Ban Kiểm soát;

d) Ban Kiểm soát mời Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác tham gia cuộc họp với Ban Kiểm soát, nếu cần thiết.

e) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cuộc họp khác của Ngân hàng, nếu cần thiết.

f) Kết quả giám sát cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban Kiểm soát được gửi tới Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Điều hành khác có liên quan để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.

4. Mối quan hệ với các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng

a) Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện giải trình (nếu có) theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

b) Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, giám sát, kiểm toán và lãnh đạo các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán do Ban Kiểm soát quyết định thành lập; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với những vấn đề được nêu trong báo cáo, kiến nghị của Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ về việc thực hiện các kiến nghị theo quy định.

c) Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

5. **Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**
   a) Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng cùng làm việc trên cơ sở vì mục tiêu của công việc và sự phát triển bền vững của Ngân hàng, tuân thủ các quy định pháp luật, tương tác để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được phân công;
   b) Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.
6. **Mối quan hệ với Kiểm toán nội bộ**
   a) Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách trực thuộc Ban Kiểm soát, giúp Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định;
   b) Ban Kiểm soát trực tiếp quản lý, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ, sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
7. **Mối quan hệ với Cơ quan quản lý Nhà nước**
   Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo cho các Cơ quan quản lý Nhà nước theo các quy định của pháp luật liên quan.
8. **Mối quan hệ với Tổ chức kiểm toán độc lập**
   a) Kế hoạch kiểm toán độc lập phải được thông báo cho Ban Kiểm soát ngay sau khi Ngân hàng đạt được thỏa thuận với tổ chức kiểm toán độc lập;
   b) Các thành viên Ban Kiểm soát không tham gia trực tiếp vào việc lập báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát là giám sát các bước thực hiện;
   c) Ban Kiểm soát có quyền tham gia vào quá trình xem xét, thảo luận giữa Người điều hành và Tổ chức kiểm toán độc lập trong quá trình tiến hành kiểm toán, đưa ra báo cáo kiểm toán, báo cáo quản trị cũng như các khuyến cáo của kiểm toán độc lập với Ngân hàng.

Điều 25. Chế độ báo cáo

1. Các thành viên Ban Kiểm soát trao đổi về tiến độ và kết quả thực hiện công việc một cách thường xuyên, nêu rõ những vấn đề đã được kiểm tra, xác định cùng với nhận xét, đánh giá và kiến nghị của mình; những thông tin nhận được từ các nguồn thông tin về vi phạm pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và ý kiến đề xuất.
2. Nội dung báo cáo, kết luận và các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phải được bàn bạc tập thể trong cuộc họp Ban Kiểm soát hoặc được lấy ý kiến bằng văn bản và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị.
3. Thành viên Ban Kiểm soát có thể trực tiếp thông báo với Hội đồng Quản trị trong cuộc họp Hội đồng Quản trị được mời tham dự những vấn đề phát hiện khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc các ý kiến bảo lưu của thành viên Ban Kiểm soát mà bản thân thành viên Ban Kiểm soát thấy là cần thiết và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình.

Mục 4

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 26. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban Kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất thì các thành viên sẽ bầu một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể được triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc ít nhất hai (02) thành viên Ban Kiểm soát để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền làm Chủ tọa.
3. Cuộc họp Ban Kiểm soát có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến.
4. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định thời gian họp, địa điểm/phương thức họp, nội dung cuộc họp và gửi thông báo triệu tập cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thư ký Ban Kiểm soát (do Ban Kiểm soát chỉ định) gửi các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp qua hệ thống thư điện tử nội bộ hoặc gửi trực tiếp đến các thành viên tham gia cuộc họp trước khi cuộc họp diễn ra ít nhất ba (03) ngày làm việc, trừ trường hợp cuộc họp được tổ chức đột xuất. Địa điểm tiến hành cuộc họp của Ban Kiểm soát có thể tại Trụ sở của Ngân hàng hoặc các địa điểm thuận tiện khác trên lãnh thổ Việt Nam theo sự thống nhất của các thành viên Ban Kiểm soát. Trường hợp họp trực tuyến, địa điểm tổ chức cuộc họp là địa điểm có sự hiện diện của Chủ tọa cuộc họp.
5. Cuộc họp của Ban Kiểm soát chỉ được tiến hành và coi là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát tham dự.
6. Thành viên Ban Kiểm soát cũng được coi là tham dự và tham gia biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
   a) Ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác của Ban Kiểm soát khác tham dự họp và biểu quyết theo quy định tại Quy chế này;
   b) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi thông qua phương thức gửi thư có bảo đảm, fax, thư điện tử nội bộ.
7. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác, Lãnh đạo các đơn vị trong hệ thống và đại diện Tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
8. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.

Điều 27. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban Kiểm soát

1. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả thành viên tham dự họp.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi vật chất liên quan tới vấn đề đưa ra Ban Kiểm soát quyết định thì không được tham gia biểu quyết vấn đề đó và không được tính vào số lượng thành viên có mặt, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của các thành viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại cuộc họp liên quan tới quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp nhận từ bỏ quyền biểu quyết thì nghi ngờ đó được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban Kiểm soát được coi là có giá trị khi đa số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa.

Điều 28. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

1. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực, rõ ràng bằng Tiếng Việt (bao gồm ý kiến bảo lưu của thành viên Ban Kiểm soát, nếu có) và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp, Thư ký cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản.
2. Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát đã được ký bởi Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát dự họp được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Thư ký gửi biên bản. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 29. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát

1. Trường hợp không thể tổ chức được cuộc họp, Trưởng Ban Kiểm soát có thể quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề. Theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát, Thư ký Ban Kiểm soát chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến và gửi tận tay hoặc được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát trước ít nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn Phiếu lấy ý kiến, trừ các trường hợp cần lấy ý kiến gấp theo yêu cầu công việc.
2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Mục đích lấy ý kiến;
   b) Vấn đề cần lấy ý kiến;
   c) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
   d) Danh mục tài liệu đính kèm Phiếu lấy ý kiến;
   e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;
   f) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban Kiểm soát và gửi về Ngân hàng theo quy định trên Phiếu lấy ý kiến.
4. Thư ký Ban Kiểm soát kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Ban Kiểm soát theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có tối thiểu các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
   b) Tổng số Phiếu lấy ý kiến gửi đi, tổng số Phiếu lấy ý kiến thu về, số Phiếu lấy ý kiến hợp lệ, số Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ. Biên bản phải có danh sách thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
   c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
   d) Họ và tên của Thư ký và người giám sát.
5. Thư ký Ban Kiểm soát tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu kèm quyết định được Ban Kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát.
8. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát quy định tại Khoản 5 Điều 26 Quy chế này.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Kiểm soát có hiệu lực nếu được sự nhất trí của đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.
10. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời, biên bản kiểm phiếu, các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2026.
2. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát mã số QC.BM.016 ban hành lần 03 ngày 28/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển hết hiệu lực thi hành.

3. Trong trường hợp có những quy định có liên quan của pháp luật đến hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng nhưng chưa được đề cập đến trong Quy chế này hoặc trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc chấm dứt thi hành hoặc có những quy định pháp luật mới thì Đại hội đồng cổ đông PGBank sẽ tiến hành thủ tục sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế mới cho phù hợp. Trong thời gian Quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ban Kiểm soát PGBank.
4. Trường hợp Quy chế này và quy định của pháp luật cùng quy định về một vấn đề và nội dung của Quy chế này phù hợp với quy định của pháp luật nhưng chi tiết hơn thì áp dụng theo Quy chế này.
5. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối, Trung tâm, Văn Phòng Hội sở, các Giám đốc Chi nhánh và các Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TRẦN NGỌC DŨNG

Nơi nhận:
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *Các Khối, Trung tâm, Văn Phòng tại HO;*
- *Các Chi nhánh, PGD;*
- *Lưu: Văn thư, BKS, KTNB.*